PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TRƯỜNG TIỂU HỌC PHƯƠNG NAM C

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Hoàng Thị Phương Lan	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Nguyễn Thị Hải	Phó Hiệu trưởng CT Công đoàn	Phó chủ tịch Hội đồng	
3	Bùi Thị Oanh	Giáo viên –TPT Bí thư chi đoàn	Thư ký Hội đồng	
4	Đặng Thị Thu Hằng	Tổ trưởng tổ 4&5 Giáo viên	Uỷ viên Hội đồng	
5	Nguyễn Thị Nhã	Tổ trưởng tổ 1,2,3 Giáo viên	Uỷ viên Hội đồng	
6	Trần Thị Thắm	Giáo viên	Uỷ viên Hội đồng	
7	Đậu Thanh Hương	TBTTND - GV	Uỷ viên Hội đồng	
8	Nguyễn Đông Hưng	TT tổ VP, TBTV	Uỷ viên Hội đồng	
9	Phạm Thùy Linh	Tổ phó CM Giáo viên	Uỷ viên Hội đồng	

Quảng Ninh - 2023

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Danh mục các chữ viết tắt	2
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	3
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	5
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	10
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	10
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	14
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	14
Tiêu chuẩn 1. Tổ chức và quản lý nhà trường	14
Mở đầu	14
Tiêu chí 1.1:Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	14
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác	17
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	18
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	22
Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học	25
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	27
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	29
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	31
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	33
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	35
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	38
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	39
Mở đầu	39
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	39
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	42
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	45
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	47
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	50
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	50
Mở đầu	50
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập	51
Tiêu chí 3.2: Phòng học	52
Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị	54
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	56
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	58
Tiêu chí 3.6: Thư viện	60
Kết luận về Tiêu chuẩn 3	62
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	63

Mở đầu	63
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	63
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	65
Kết luận về Tiêu chuẩn 4	68
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	68
Mở đầu	68
Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường	69
Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học	72
Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác	75
Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học	77
Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục	79
Kết luận về Tiêu chuẩn 5	81
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	83
Phần IV. PHỤ LỤC	86
Phụ lục 1. Các biểu thống kê số liệu	86
Phụ lục 2. Một số hình ảnh của nhà trường	94

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Tên danh mục	Tên danh mục viết tắt
1	An toàn giao thông	ATGT
2	Ban chấp hành	BCH
3	Ban giám hiệu	BGH
4	Cán bộ, giáo viên, nhân viên	CB, GV, NV
5	Cha mẹ học sinh	CMHS
6	Chiến sĩ thi đua	CSTĐ
7	Đổi mới sinh hoạt chuyên môn	ĐMSHCM
8	Giáo dục an ninh quốc phòng	GDANQP
9	Giáo dục và Đào tạo	GDĐT
10	Học sinh	HS
11	Thanh niên cộng sản	TNCS
12	Thiếu niên tiền phong	TNTP
13	Tiếng Việt 1- Công nghệ giáo dục	TV1-CGD
14	Ủy ban nhân dân	UBND
15	Ứng dụng công nghệ thông tin	UDCNTT
16	Vệ sinh an toàn thực phẩm	VSATTP

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1,2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	—
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	—
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	—
Tiêu chí 1.10		x	x	—
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	—
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	x
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	—
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Tiêu chí 5.5		x	x	x

Kết quả: Đạt mức 3

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí (Khoản, Điều)	**Kết quả**		**Ghi chú**
	Đạt	**Không đạt**	
Khoản 1, Điều 22		x	
Khoản 2, Điều 22		x	
Khoản 3, Điều 22		x	
Khoản 4, Điều 22		x	
Khoản 5, Điều 22		x	

Kết quả: Không đạt Mức 4

2. Kết luận: Trường đạt Mức 3

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): **Trường tiểu học Phương Nam C**
Cơ quan chủ quản: Phòng GDĐT thành phố Uông Bí

Tỉnh	Quảng Ninh
Thành phố	Uông Bí
Phường	Phương Nam
Đạt chuẩn quốc gia	Mức độ II (2018)
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2014
Công lập	x
Tư thục	
Trường chuyên biệt	
Trường liên kết với nước ngoài	

Họ và tên hiệu trưởng	Hoàng Thị Phương Lan
Điện thoại	0203.3668041
Fax	
Website	*http://uongbi.quangninh.edu.vn* *Mã đơn vị: 22196418*
Số điểm trường	0
Loại hình khác	
Thuộc vùng khó khăn	
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024- 2025	Năm học 2025- 2026
Khối lớp 1	02	02	02		
Khối lớp 2	02	02	02		
Khối lớp 3	02	02	02		
Khối lớp 4	02	02	02		
Khối lớp 5	02	02	02		
Cộng	**10**	**10**	**10**		

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Ghi chú
I	**Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập**	**18**	**18**	**18**			
1	***Phòng học***	***10***	***10***	***10***			
a	Phòng kiên cố	10	10	10			
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0			
c	Phòng tạm	0	0	0			
2	***Phòng học bộ môn***	***03***	***03***	***03***			
a	Phòng kiên cố	3	3	3			
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0			
c	Phòng tạm	0	0	0			
3	***Khối phục vụ học tập***	***05***	***05***	***05***			
a	Phòng kiên cố	05	05	05			
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0			
c	Phòng tạm	0	0	0			
II	**Khối phòng hành chính - quản trị**	***6***	***6***	***6***			
1	Phòng kiên cố	06	06	06			
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0			
3	Phòng tạm	0	0	0			
III	**Thư viện**	***1***	***1***	***1***			
IV	**Các công trình, khối phòng chức năng khác (Phòng Đội, Phòng Giáo dục hoà nhập)**	***2***	***2***	***2***			
1	Phòng chức năng (kiên cố)	02	02	02			
Cộng		**27**	**27**	**27**			

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

3.1. Số liệu tại thời điểm tự đánh giá (theo luật GD 2019) năm 2023

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	0			01	
Phó hiệu trưởng	01	01	0		01	0	
Giáo viên	17	17	0	06	11	0	
Nhân viên	02	01	0	01	01	0	
Cộng	**21**	**20**	**0**	**07**	**13**	**01**	

3.2. Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
1	Tổng số giáo viên	18	18	18	18	17
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1,6	1,6	1,6	1,6	1,6
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp thành phố/ GV Chủ nhiệm giỏi TP	6	3	2	4	2
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh/ GVCNG	Không tổ chức	Không tổ chức	2	2	0
6	Các số liệu khác (nếu có)					

4. Học sinh

4.1. Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	363	356				
	- Nữ	184	180				
	- Dân tộc thiểu số	0	0				
	- Khối lớp 1	74	65				
	- Khối lớp 2	70	69				
	- Khối lớp 3	68	70				
	- Khối lớp 4	84	68				
	- Khối lớp 5	67	84				
2	Tổng số tuyển mới	74	62				
3	Học 2 buổi/ngày	363	356				
4	Bán trú	142	156				
5	Nội trú	0	0				
6	Bình quân số học sinh/lớp học	36	36				
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi.	362/363 99,7%	353/356 99,2%				
	- Nữ	184	179				
	- Dân tộc thiểu số	0	0				
8	Tổng số học sinh tham gia giao lưu cấp huyện/tỉnh	24	37				
9	Tổng số HS giỏi quốc gia	0	0				
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách.	22	14				
	- Nữ	07	05				
	- Dân tộc thiểu số	0	0				
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt.	35	39				
12	HSKT học hòa nhập	6	13				
...	Các số liệu khác (nếu có)	0	0				

4.2. Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục

Số liệu	**Năm học 2021-2022**	**Năm học 2022-2023**	**Năm học 2023-2024**	**Năm học 2024-2025**	**Năm học 2025-2026**	**Ghi chú**
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1.	100%	100%				
Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học.	99,4%	100%				
Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học.	100%	100%				
Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học.	100%	100%				
Các số liệu khác (nếu có).	0	0	0	0	0	

Phần II
TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Tiểu học Phương Nam C có tiền thân là trường tiểu học Phương Nam B thuộc phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Thực hiện theo Quyết định số 3664/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2014 của UBND thành phố Uông Bí, Trường Tiểu học Phương Nam B được tách thành 2 trường là trường TH Phương Nam B và trường TH Phương Nam C.

Từ khi thành lập đến nay, nhà trường luôn bám sát mục tiêu đào tạo và nhu cầu phát triển của địa phương để xây dựng kế hoạch, biện pháp sát với tình hình thực tế nhằm đạt được những chỉ tiêu giáo dục theo lộ trình của từng giai đoạn. Công tác trọng tâm luôn được Ban giám hiệu đặt lên hàng đầu, đó là chú trọng bồi dưỡng toàn diện về phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn cho đội ngũ giáo viên để đáp ứng yêu cầu của giáo dục trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Cùng với sự cố gắng của đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường còn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Phòng GD&ĐT thành phố Uông Bí, Đảng ủy, chính quyền các cấp ở địa phương. Với ý chí quyết tâm vươn lên của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và sự chung tay góp sức của cha mẹ học sinh. Đến ngày 25 tháng 8 năm 2021, nhà trường được Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh ra Quyết định công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ II và đạt kiểm định chất lượng GD mức độ 3. Năm học 2021-2022 trường được UBND tỉnh Quảng Ninh tặng Bằng khen.

Hiện tại trường có 21 cán bộ, giáo viên, nhân viên đều đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn, trong đó có 16 đảng viên. Các lực lượng phối hợp luôn tạo điều kiện để nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục, đặc biệt là cha mẹ học sinh có những đóng góp rất lớn trong việc đẩy mạnh chất lượng các hoạt động trong nhà trường.

Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường được duy trì và tiến bộ rõ rệt trong các năm qua: tỉ lệ lên lớp đạt 100%; tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học đạt 100%.

Nhà trường được công nhận tập thể Lao động Tiên tiến, chi bộ đạt chi bộ trong sạch vững mạnh.

1.1. Về cơ sở vật chất

Trường Tiểu học Phương Nam C nằm trên địa bàn thuộc Tổ 2 khu Hồng Hà, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh có diện tích 6792,1 m^2; Trường được UBND tỉnh Quảng Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B0 835431 ngày 26 tháng 8 năm 2015.

Được sự quan tâm của UBND tỉnh Quảng Ninh và UBND thành phố Uông Bí, trường được đầu tư xây mới 01 dãy nhà hiệu bộ 2 tầng khang trang và chính thức đưa vào sử dụng kể từ tháng 11 năm 2017. Trường có cổng, tường bao, biển trường đủ, đúng theo quy định.

Số phòng học của nhà trường trong 5 năm qua đáp ứng đủ cho nhu cầu 100% HS được học 2 buổi/ngày.

Đảm bảo đầy đủ các khối phòng học, khối phòng hành chính-quản trị, thư viện và các phòng chức năng theo quy định.

Các phòng làm việc, phòng học đều được trang bị các điều kiện cần thiết như máy tính, bàn, ghế, tủ đựng hồ sơ, tài liệu, rèm ... phục vụ các hoạt động và công tác quản lý trong nhà trường.

Trường có đầy đủ các bảng biểu: bảng thông báo, bảng kế hoạch hoạt động hàng tháng của nhà trường, bảng công khai, bảng tin An toàn giao thông,...

Trường có sân chơi sạch sẽ, sân giáo dục thể chất rộng rãi, khuôn viên gọn gàng, Hằng năm được trồng bổ sung thêm các khu vực tiểu cảnh, trồng thêm các loại hoa, cây cảnh phù hợp theo mùa… có ghế đá cho học sinh ngồi giải lao, có nhà để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

1.2. Về đội ngũ giáo viên

Đội ngũ giáo viên nhà trường đủ về số lượng, có trình độ chuyên môn vững vàng, có tinh thần trách nhiệm cao, yêu nghề mến trẻ, tâm huyết với nghề nghiệp, có ý thức học hỏi, có kinh nghiệm, có năng lực chuyên môn tốt.

Đội ngũ giáo viên của nhà trường ổn định, phát huy tốt vai trò giảng dạy, chủ nhiệm và các công tác khác, góp phần tạo nên những thành tích cho nhà trường.

1.3. Về học sinh

Học sinh của nhà trường cơ bản các em học sinh đều ngoan ngoãn, lễ phép, có ý thức tốt trong học tập, rèn luyện, có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng sống tốt, được phụ huynh học sinh quan tâm. Các em chủ yếu là con em hộ nông, ngư nghiệp và làm công nhân tại các khu công nghiệp (Giầy da Sao Vàng, công ty VSIP…). Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường được duy trì vững chắc trong nhiều năm qua.

2. Mục đích tự đánh giá

Trong công cuộc công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước, giáo dục giữ một vai trò quan trọng trong việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần xây dựng một nền kinh tế trí thức, phát triển bền vững.

Việc triển khai đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục đang là vấn đề được đặt ra cấp bách để kiểm soát chất lượng, đánh giá toàn diện nhà trường - cái nôi của chất lượng giáo dục phổ thông.

Căn cứ vào Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

Căn cứ vào quá trình phấn đấu với bề dày thành tích nhiều năm của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường;

Được sự chỉ đạo của Sở GDĐT tỉnh Quảng Ninh và phòng GDĐT thành phố Uông Bí, trường Tiểu học Phương Nam C đã tiến hành tự đánh giá chất lượng của nhà trường với mục đích là làm rõ thực trạng về quy mô, chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục; xác định và so sánh theo các tiêu chuẩn của bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường tiểu học xem nhà trường đã đạt đến mức nào của tiêu chuẩn. Thông qua đó, nhà trường xác định rõ tầm nhìn, các điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức của nhà trường và đề xuất ra các chiến

lược, kế hoạch, biện pháp nhằm từng bước nâng cao chất lượng đào tạo; kiến nghị với địa phương, với các cấp lãnh đạo tiếp tục chỉ đạo các biện pháp không ngừng mở rộng quy mô trường, lớp, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động giáo dục.

Thực hiện kiểm định chất lượng còn nhằm mục đích giải trình với các cơ quan chức năng và các tổ chức xã hội về chất lượng giáo dục của nhà trường, nhằm đảm bảo đạt được những chuẩn mực nhất định trong đào tạo, đáp ứng yêu cầu của người sử dụng nguồn lực và đảm bảo quyền lợi cho người học. Thông qua tự đánh giá, nhà trường đề nghị các cơ quan chức năng kiểm định và công nhận nhà trường đạt chuẩn chất lượng trường tiểu học.

Qua đó khẳng định uy tín và nâng cao vị thế của nhà trường với phụ huynh học sinh và nhân dân địa phương. Đồng thời, từ kết quả tự đánh giá của nhà trường sẽ có những định hướng chuẩn mực cho sự phát triển đi lên của nhà trường trong các giai đoạn cụ thể tiếp theo.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

3.1. Sơ lược quá trình tự đánh giá

Nhà trường thành lập Hội đồng tự đánh giá, phân công nhiệm vụ cho các nhóm công tác chuyên trách. Hội đồng tự đánh giá đã lập kế hoạch công tác cho cả giai đoạn và kế hoạch chi tiết cho từng năm học, thể hiện rõ thời gian cần được tiến hành để đánh giá chất lượng từng mặt giáo dục của nhà trường. Công việc dự kiến các thông tin, minh chứng cần thu thập, cần xử lý cho từng tiêu chí được phân công một cách khoa học, cụ thể. Trong suốt thời gian tiến hành công tác tự đánh giá, nhà trường đã huy động sự tham gia của toàn thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, Ban đại diện cha mẹ học sinh. Hội đồng đánh giá cũng nhận được sự giúp đỡ của Phòng GDĐT thành phố Uông Bí, Đảng uỷ, Ủy ban nhân dân và các đoàn thể của phường Phương Nam và sự tham gia của một số lực lượng xã hội có liên quan.

Các thành viên hội đồng tự đánh giá đã nhận thức đúng về mục đích, ý nghĩa của công tác tự đánh giá và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Các nhóm công tác sau khi hoàn thành việc thu thập, mã hóa các minh chứng đã viết phiếu đánh giá tiêu chí. Chủ tịch hội đồng tự đánh giá đã tiến hành viết báo cáo tự đánh giá. Báo cáo được trình bày đầy đủ nội hàm của từng tiêu chí, tiêu chuẩn. Mỗi chỉ số đều được mô tả chi tiết hiện trạng của nhà trường trong từng hoạt động. Trên cơ sở đó khái quát điểm mạnh, điểm yếu, đề ra kế hoạch, biện pháp tích cực, nhằm cải tiến chất lượng cho những năm học tiếp theo.

Hội đồng tự đánh giá của nhà trường có 05 nhóm công tác. Mỗi nhóm có trách nhiệm thu thập thông tin, minh chứng, xử lý, phân tích minh chứng, mã hoá các minh chứng của 01 tiêu chuẩn.

Nhóm 1: Giải quyết các nội dung công việc của tiêu chuẩn 1
(do đ/c Nguyễn Thị Nhã - trực tiếp phụ trách và điều hành).

Nhóm 2: Giải quyết các nội dung công việc của tiêu chuẩn 2
(do đ/c Đậu Thanh Hương - trực tiếp phụ trách và điều hành).

Nhóm 3: Giải quyết các nội dung công việc của tiêu chuẩn 3

(do đ/c Đặng Thị Hải Linh - trực tiếp phụ trách và điều hành).

Nhóm 4: Giải quyết các nội dung công việc của tiêu chuẩn 4

(do đ/c Trần Thị Thắm - trực tiếp phụ trách và điều hành).

Nhóm 5: Giải quyết các nội dung công việc của tiêu chuẩn 5

(do đ/c Đặng Thị Thu Hằng - trực tiếp phụ trách và điều hành).

Thông qua quá trình tự đánh giá, đối chiếu với các tiêu chuẩn đề ra, những mặt mạnh nổi bật và những mặt còn hạn chế của nhà trường đã bộc lộ một cách rõ ràng. Từ đó, nhà trường đã xây dựng được biện pháp cải tiến chất lượng cho từng nội dung hoạt động của nhà trường trong giai đoạn tiếp theo.

3.2. Những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Thực hiện quá trình tự đánh giá, nhà trường đã hoàn thành việc đối chiếu những kết quả đã đạt được với những yêu cầu chuẩn đánh giá chất lượng trường tiểu học. Thông qua quá trình tự đánh giá, đối chiếu với các tiêu chuẩn đề ra, nhà trường đã xác định những mặt mạnh nổi bật và những mặt hạn chế. Từ đó, nhà trường đã xây dựng được biện pháp cải tiến chất lượng nội dung hoạt động trong giai đoạn tiếp theo.

Trường Tiểu học Phương Nam C ngày càng tạo dựng được uy tín và nhận được những phản hồi tích cực từ phía phụ huynh học sinh, luôn được Phòng GDĐT Uông Bí đánh giá là trường có chất lượng giáo dục tốt. Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên năng động, sáng tạo, nhiệt tình với công việc, tâm huyết với nghề nghiệp, có tinh thần đoàn kết và có trách nhiệm cao. Trong nhiều năm qua, trường luôn giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục. Phong trào thi đua dạy và học đạt được nhiều thành tích nổi bật trong thành phố được phụ huynh tin yêu và cấp trên ghi nhận. Tập thể nhà trường luôn đoàn kết nhất trí, phát huy cao độ tinh thần trách nhiệm, chủ động sáng tạo, khắc phục khó khăn, gương mẫu thực hiện tốt mọi chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước. Tập thể luôn nhận được sự tín nhiệm đối với chính quyền, nhân dân phường và thành phố. Công tác xã hội hoá giáo dục được triển khai có kế hoạch, đúng quy định và đạt được hiệu quả cao.

Song song với những mặt mạnh, nhà trường còn những điểm yếu cần phải khắc phục. Đó là công tác quản lý lưu trữ hồ sơ chưa khoa học, một bộ phận giáo viên tự học tự bồi dưỡng về ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế, một số đồng chí chưa đạt chuẩn.

Quá trình tự đánh giá là nhiệm vụ chung của nhà trường và đây cũng là cơ hội để nhà trường nhìn lại chặng đường đã qua; thấy rõ được sự trưởng thành và phát triển để tập thể cán bộ, giáo viên trong trường nhìn lại những gì đã làm được, những gì còn tồn tại so với quy định chuẩn để từ đó phát huy những điểm mạnh, khắc phục những điểm yếu trong thời gian ngắn nhất.

Thực hiện tự đánh giá chất lượng trường tiểu học có ý nghĩa rất lớn với những quyết sách và con đường đi tiếp theo của nhà trường, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu giáo dục của trường cũng như của ngành, đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp phát triển giáo dục của nhà trường, của địa phương; là nền tảng vững chắc để nhà trường đăng ký kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục phổ thông, góp phần đưa vị thế nhà trường lên một tầm cao mới.

Trong quá trình tự đánh giá, nhà trường đã thực hiện đảm bảo quy trình, phương pháp và công cụ tự đánh giá của cơ sở giáo dục phổ thông.

***Công cụ đánh giá**

Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành "Quy định về kiểm định *chất* lượng giáo dục và cô*ng nhận* đạt *chuẩn quốc* gia đối với trường tiểu học".

Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.

Hướng dẫn số 2385/HD-SGDĐT ngày 03/10/2019 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xác định nội hàm, gợi ý minh chứng theo tiêu chuẩn đánh giá, tự đánh giá và đánh giá ngoài, công nhận đạt chuẩn quốc gia trường Tiểu học kể từ năm học 2019-2020.

Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT và có hiệu lực kể từ ngày 20/10/2020.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu

Nhà trường luôn xác định công tác tổ chức và quản lí trường học được thực hiện tốt là yếu tố quan trọng hàng đầu quyết định đến hiệu quả và chất lượng các hoạt động giáo dục. Vì thế, nhà trường đã xây dựng chiến lược phát triển trong từng giai đoạn phù hợp với thực tế giáo dục của địa phương, được Phòng GDĐT thành phố Uông Bí phê duyệt. Nhà trường tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển đạt hiệu quả tốt.

Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Nhà trường có Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng và kỷ luật, Hội đồng tư vấn, các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng, chi bộ Đảng, Công đoàn cơ sở, Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Liên Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh. Các tổ chức, hội đồng hoạt động đúng theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học và các quy định hiện hành. Nhà trường thực hiện đầy đủ các hoạt động quản lý, xây dựng chiến lược phát triển nhà trường, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá theo đúng quy chế góp phần quan trọng trong thành tích chung của nhà trường. Công tác khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh được nhà trường thực hiện nghiêm túc, công bằng, khách quan đúng theo các quy định hiện hành. Đó là những cơ sở nền tảng cho quá trình phấn đấu trưởng thành đi lên của nhà trường, góp phần tích cực vào hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường và đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường.

Mức 2

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Căn cứ tại Luật giáo dục số 43/2019/QH14, được Quốc hội thông qua ngày 14/6/ 2019, các nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, các văn bản chỉ đạo của ngành, các nguồn lực về đội ngũ và cơ sở vật chất của nhà trường, trường Tiểu học Phương Nam C đã xây dựng phương hướng chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2025.

Phương hướng chiến lược phát triển của nhà trường đã được Phòng GDĐT thành phố Uông Bí phê duyệt **[H1-1.1-01]**. Nội dung chiến lược phát triển của nhà trường xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển. Các mục tiêu trong chiến lược phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp Tiểu học được quy định trong Luật giáo dục, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đảm bảo đáp ứng việc thực hiện các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ phường và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường Phương Nam từ năm 2015 đến năm 2020 **[H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]**.

Phương hướng chiến lược và văn bản bổ sung chiến lược Hằng năm đã được thông báo công khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, tới cha mẹ học sinh và học sinh thông qua việc niêm yết tại phòng hội đồng và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của nhà trường nhưng đôi lúc chưa kịp thời **[H1-1.1-04]**.

Mức 2

Việc triển khai thực hiện phương hướng chiến lược phát triển nhà trường được tập thể nhà trường nghiên cứu, cho ý kiến quyết nghị trong các kỳ họp hằng năm, trên cơ sở đó nhà trường triển khai thực hiện trong các hội nghị toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường **[H1-1.1-05]**.

Quá trình triển khai thực hiện các hoạt động tại nhà trường theo Kế hoạch chiến lược hằng năm được Phòng GDĐT thành phố Uông Bí kiểm tra, giám sát và chỉ đạo kịp thời **[H1-1.1-06]**.

Kết thúc mỗi năm học, nhà trường đều thực hiện đánh giá kết quả thực hiện phương hướng chiến lược trong năm, đồng thời xem xét điều chỉnh và xây dựng kế hoạch cho năm học tiếp theo. Hằng năm hội đồng trường đều thực hiện giám sát định kỳ 3 lần/năm học và thực hiện giám sát theo yêu cầu nhiệm vụ

thực tế tại thời điểm, có biên bản giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược phát triển, đánh giá và phương hướng cải tiến **[H1-1.1-07]**.

Mức 3

Việc tổ chức xây dựng phương hướng chiến lược luôn có sự tham gia của các thành viên trong hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng; Hằng năm nhà trường rà soát, đánh giá việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhằm bổ sung, điều chỉnh, đưa ra giải pháp thực hiện kịp thời, phù hợp với thực tế từng giai đoạn và đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt **[H1-1.1-08]**; **[H1-1.1-09]**.

2. Điểm mạnh

Văn bản phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, được phê duyệt của các cấp có thẩm quyền, nằm trong định hướng phát triển kinh tế xã hội của ngành của địa phương, được đăng tải lên trang thông tin điện tử của nhà trường, được triển khai và thực hiện nghiêm túc. Trong quá thực hiện phương hướng chiến lược phát triển, nhà trường luôn rà soát, điều chỉnh, bổ sung kịp thời do đó các chỉ tiêu đề ra đều đạt kết quả tốt, góp phần hoàn thành mục tiêu kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Điểm yếu

Văn bản phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển điều chỉnh và bổ sung Hằng năm được đăng tải lên trang thông tin điện tử của nhà trường nhưng đôi lúc chưa kịp thời theo đúng thời gian quy định. Điều này do nhà trường chưa có giáo viên phụ trách về công nghệ thông tin, tổ công nghệ thông tin toàn bộ là giáo viên kiêm nhiệm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục thực hiện hiệu quả chiến lược phát triển nhà trường và đạt các mục tiêu đã đề ra theo lộ trình thời gian. Huy động trí tuệ tập thể trong xây dựng, bổ sung và thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường;

Cán bộ quản lý nhà trường cần tiếp tục đổi mới, sáng tạo trong xây dựng kế hoạch, tổ chức, hướng dẫn thực hiện và giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

Tích cực bồi dưỡng năng lực cho tổ công nghệ thông tin phụ trách cổng thông tin điện tử của nhà trường, thông báo cụ thể thời gian đăng tải các nội dung, văn bản trên cổng thông tin điện tử, giám sát, kiểm tra và đôn đốc tổ công nghệ thông tin phụ trách về các nội dung, văn bản đăng tải trên cổng thông tin điện tử theo đúng quy định. Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường sẽ tăng cường công tác công khai về phương hướng chiến lược phát triển nhà trường với hình thức đưa nội dung tóm tắt và toàn văn kế hoạch chiến lược phát triển lên website của nhà trường. Cung cấp thông tin đến Uỷ ban nhân dân phường để đưa tin tóm tắt nội dung chiến lược trên đài phát thanh của phường Phương Nam. Tranh thủ phổ biến nội dung và lấy ý kiến đóng góp tại một số cuộc họp thường kỳ của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân phường Phương Nam vào thời điểm tháng 9 và tháng 5 trong mỗi năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1

a) Được thành lập theo quy định;

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, và quyền hạn theo quy định;

c) Các hoạt động được định kì rà soát, đánh giá.

Mức 2

Tổ chức các hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1 và 2

Hội đồng trường và các hội đồng khác trong nhà trường được thành lập và hoạt động nghiêm túc theo đúng quy định tại Điều 23 Điều lệ trường Tiểu học ban hành theo Thông tư 28/2020-BGD ĐT: Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng tư vấn,... mỗi hội đồng đều có quyết định thành lập quy định rõ cơ cấu tổ chức, thành phần, chức năng nhiệm vụ theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học. Hội đồng trường Tiểu học Phương Nam C nhiệm kì 2015- 2020 được thành lập theo Quyết số 1114/QĐ-PGD&ĐT, ngày 19 tháng 10 năm 2015 về việc công nhận các thành viên Hội đồng trường Tiểu học Phương Nam C gồm 07 thành viên do bà Đinh Thị Minh Toan làm chủ tịch hội đồng. Do quá trình luân chuyển công tác của đồng chí Hiệu trưởng, Trưởng Phòng GD&ĐT thành phố Uông Bí đã kiện toàn, bổ sung thành viên Hội đồng trường Tiểu học Phương Nam C nhiệm kỳ 2021-2025 theo Quyết định số 1022/QĐ-PGD&ĐT ngày 20 tháng 9 năm 2021 do đồng chí Hoàng Thị Phương Lan - Hiệu trưởng nhà trường làm Chủ tịch Hội đồng **[H2-1.2-01].**

Hội đồng trường thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định: Quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, kế hoạch và phương hướng phát triển, về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế, về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quy chế dân chủ, các hoạt động của nhà trường, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và các tổ khối chuyên môn được quy định tại Điều 23 của Điều lệ trường tiểu học. Ngoài ra, Hội đồng trường còn phối hợp với nhà trường trong việc huy động các nguồn lực và quyết nghị về kế hoạch, nhân sự, quản lý nhà trường **[H2-1.2-04]; [H2-1.2-06]**

Hằng năm, căn cứ Điều 24 trong Điều lệ trường tiểu học, Hiệu trưởng thành lập các Hội đồng như: Hội đồng tư vấn; Hội đồng chấm sáng kiến, kinh nghiệm; Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi cấp trường;... nhằm giúp Hiệu trưởng triển khai và quản lý mọi hoạt động giáo dục trong nhà trường **[H2-1.2-03]; [H2-1.2-05]**. Nhiệm vụ, quyền hạn, thành phần và thời gian hoạt động của các Hội đồng do Hiệu trưởng quyết định. Hiệu trưởng nhà trường đã thực hiện có hiệu quả trong việc huy động các Hội đồng, các bộ phận thi đua… đề xuất các biện pháp thực hiện chủ đề, nhiệm vụ năm học, các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Hội đồng thi đua khen thưởng giúp Hiệu trưởng tổ chức các phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường. Hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường đã tiến hành họp, xét duyệt thi đua, khen thưởng đúng quy định **[H2-1.2-02]; [H1-1.1-07]**.

Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động có hiệu quả, được thực hiện rà soát, đánh giá thường xuyên và theo định kì để điều chỉnh phương hướng, kế hoạch phù hợp với thực tế của nhà trường và địa phương, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường **[H2-1.2-07]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có Hội đồng trường và các hội đồng khác, trong mỗi giai đoạn, Hội đồng trường và các Hội đồng tư vấn của nhà trường được rà soát, bổ sung, hoàn thiện kịp thời để đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ mới đồng thời để phù hợp với các nguồn lực của trường thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định.

Các thành viên trong Hội đồng trường và các Hội đồng khác đều là những cán bộ, giáo viên, nhân viên chủ chốt trong nhà trường, có tinh thần trách nhiệm cao, có năng lực công tác tốt nên hoạt động đạt hiệu quả, góp phân nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Công tác giám sát của một số thành viên trong Hội đồng trường còn chưa thực sự sát sao do số lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường ít, nhiều đồng chí phải kiêm nhiệm nhiều công việc khác nhau.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường phát huy vai trò, thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của của Hội đồng trường và các Hội đồng khác trong việc thúc đẩy các hoạt động giáo dục. Bổ sung, củng cố Hội đồng tư vấn theo điều kiện thực tế của nhà trường, thực hiện bồi dưỡng để các thành viên của Hội đồng tư vấn phát huy năng lực thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ.

Kịp thời tham mưu đề xuất với Lãnh đạo để kiện toàn Hội đồng trường nếu có sự thay đổi về nhân sự. Ngay từ đầu năm học, Hiệu trưởng chỉ đạo kiện toàn, thành lập các Hội đồng trong nhà trường theo đúng chức năng, nhiệm vụ và khả năng của mỗi cá nhân. Phát huy hơn nữa vai trò của Chủ tịch Hội đồng.

Thực hiện tốt việc phân công nhiệm vụ cho mỗi thành viên trong mỗi Hội đồng sao cho đúng người, đúng việc đảm bảo tính khoa học và tính nhân văn. Xây dựng kế hoạch công tác tháng sao cho phù hợp với tiến độ công việc, bố trí thời gian họp hợp lý của Hội đồng trường và các hội đồng khác để đảm bảo nội dung các cuộc họp đánh giá, kiểm tra, giám sát thực hiện nhiệm vụ định kỳ của hội đồng trường và các hội đồng khác đạt hiệu quả cao.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. 1. Mô tả hiện trạng

Mức 1, 2 và 3

Nhà trường có đầy đủ các tổ chức chính trị, xã hội theo quy định tại điều 25 Điều lệ trường Tiểu học gồm: tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh được thành lập và có các quyết định chuẩn y theo quy định **[H3-1.3-01]; [H3-1.3-02]; [H3-1.3-08]**.

Nhà trường có Chi bộ Đảng trực thuộc Đảng ủy phường Phương Nam do bà Hoàng Thị Phương Lan làm Bí thư chi bộ. Tháng 7/2022, Căn cứ theo Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam và hướng dẫn tổ chức Đại hội chi bộ của Đảng Uỷ Phường Phương Nam, Chi bộ trường tiểu học Phương Nam C tổ chức Đại hội chi bộ nhiệm kì 2022-2025 bầu ra Bí thư bộ là đồng chí Hoàng Thị Phương Lan, Phó Bí thư chi bộ là Đồng chí Nguyễn Thị Hải, đồng chí Đặng Thị Thu Hằng - chi ủy viên – Tổ trưởng CM tổ 4,5 **[H3-1.3-08]**.

Đồng chí Bí thư Chi bộ luôn thực hiện tốt công tác lãnh đạo hoạt động của Chi bộ, chỉ đạo các tổ chức, các bộ phận trong trường hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Ban chi uỷ là những đồng chí có phẩm chất đạo đức lành mạnh, trong sáng, luôn gương mẫu, đi đầu trong mọi hoạt động, chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Các đồng chí đảng viên trong Chi bộ (13 đảng viên) đều là những đảng viên gương mẫu, có uy tín trong tập thể. Chi bộ nhà trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, chỉ đạo xuyên suốt các hoạt động giáo dục của nhà trường. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, chi bộ trường được Đảng ủy phường Phương Nam công nhận Chi bộ trong sạch vững mạnh hoặc Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ **[H3-1.3-11]**.

Chi Đoàn TNCS Hồ Chí Minh có 11 đoàn viên do đồng chí Bùi Thị Oanh làm bí thư. Đoàn thanh niên hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ Đảng nhà trường. Chi đoàn nhà trường luôn phát huy sức trẻ, làm nòng cốt, xung kích, đi đầu trong các hoạt động của nhà trường, phát huy tốt vai trò gương mẫu, đỡ đầu cho công tác đội trong nhà trường. Nhà trường đã thành

lập chi hội Khuyến học hoạt động tích cực, có hiệu quả do Bà Bùi Thị Oanh làm chi hội trưởng. **[H3-1.3-02]**.

Đội TNTP Hồ Chí Minh trường tiểu học Phương Nam C do Đồng chí Bùi Thị Oanh làm Tổng phụ trách. Hiện nay Liên Đội có 356 đội viên và nhi đồng. Liên đội nhà trường hoạt động theo sự chỉ đạo trực tiếp của Ban giám hiệu nhà trường và sự hướng dẫn của Hội đồng Đội thành phố. Mỗi năm học đều tổ chức Đại hội và bầu ra Ban chỉ huy Liên đội, đề ra nghị quyết và biên bản đại hội Liên đội**[H3-1.3-02];[H3-1.3-03]**.

Hàng tuần, hàng tháng, Liên đội và các Sao Nhi đồng trong nhà trường sinh hoạt định kỳ vào ngày sinh hoạt tập thể và các hoạt động lớn nhằm thực hiện tốt các chuyên hiệu, kế hoạch của Liên đội và chỉ đạo của Hội đồng Đội thành phố Uông Bí. Song một số HS còn nhút nhát, chưa tự tin do gia đình chưa có điều kiện quan tâm tới con em mình trong việc hỗ trợ tham gia các phong trào. Hoạt động của Đội thiếu niên và Sao nhi đồng được tổ chức theo chủ đề từng năm học góp phần tích cực trong việc nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức pháp luật, giáo dục truyền thống lịch sử địa phương, quê hương, đất nước... **[H3-1.3-05]**.

Kết quả hoạt động của Đội Thiếu niên và Sao Nhi đồng nhà trường Hằng năm đều được nhà trường ghi nhận và cấp trên khen thưởng. Liên đội luôn đạt danh hiệu Liên đội vững mạnh được Hội đồng Đội thành phố Uông Bí, Hội đồng Đội tỉnh Quảng Ninh tặng Giấy khen, BCH tỉnh đoàn Quảng Ninh tặng Bằng khen. **[H3-1.3-10]**.

Tổ chức Công đoàn nhà trường gồm 21 đoàn viên Công đoàn được chia thành 02 tổ Công đoàn. Ban chấp hành Công đoàn gồm 03 đồng chí: Chủ tịch Công đoàn là đồng chí Nguyễn Thị Hải – Phó hiệu trưởng nhà trường, có bề dày thành tích, kinh nghiệm - chỉ đạo tốt các hoạt động công đoàn. Tổ chức Công đoàn nhà trường hoạt động rất tích cực, thực hiện đúng nhiệm vụ là giám sát các hoạt động chuyên môn, theo dõi thực hiện các chế độ của đoàn viên Công đoàn, chăm lo cho đời sống của từng đoàn viên, hiểu hoàn cảnh gia đình của các cán bộ, giáo viên, nhân viên có khó khăn, động viên tinh thần cán bộ giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Các hoạt động của Công đoàn nhà trường có nền nếp tốt, công tác phối kết hợp với nhà trường phát động phong trào thi đua "*Dạy tốt- Học tốt", "Giỏi việc nước - Đảm việc nhà*"... và các đợt thao giảng, hội giảng luôn đạt kết quả cao**[H3-1.3-04]**; **[H3-1.3-06]**; **[H3-1.3-07]**.

Hoạt động của Công đoàn cũng đã góp phần nâng cao nhiệm vụ giám sát các hoạt động chuyên môn, theo dõi thực hiện các chế độ của đoàn viên Công đoàn, chăm lo cho đời sống của từng đoàn viên, hiểu hoàn cảnh gia đình của các cán bộ, giáo viên, nhân viên có khó khăn, động viên tinh thần cán bộ giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, nhiều đoàn viên công đoàn tuổi còn trẻ, đang trong độ tuổi sinh đẻ và nuôi con nhỏ nên việc tham gia vào các hoạt động, các phong trào thi đua đôi khi còn bị hạn chế. Hằng năm, Công đoàn được công nhận danh hiệu là Công đoàn vững mạnh hoặc Công đoàn Hoàn thành tốt nhiệm vụ **[H3-1.3-12]**.

Sau mỗi tháng, học kì và năm học, chi bộ, công đoàn, đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh… đều thực hiện rà soát, đánh giá các hoạt động để nhìn nhận lại những việc đã làm được và rút kinh nghiệm những việc chưa làm được. Các tổ chức trong nhà trường sau khi rà soát, đánh giá đều có văn bản báo cáo tổng kết và phương hướng hoạt động cho tháng, kỳ tiếp theo **[H3-1.3-06]; [H3-1.3-07]; [H3-1.3-09]**.

Các đoàn thể trong nhà trường luôn có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường. Báo cáo tổng kết của nhà trường có nội dung đánh giá hoạt động của các đoàn thể trong nhà trường **[H1-1.1-09]**.

2. Điểm mạnh

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường được thành lập và hoạt động đúng quy định. Thực hiện đúng chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật nhà nước và các chủ trương nhiệm vụ chính trị của đơn vị, được Đảng ủy phường Phương Nam ghi nhận. Chi bộ đã làm tốt công tác phát triển đảng viên (năm học 2022- 2023 chi bộ kết nạp 02 đảng viên mới), thường xuyên giáo dục, rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng cho cán bộ Đảng viên, xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh. Chi bộ tích cực tham mưu các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương xây dựng các nghị quyết chuyên đề về công tác giáo dục, đề ra các giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học. Hằng năm Chi bộ đều xây dựng những mô hình điển hình tiên tiến trong việc "*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*".

Tổ chức Công đoàn nhà trường hoạt động tích cực, thực hiện đúng nhiệm vụ giám sát, theo dõi thực hiện các chế độ chính sách, chăm lo cho đời sống của từng đoàn viên, động viên cán bộ giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Chi đoàn Thanh niên trong nhà trường luôn phát huy sức trẻ, làm nòng cốt, xung kích, đi đầu trong các hoạt động của nhà trường, phát huy tốt vai trò gương mẫu, đỡ đầu cho công tác đội trong nhà trường.

Liên Đội có đủ cơ cấu và tổ chức hoạt động đúng quy định của Điều lệ Đội, phối hợp với nhà trường tổ chức nhiều hoạt động giáo dục đem lại hiệu quả cao.

3. Điểm yếu

Do các đoàn viên công đoàn trong nhà trường hầu hết tuổi còn trẻ, đang trong độ tuổi sinh đẻ và nuôi con nhỏ nên việc tham gia vào các hoạt động, các phong trào thi đua đôi khi còn bị hạn chế.

Phong trào của Liên đội chưa mạnh do nhiều em học sinh trong Liên đội còn nhút nhát, chưa tự tin do một số gia đình chưa có điều kiện quan tâm tới con em mình trong việc hỗ trợ tham gia các phong trào.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Chi bộ tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo, điều hành các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường nâng cao trách nhiệm, hiệu quả hoạt động. Tiếp tục duy trì việc thực hiện tốt các chỉ thị, Nghị quyết của các cấp. Đảm bảo thực hiện tốt quy chế dân chủ trong trường học. Phát huy hơn nữa hiệu quả, chất lượng hoạt động của các tổ chức trong nhà trường đặc biệt là tổ chức Công đoàn.

Tổ chức Công đoàn nhà trường có kế hoạch tổ chức các hoạt động thu hút các thành viên công đoàn tham gia đồng thời chia sẻ, giúp đỡ, động viên những đoàn viên trẻ, tạo điều kiện sắp xếp, phân công nhiệm vụ linh hoạt, phù hợp đối với khả năng và điều kiện, hoàn cảnh của từng đoàn viên để các phong trào thi đua đạt hiệu quả hơn.

Xây dựng, triển khai các phong trào thi đua hoạt động của Liên đội cụ thể, rõ ràng và triển khai tới các chi đội, lớp nhi đồng kịp thời. Phối hợp với các đoàn thể chính trị- xã hội để giúp đỡ, động viên những học sinh có hoàn cảnh khó khăn để các em tham gia đầy đủ, nhiệt tình các phong trào, hoạt động của Liên đội.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.4. Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1

a) Có Hiệu trưởng, số lượng Phó Hiệu trưởng theo quy định;

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kì rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1 và 2

Trường Tiểu học Phương Nam C có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo Khoản 1 Điều 20 và 21 của Điều lệ trường tiểu học: Trường có 01 Hiệu trưởng là đồng chí Hoàng Thị Phương Lan được Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí bổ nhiệm ngày 01 tháng 09 năm 2019; 01 Phó Hiệu trưởng là đồng chí Nguyễn Thị Hải được Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng từ ngày 01/04/2016 **[H4-1.4-01].**

Hằng năm, Hiệu trưởng nhà trường ra Quyết định thành lập các tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo quy định tại điều 18,19 của Điều lệ trường tiểu học (Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 22/01/2014). Các tổ chuyên môn trong nhà trường có số lượng thành viên khá đồng đều. Từng thành viên trong tổ được phân công nhiệm vụ và bố trí giảng dạy hợp lý, phù hợp năng lực và nguyện vọng. Tổ văn phòng gồm các viên chức làm công tác kế toán, thư viện. Mỗi tổ chuyên môn gồm 1 tổ trưởng, 1 tổ phó và các tổ viên. Các đồng chí tổ trưởng, tổ phó chuyên môn và tổ trưởng tổ văn phòng đều có năng lực chuyên môn vững vàng, gương mẫu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nhiều năm liền đạt danh hiệu

giáo viên dạy giỏi các cấp, được các giáo viên trong tổ, trong trường tín nhiệm **[H4-1.4-02].**

Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại điều 18, 19 Điều lệ trường tiểu học (Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 22/01/2014). Đầu các năm học, căn cứ vào kế hoạch chuyên môn của nhà trường, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động xuyên suốt năm học cụ thể theo từng tuần, từng tháng nhằm thực hiện nội dung, chương trình các môn học và hoạt động giáo dục theo từng năm, được nhà trường phê duyệt. Các tổ chuyên môn thực hiện sinh hoạt định kỳ mỗi tháng 2 lần; kiểm tra hồ sơ, dự giờ, tư vấn, hướng dẫn hỗ trợ giáo viên, giáo viên được tham gia các lớp tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, tham gia hội thảo các chuyên đề do tổ chuyên môn, nhà trường, cụm trường và phòng GD&ĐT tổ chức, chỉ đạo. Các tổ chuyên môn có kế hoạch theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và đánh giá việc thực hiện chuyên môn ở tất cả các lớp, đánh giá xếp loại các hoạt động giáo dục, trang trí lớp, vệ sinh, cảnh quan, quản lý và khai thác sử dụng cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học hiệu quả... Tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động nhằm phục vụ việc thực hiện các hoạt động của nhà trường, giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường; tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các lớp tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, như: Phần mềm quản lý thiết bị do phòng GDĐT tổ chức; phần mềm kế toán, nghiệp vụ kế toán do phòng tài chính kế toán tổ chức; công tác y tế trường học, phòng chống tai nạn thương tích. Tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ 1 lần/tháng, thường xuyên kiểm tra các hoạt động của các bộ phận thuộc tổ quản lý như: Kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, công tác chăm sóc sức khỏe học sinh, công tác lưu trữ hồ sơ, hoạt động của thư viện**[H4-1.4-03]**.

Hằng năm, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng thực hiện việc tổ chức kiểm kê nhận tài sản đầu năm và bàn giao cuối năm về nhà trường, có hồ sơ lưu trữ đầy đủ **[H4-1.4-05]**. Các tổ đăng ký thi đua ngay từ đầu năm học, tạo phong trào thi đua sôi nổi dạy tốt - học tốt và đạt kết quả. Tổ chuyên môn tham gia tổ chức đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp theo quy định; các tổ chuyên môn, tổ văn phòng tham gia các cuộc họp bình xét đánh giá xếp loại cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong tổ vào cuối kì và cuối năm học. Việc bình xét thi đua đảm bảo công bằng, khách quan và có sự động viên, khuyến khích, kịp thời đề xuất khen thưởng giáo viên nhân viên trong tổ lên nhà trường **[H4-1.4-04]; [H4-1.4-08]**

Mức 3

Mỗi năm các tổ chuyên môn đều đăng ký phấn đấu thực hiện có hiệu quả ít nhất 02 chuyên đề cấp tổ và cấp trường như: Dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 môn Tiếng Việt lớp 1; Dạy học thực nghiệm môn Tập làm văn lớp 4... **[H4-1.4-08]**. Các chuyên đề trên đều được Phòng GDĐT thành phố đánh giá cao về tính ứng dụng và hiệu quả của chuyên đề trong việc góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của thành phố **[H4-1.4-10]**. Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp tích cực trong việc nâng cao chất

lượng giáo dục của nhà trường được đánh giá cụ thể trong báo cáo sơ kết, tổng kết Hằng năm của nhà trường và được các cấp có thẩm quyền đánh giá nhận xét trong các đợt kiểm tra **[H1-1.1-06]**.

Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng thường xuyên được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời và phù hợp với tình hình thực tế. Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá, xếp loại giáo viên, nhân viên trong tổ cuối kỳ, hằng năm theo quy định, các tổ tham gia bình xét thi đua, đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên công bằng và khách quan**.** Việc quản lý chất lượng giáo dục học sinh trong tổ được thực hiện bằng nhiều hình thức như: Dự giờ thăm lớp, kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất, kiểm tra đánh giá chất lượng cuối năm **[H4-1.4-07]**. Kết quả ghi nhận thông qua hệ thống hồ sơ, sổ sách. Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng đã có nhiều đóng góp trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Nhà trường thường xuyên kiểm tra kế hoạch và việc tổ chức thực hiện kế hoạch của tổ để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp nâng cao hiệu quả quản lý trong nhà trường **[H1-1.1-05]**; **[H1-1.1-06]**; **[H1-1.1-09]**.

2. Điểm mạnh

Trường có 01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng theo đúng quy định; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có năng lực và trình độ chuyên môn cao; nghiệp vụ quản lý vững vàng; thực hiện đúng quyền hạn và chức năng nhiệm vụ. Cơ cấu tổ chức của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đủ, đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học, đáp ứng tốt các yêu cầu chung của trường tiểu học trong giai đoạn hiện nay. Người phụ trách đứng đầu các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đều là những giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn và nghiệp vụ, có uy tín với tập thể, tận tuy trong công việc, tinh thần trách nhiệm cao.

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đều thực hiện tốt nền nếp sinh hoạt định kỳ theo quy định. Các buổi sinh hoạt chuyên môn đều được đổi mới về cả nội dung và hình thức theo nghiên cứu bài học. Tuy nhiên việc ghi chép nội dung Nghị quyết sinh hoạt tổ chuyên môn chưa thể hiện đầy đủ các vấn đề thảo luận trong tổ. Các cuộc họp tổ chuyên môn đã tập trung vào việc rà soát thực hiện tiến độ giảng dạy theo phân phối chương trình để đưa ra phương án điều chỉnh kịp thời, thống nhất nội dung, phương pháp dạy các bài khó, rút kinh nghiệm đối với các tiết dự giờ, đặc biệt trong năm học 2022- 2023, Tổ chuyên môn 1+2+3 đã tổ chức nghiên cứu và triển khai thực hiện hiệu quả việc giảng dạy Chương trình lớp 1 theo Chương trình GDPT 2018, … giúp đỡ đồng nghiệp trẻ mới vào nghề… góp phần ngày một nâng cao chất lượng đội ngũ trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Nội dung sinh hoạt chuyên môn định kỳ của tổ văn phòng chưa phong phú, đa dạng do tổ trưởng tổ Văn phòng còn kiêm nhiệm nhiều công tác, việc sắp xếp công việc còn chồng chéo.

Trong một số buổi sinh hoạt chuyên môn, một vài giáo viên chưa mạnh dạn phát biểu ý kiến xây dựng. Việc ghi chép nội dung Nghị quyết sinh hoạt tổ

chuyên môn chưa thể hiện đầy đủ các vấn đề thảo luận trong tổ nên nội dung thể hiện còn sơ sài, chưa phản ánh đúng chất lượng sinh hoạt của tổ theo thực tế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục nâng cao chất lượng trong việc xây dựng kế hoạch chỉ đạo chuyên môn, triển khai kế hoạch hàng tháng qua các kỳ sinh hoạt chuyên môn, tăng cường công tác dự giờ thăm lớp, tổ chức tốt các chuyên đề, các Hội thi, các đợt thao giảng. Bồi dưỡng, hướng dẫn thêm cho giáo viên về kĩ năng, nghiệp vụ công tác thư kí.

Các đồng chí Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và Chủ tịch công đoàn trực tiếp sinh hoạt tại 02 tổ chuyên môn để kịp thời nắm bắt tâm tư nguyện vọng của giáo viên. Có biện pháp hướng dẫn các tổ chuyên môn giúp đỡ các đồng chí giáo viên trẻ, chưa có kinh nghiệm trong công tác. Xây dựng kế hoạch cụ thể, phân công các đồng chí giáo viên có kinh nghiệm kèm cặp và giúp đỡ đồng nghiệp qua thăm lớp, dự giờ và các buổi sinh hoạt chuyên môn theo hướng đổi mới. Duy trì và đẩy mạnh hơn nữa nền nếp hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng. Ban giám hiệu nhà trường tiếp tục bồi dưỡng đội ngũ, tạo mọi điều kiện để giáo viên có điều kiện học tập nâng cao trình độ.

Giao trách nhiệm từng thành viên trong công tác kiểm tra nội bộ để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác. Tăng cường mở các lớp tự bồi dưỡng cho cán bộ, nhân viên vào các dịp hè tại trường đặc biệt bồi dưỡng đội ngũ cốt cán là tổ trưởng chuyên môn. Xây dựng tốt tiêu chí thi đua để khích lệ động viên giáo viên. Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề, có trọng tâm. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong việc sử dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học mới; tập trung giảng dạy phát huy tính chủ động, sáng tạo và tích cực của học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học

Mức 1

a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học.

b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định.

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2

a*) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp.*

b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

c) Tổ chức lớp học, linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có đủ các khối lớp, có đủ giáo viên chủ nhiệm theo quy định. Nhà trường có 05 khối lớp học từ lớp 1 đến lớp 5 đảm bảo đủ khối lớp theo quy mô trường tiểu học **[H5-1.5-01]**.

Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định. Trong mỗi lớp học, giáo viên chủ nhiệm đều thực hiện tốt công tác tổ chức lớp chia tổ, bầu các cán sự lớp **[H5-1.5-02]**.

Lớp học hoạt động đảm bảo theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Đội ngũ cán bộ lớp do lớp bầu, cơ cấu đúng quy định, là cầu nối giữa giáo viên với học sinh. Mỗi lớp học có 01 lớp trưởng, 2 lớp phó và chia thành các tổ học sinh. Mỗi tổ có 01 tổ trưởng và 01 tổ phó giúp giáo viên trong công tác quản lý. Đội ngũ cán sự lớp là những em chăm ngoan, học giỏi, gương mẫu, có năng lực tổ chức các hoạt động của lớp, phát huy được vai trò của mình **[H5-1.5-03]**.

Học sinh được chia sẻ, thảo luận, bàn bạc, thống nhất trong mọi hoạt động, trong xây dựng nội quy, quy định, chỉ tiêu phấn đấu của lớp, trong đánh giá, bình xét thi đua**.** Trong các tiết học, học sinh chia sẻ thảo luận nội dung bài học, nhận xét, đánh giá về bản thân và các bạn. Trong các giờ sinh hoạt hàng tuần, các lớp đánh giá lại các hoạt động trong tuần, đưa ra phương hướng nhiệm vụ của tuần kế tiếp **[H5-1.5-07]**.

Cuối mỗi kì, mỗi năm các lớp đều sơ kết, tổng kết để đánh giá quá trình học tập và đưa ra phương hướng cho thời gian kế tiếp, bình xét thi đua khen thưởng. Học sinh được tự đánh giá các hoạt động của lớp, đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng **[H5-1.5-04]**.

Mức 2

Trong năm qua, nhà trường có 10 lớp. Khối 1 có 02 lớp; khối 2 có 02 lớp; khối 3 có 02 lớp; khối 4 có 02 lớp; khối 5 có 02 lớp. Sĩ số và đặc điểm của từng lớp, từng học sinh được giáo viên chủ nhiệm thống kê và thể hiện cụ thể trong kế hoạch chủ nhiệm của lớp **[H5-1.5-05]**.

Sĩ số học sinh cơ bản thực hiện theo quy định đảm bảo 35 học sinh/lớp. Tuy nhiên số lượng học sinh tuyển sinh vào lớp 1 có xu hướng tăng trong giai đoạn tới nên số lớp sẽ tăng dẫn đến sẽ khó khăn về cơ sở vật chất **[H5-1.5-06]**.

Hằng năm nhà trường đều có báo cáo tổng kết, đề xuất với phòng giáo dục để có biện pháp điều chỉnh kịp thời, nâng cao chất lượng giáo dục và hoạt động toàn diện trong nhà trường **[H1-1.1-09]**.

Các giáo viên tổ chức linh hoạt phù hợp, các hình thức tổ chức dạy học đa dạng, phong phú. Trong các tiết học có sự tổ chức linh hoạt giữa các hoạt động cá nhân, nhóm, lớp tạo được sự kết nối trong học sinh, giúp học sinh chủ động, sáng tạo trong học tập. Tùy từng nội dung tiết học, nội dung từng hoạt động mà giáo viên có thể tổ chức trong lớp, ngoài trời, hoặc dưới hình thức một trò chơi, một cuộc thi, tổ chức dạy học tại thư viện, dạy học thực địa... để đem lại hiệu quả cao nhất **[H5-1.5-08]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các khối lớp, có đủ giáo viên chủ nhiệm theo quy định. Đội ngũ cán bộ lớp là những em học sinh chăm ngoan, tiếp thu nhanh, gương mẫu, có năng lực tổ chức các hoạt động của lớp, phát huy được vai trò của cán bộ lớp. Giáo viên năng động và linh hoạt trong việc bố trí, tổ chức các hoạt động phù hợp với không gian lớp học.

3. Điểm yếu

Số lượng học sinh tuyển sinh đầu vào lớp 1 có xu hướng tăng trong giai đoạn tới nên số lớp sẽ tăng dẫn đến sẽ gặp khó khăn về cơ sở, vật chất, trang thiết bị để đảm bảo phục vụ cho các lớp theo đúng quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục duy trì biên chế lớp học và số học sinh từng lớp theo đúng quy định; phát huy hơn nữa công tác tổ chức, bố trí đội ngũ giáo viên chủ nhiệm. Có đề xuất kịp thời với phòng GD&ĐT để xây dựng phương án bổ sung phòng học nếu như số học sinh tuyển sinh mới tiếp tục tăng trong giai đoạn tới. Duy trì, đảm bảo môi trường giáo dục, an toàn, thân thiện cho giáo viên và học sinh nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

Mức 1

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3: *Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách theo quy định tại Điều 21 Điều lệ Trường tiểu học ban hành theo Thông tư số 28/2020TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Tất cả các loại hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định của Luật Lưu trữ và theo Thông tư số 27/2016/TT-BDGĐT Quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành Giáo dục. Các loại hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục: Sổ đăng bộ; sổ phổ cập giáo dục Tiểu học; sổ theo dõi kết quả kiểm tra đánh giá học sinh; học bạ của học sinh; sổ nghị quyết và kế hoạch công tác; sổ quản lý cán bộ giáo, viên nhân viên; sổ khen thưởng, kỷ luật; sổ quản lý tài sản, tài chính; sổ quản lý các văn bản, công văn. Các loại hồ sơ đủ theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Hồ sơ lưu trữ theo từng mảng hoạt động giáo dục và người phụ trách hoạt động nào kiêm luôn việc lưu trữ hồ sơ phục vụ cho hoạt động đó **[H6-1.6-01]; [H6-1.6-02]**.

Nhà trường được giao tự chủ về tài chính, đã làm tốt công tác lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán vào đầu các năm theo đúng quy định. Dự toán, kế hoạch chi tiêu của nhà trường có tính đến sự tiết kiệm, ưu tiên cho các hoạt động

dạy và học như: Mua trang thiết bị cho hoạt động dạy và học, tu sửa cơ sở vật chất, xây dựng cảnh quan**,** nhà trường mua bổ sung đồ dùng, trang thiết bị vào đầu năm học và trong năm học; cuối mỗi kì và cuối năm, tiến hành tự kiểm tra, kiểm kê, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản, cơ sở vật chất với cấp trên. Nhà trường xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ vào đầu năm hành chính, tiến hành công khai, xem xét, đánh giá, bổ sung trong hội nghị cán bộ viên chức, lao động để sửa đổi, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành **[H6-1.6-05]**.

Hằng năm, nhà trường thường xuyên quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích phục vụ các hoạt động giáo dục và đạt hiệu quả như: Đầu tư mua văn phòng phẩm cho giáo viên, mua trang thiết bị phục vụ dạy và học, tu sửa cơ sở vật chất, xây dựng cảnh quan trường lớp, đầu tư trang thiết bị, đồ dùng, dụng cụ phục vụ cho dọn vệ sinh môi trường, các thiết bị, đồ dùng đều được cán bộ, giáo viên, nhân viên khai thác, sử dụng hiệu quả. Nhà trường luôn thực hiện tốt các biện pháp tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí để phục vụ hoạt động giáo dục. Phân công trách nhiệm cho các bộ phận, các cá nhân có liên quan đến việc sử dụng tài sản, ký nhận bàn giao hằng năm và chịu trách nhiệm bảo vệ tài sản mình đang sử dụng, có sự kiểm tra giám sát thường xuyên của ban giám hiệu, ban thanh tra nhân nhân, cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh. Việc quản lý, sử dụng tài chính và tài sản của nhà trường được sử dụng đảm bảo đúng mục đích, đạt hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. **[H6-1.6-04]**, **[H6-1.6-05]**.

Mức 2 và 3

Nhà trường đã ứng dụng công nghệ thông tin vào việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản có hiệu quả. Có hệ thống văn bản điều hành hỗ trợ cho công tác hành chính. Nhà trường sử dụng các phần mềm trong việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản như: phần mềm MISA, SMAS, EPMIS tuy nhiên một số nội dung công khai tài chính, tài sản của nhà trường đăng tải còn chậm, chưa kịp thời **[H6-1.6-03]; [H6-1.6-06]**.

Được giao tự chủ về tài chính, việc sử dụng, quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường luôn được công khai minh bạch, đảm bảo đúng với các quy định, không có vi phạm. Kết luận của thanh tra, kiểm toán trong 05 năm liền kề nhà trường không có vi phạm liên quan đến quản lý hành chính, tài chính và tài sản **[H1-1.1-06]**.

Trong báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường **[H1-1.1-09]**, sổ Nghị quyết, kế hoạch công tác Hằng năm của nhà trường **[H1-1.1-05]**, Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường **[H1-1.1-01]** ; có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp, phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương. Có lập tờ trình đề nghị bổ sung thêm kinh phí trang bị đồ dùng, thiết bị dạy học, sửa chữa, xây dựng mới cơ sở vật chất nhà trường ngày càng khang trang đáp ứng tốt hơn cho hoạt động giáo dục của nhà trường **[H6-1.6-07]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện tốt, khoa học, hiệu quả các hoạt động giáo dục. Quản lý tài chính, tài sản và cơ sở vật chất đảm bảo đúng nguyên tắc. Thực hiện các biện pháp tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, sử dụng hiệu quả nguồn

kinh phí được cấp. Nhân viên kế toán thực hiện tốt công tác tham mưu với lãnh đạo nên phát huy được hiệu quả trong công tác quản lí tài chính, tài sản và cơ sở vật chất để phục vụ hoạt động giáo dục. Công tác thu chi có nền nếp, đảm bảo tính công khai. Hồ sơ sổ sách, chứng từ rõ ràng, đầy đủ, khoa học.

3. Điểm yếu

Việc đăng tải công khai trên cổng thông tin điện tử đôi lúc chưa kịp thời. Việc theo dõi và quản lí các tài sản cố định của nhà trường còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục lưu trữ hồ sơ của nhà trường theo quy định của Luật lưu trữ; thực hiện tốt việc lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kì tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành; quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích, có hiệu quả trên các phần mềm; có kế hoạch tạo ra các nguồn tài chính phù hợp.

Tích cực bồi dưỡng năng lực cho tổ công nghệ thông tin của nhà trường, thông báo cụ thể thời gian đăng tải các nội dung, văn bản trên cổng thông tin điện tử, giám sát, kiểm tra và đôn đốc Tổ công nghệ thông tin về các nội dung, văn bản đăng tải trên cổng thông tin điện tử theo đúng quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1 và 2

Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên sát với thực trạng của đơn vị. Mỗi năm học đều tổ chức các cuộc thi (Thi giáo viên dạy giỏi, thi viết chữ đẹp, thi giáo viên chủ nhiệm giỏi..) kiểm tra, đánh giá, nhận xét, tư vấn, thúc đẩy để mỗi cán bộ, giáo viên phát huy năng lực, tự học tập bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội. Tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên tham gia tập huấn đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng do ngành triển khai và tổ chức. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cụ thể để mỗi cán bộ giáo viên có định hướng trong công tác tự bồi dưỡng **[H7-1.7-01]**.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ của năm học, lãnh đạo nhà trường đều hướng dẫn, chỉ đạo mỗi giáo viên phải xây dựng kế hoạch cá nhân dựa trên kế hoạch và

chỉ tiêu phấn đấu của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, được thông qua trong Hội nghị Nhà giáo, cán bộ quản lý và người la động **[H7-1.7-02]**.

Dựa trên quy định và hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của ngành, nhà trường thực hiện quản lý cán bộ, giáo viên, bằng phần mềm quản lý EpMIS, SMAS **[H7-1.7-03]**.

Hằng năm, nhà trường căn cứ vào năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch giáo dục của nhà trường và điều kiện thực tế để phân công nhiệm vụ theo quy định của Luật cán bộ, công chức, Luật viên chức, Luật lao động, Điều lệ trường tiểu học (Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 22/01/2014 của Bộ GDĐT) và các quy định khác đang có hiệu lực của pháp luật **[H7-1.7-05]**.

Cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên của nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định, được nhà trường tạo điều kiện để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh, được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, được hưởng nguyên lương, phụ cấp và các chế độ khác theo quy định khi được cử đi học, được hưởng tiền lương, phụ cấp ưu đãi theo nghề, phụ cấp thâm niên và các phụ cấp khác theo quy định của Chính Phủ. Được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ theo chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo, được trực tiếp hoặc thông qua các tổ chức tham gia quản lý nhà trường. Báo cáo tổng kết Công đoàn Hằng năm có đánh giá đảm bảo các quyền cho giáo viên theo quy định Điều lệ trường Tiểu học **[H7-1.7-06]; [H7-1.7-09]; [H3-1.3-06]**.

Hiện nay, nhà trường có 21 cán bộ, giáo viên, nhân viên đều được sử dụng đúng, phù hợp với chuyên môn được đào tạo. Trong đó: Cán bộ bộ quản lý 02 người; Giáo viên Tiểu học: 13 người; Giáo viên các bộ môn: 04 người (01 Mĩ Thuật; 01 Âm nhạc; 01 Thể dục; 01 Tiếng Anh); **[H7-1.7-08]**.

Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, có biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục: đổi mới phong cách lãnh đạo, ra nghị quyết thiết thực mang tính khả thi; tăng cường kiểm tra, hướng dẫn, hỗ trợ giáo viên, nhân viên; thực hiện đánh giá, rà soát, điều chỉnh phân công phù hợp đúng năng lực; luôn động viên, khuyến khích, tạo mọi điều kiện để mỗi giáo viên, nhân viên thực hiện nhiệm vụ và phát huy năng lực sở trường của bản thân; chú trọng bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên qua các buổi hội thảo chuyên đề, các hoạt động chuyên môn tại trường, cụm, phòng Giáo dục, sở Giáo dục tổ chức. Tuy nhiên một số ít giáo viên còn chưa thực sự cố gắng trong việc tự bồi dưỡng, còn ngại khó... **[H1-1.1-04], [H7-1.7-07], [H7-1.7-10]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý cán bộ, giáo viên, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ trong việc quy hoạch, đề bạt cán bộ, giáo viên và nhân viên theo quy định của Luật cán bộ, công chức, Luật viên chức, Luật lao động, Điều lệ trường tiểu học và các quy định khác của pháp luật.Nhà trường thực hiện tốt các hoạt động giáo dục bao gồm hoạt động trong giờ lên lớp và

hoạt động ngoài giờ lên lớp nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân.

3. Điểm yếu

Một số ít giáo viên còn chưa thực sự cố gắng trong việc tự bồi dưỡng nâng cao năng lực bản thân do hạn chế về điều kiện và năng lực cá nhân.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ; phân công nhiệm vụ công bằng, phù hợp với năng lực, sở trường, thực hiện tốt các quyền của cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định, tổ chức các cuộc hội thảo chuyên đề, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, thường xuyên kiểm tra, hỗ trợ giáo viên. Nhà trường đổi mới phương pháp quản lý, chỉ đạo, thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn, giúp đỡ để giáo viên làm tốt công tác tự bồi dưỡng để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Động viên, khuyến khích, tạo mọi điều kiện để giáo viên nâng cao chuyên môn nghiệp vụ. Đối với các giáo viên có trình độ dưới Đại học, nhà trường có kế hoạch tham mưu với phòng GDĐT, với địa phương có lộ trình đào tạo phù hợp để đáp ứng kịp thời với yêu cầu quy định của Luật Giáo dục năm 2019 và yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

***Tiêu chí 1.8:* Quản lý các hoạt động giáo dục**

Mức 1

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có đầy đủ kế hoạch giáo dục của từng năm học, kế hoạch giáo dục đảm bảo về bố cục, nội dung theo đúng quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của phường Phương Nam - TP Uông Bí - tỉnh Quảng Ninh và phù hợp với điều kiện của nhà trường. Điều này được thể hiện đầy đủ qua sổ báo giảng và kế hoạch bồi dưỡng và phụ đạo cho HSCHT, qua sổ chủ nhiệm, kế hoạch cá nhân của giáo viên **[H8-1.1-01]**.

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được triển khai tới các tổ chuyên môn, rồi được triển khai cụ thể hóa thành nhiệm vụ chuyên môn cụ thể đối với từng tổ khối, từng bộ môn... **[H4-1.4-04]**.

Kết quả thực hiện các kế hoạch giáo dục của nhà trường được rà soát, đánh giá cụ thể sau mỗi kỳ học để điều chỉnh kịp thời phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường. Hằng năm cán bộ, giáo viên và học sinh nhà trường

đều được các cấp, ngành khen thưởng có thành tích trong các hoạt động giáo dục**[H8-1.8-02]**.

Mức 2

Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại điều 18, 19 Điều lệ trường tiểu học theo Thông tư số 28/2020/TT-Bộ GDĐT. Đầu các năm học, căn cứ vào kế hoạch chuyên môn của nhà trường, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động xuyên suốt năm học cụ thể theo từng tuần, từng tháng nhằm thực hiện nội dung, chương trình các môn học và hoạt động giáo dục theo từng năm, được nhà trường phê duyệt. Các tổ chuyên môn thực hiện sinh hoạt định kỳ mỗi tháng 2 lần; kiểm tra hồ sơ, dự giờ, tư vấn, hướng dẫn hỗ trợ giáo viên, giáo viên được tham gia các lớp tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, tham gia hội thảo các chuyên đề do tổ chuyên môn, nhà trường, cụm trường và phòng GDĐT tổ chức, chỉ đạo. Các tổ chuyên môn có kế hoạch theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và đánh giá việc thực hiện chuyên môn ở tất cả các lớp, đánh giá xếp loại các hoạt động giáo dục, trang trí lớp, vệ sinh, cảnh quan, quản lý và khai thác sử dụng cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học hiệu quả... Tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động nhằm phục vụ việc thực hiện các hoạt động của nhà trường, giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường; tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các lớp tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, như: Phần mềm quản lý thiết bị do phòng GDĐT tổ chức; phần mềm kế toán, nghiệp vụ kế toán do phòng tài chính kế toán tổ chức; công tác y tế trường học, phòng chống tai nạn thương tích. Tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ 1 lần/tháng, thường xuyên kiểm tra các hoạt động của các bộ phận thuộc tổ quản lý như: Kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, công tác chăm sóc sức khỏe học sinh, công tác lưu trữ hồ sơ, hoạt động của thư viện tuy nhiên nội dung sinh hoạt chuyên môn định kỳ của tổ văn phòng chưa phong phú, chưa sáng tạo**[H8-1.8-03]; [H4-1.4-03].** Kết quả thực hiện các kế hoạch giáo dục của nhà trường được rà soát, đánh giá cụ thể sau mỗi kỳ học để điều chỉnh kịp thời phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường **[H1-1.1-06]**.

Hằng năm, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng thực hiện việc tổ chức kiểm tra, đánh giá, có hồ sơ lưu trữ đầy đủ. Các tổ đăng ký thi đua ngay từ đầu năm học, tạo phong trào thi đua sôi nổi dạy tốt - học tốt và đạt kết quả. Tổ chuyên môn tham gia tổ chức đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp theo quy định; các tổ chuyên môn, tổ văn phòng tham gia các cuộc họp bình xét đánh giá xếp loại cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong tổ vào cuối kì và cuối năm học. Việc bình xét thi đua đảm bảo công bằng, khách quan và có sự động viên, khuyến khích, kịp thời đề xuất khen thưởng giáo viên nhân viên trong tổ lên nhà trường **[H8-1.4-04]; [H4-1.4-07]**.

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả **[H1-1.1-09]**.

2. Điểm mạnh

Hằng năm, nhà trường có xây dựng kế hoạch đầy đủ, phù hợp với các văn bản chỉ đạo của cấp trên, điều kiện thực tế của địa phương và nhà trường.

Nhà trường đã có các biện pháp quản lý tốt các hoạt động giáo dục, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh. Mọi thành viên đều được tiếp thu, tham gia góp ý xây dựng kế hoạch một cách dân chủ và thực hiện nghiêm túc. Trong các hoạt động giáo dục, nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi và đưa ra nhiều phương pháp hiệu quả để giúp đỡ học sinh chưa hoàn thành, bồi dưỡng học sinh năng khiếu, từ đó chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường đều tăng dần qua mỗi năm học.

Thường xuyên có các biện pháp theo dõi, đánh giá, điều chỉnh các hoạt động giáo dục, quản lý học sinh của giáo viên.

3. Điểm yếu

Hoạt động tập thể ngoài giờ lên lớp chưa đạt hiệu quả cao do một bộ phận học sinh chưa tự giác học tập, chưa tích cực tham gia các hoạt động tập thể.

Điều này là do tâm lí và suy nghĩ của một bộ phận phụ huynh phó mặc cho nhà trường, chưa thực sự phối hợp cùng nhà trường giáo dục con em mình.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phát huy hơn nữa hiệu quả các biện pháp quản lý các hoạt động giáo dục.

Tăng cường tổ chức các sân chơi lành mạnh thu hút học sinh tham gia có hiệu quả. Phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh động viên các em tích cực tham gia các hoạt động học tập và hoạt động ngoài giờ lên lớp để học sinh được Ban giám hiệu tăng cường công tác dự giờ thăm lớp, cùng giáo viên chủ nhiệm tìm hiểu nguyên nhân để có biện pháp giáo dục phù hợp. Đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh. Kịp thời động viên, khích lệ những học sinh có cố gắng vươn lên.

Nhà trường chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm thường xuyên xây dựng mối quan hệ gắn bó, liên lạc hai chiều với phụ huynh học sinh để thống nhất trong việc giáo dục học sinh, hỗ trợ, động viên học sinh tích cực tham gia các hoạt động giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1 và 2

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, nội quy trường học, quy chế chi tiêu nội bộ; quy tắc ứng xử và các quy chế khác liên quan đến các hoạt động của nhà trường tại Hội nghị cán bộ, viên chức lao động hằng năm, trong các cuộc họp của tổ chuyên môn, tổ văn phòng và hội nghị khác (theo quy định tại

Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động nhà trường, ban hành kèm theo Quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 01/3/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo) **[H9-1.9-01], [H9-1.9-02]**.

Trong các năm qua, Ban Thanh tra nhân dân nhà trường không nhận được đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh nào của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh. Các ý kiến đóng góp, thắc mắc trong các cuộc họp, hội nghị đều được nhà trường lắng nghe, tiếp thu, giải quyết đảm bảo theo quy định, được thể hiện trong báo cáo của Ban Thanh tra nhân dân **[H9-1.9-03]**.

Quy chế dân chủ của nhà trường được công khai và có sự đóng góp của cán bộ, viên chức tại Hội nghị Nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động vào đầu năm học, tuy nhiên một số công đoàn viên chưa mạnh dạn tham gia những ý kiến đóng góp nhằm xây dựng nhà trường, nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng giáo dục. Quy chế dân chủ nêu rõ trách nhiệm từng thành viên trong nhà trường, trách nhiệm và quyền lợi của người dạy và người học **[H9-1.9-04]**.

Việc triển khai thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường được Hội đồng trường quyết nghị trong các kỳ họp, được nhà trường triển khai trong các hội nghị nhà trường tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên. Tuy nhiên còn một số cán bộ, viên chức, lao động nhà trường một số công đoàn viên chưa mạnh dạn tham gia ý kiến… **[H1-1.1-02]**.

Nhà trường không để xảy ra khiếu nại, tố cáo; một số vướng mắc của cha mẹ học sinh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết kịp thời, không gây bức xúc cho phụ huynh thể hiện trong hồ sơ tiếp công dân **[H9-1.9-05]**.

Hằng năm nhà trường có đầy đủ báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, tiền lương, tài chính, chế độ chính sách của giáo viên và học sinh được đánh giá đúng thực chất . Kết quả thể hiện rõ trong báo cáo sơ kết, tổng kết năm học; báo cáo của công đoàn trường; báo cáo thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường và được các cấp có thẩm quyền đánh giá thực hiện tốt **[H9-1.9-06]**; **[H1-1.1-09]**; **[H3-1.3-06]**; **[H1-1.1-06]**.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc quy chế công khai theo thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT thể hiện qua các biên bản niêm yết, biểu công khai, bảng công khai các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường **[H9-1.9-07]**; **[H9-1.9-08]**, có triển khai cụ thể tại các cuộc họp của tổ chuyên môn, tổ văn phòng **[H4-1.4-04]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã triển khai và thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở nên xây dựng được khối đoàn kết nội bộ, tập thể sư phạm đồng lòng nhất trí quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.Tạo lập được môi trường dân chủ trong nhà trường và hướng dẫn, hỗ trợ cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện. Ban thanh tra nhân dân hoạt động đều tay, có hiệu quả. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường có sự phối hợp chặt chẽ với nhau. Khuyến khích được mọi thành viên tham gia thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; bảo vệ những cá nhân công khai bày tỏ ý kiến; phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các phản ánh trái chiều.

3. Điểm yếu

Trong các Hội nghị, các cuộc họp cán bộ, viên chức, lao động nhà trường một số công đoàn viên chưa mạnh dạn tham gia những ý kiến đóng góp nhằm xây dựng nhà trường, nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng giáo dục. Điều này là do tâm lí ngại va chạm của các viên chức, lao động trong nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến quy chế dân chủ cơ sở, các chế độ chính sách trong các cuộc họp để cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và nhân dân nắm chắc, thực hiện tốt quy chế dân chủ, quyền và nghĩa vụ của bản thân. Ban Thanh tra nhân dân làm tốt công tác kiểm tra giám sát giúp cho việc thực hiện quy chế dân chủ đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

Hiệu trưởng cùng chủ tịch Công đoàn nhà trường trong năm học và các năm tiếp theo thường xuyên tạo điều kiện tối đa để cán bộ, giáo viên và nhân viên phát huy tính dân chủ của mình trong các cuộc họp, động viên cán bộ viên chức lao động đóng góp nhiều ý kiến để xây dựng nhà trường ngày càng phát triển.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng chống cháy nổ; an toàn phòng chống thảm họa, thiên tai; phòng chống dịch bệnh; phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường; những trường tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn thương tích; an toàn phòng chống cháy nổ; an toàn phòng chống thảm họa thiên tai; phòng chống dịch bệnh; phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Để làm tốt công tác giữ gìn an ninh trật tự, an toàn trường học ngay từ đầu năm học, hằng năm, nhà trường có kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng chống cháy nổ; an toàn phòng chống thảm họa, thiên tai; phòng chống dịch bệnh; phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường. Bên cạnh đó nhà trường còn tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh kí các

cam kết về việc chấp hành luật giao thông, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống bạo lực học đường; cam kết không nhập khẩu, xuất khẩu, sản xuất, buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng pháo, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và đèn trời, phòng chống dịch Covid 19... Do học sinh của trường nằm rải rác ở 4 khu, trong đó khu Cẩm Hồng và Đá Bạc có vị trí khá xa trường, đa số phụ huynh không có điều kiện để đưa đón con em mình đến trường. Dẫn đến việc 1 số học sinh phải tự đi xe đạp trẻ em để đi học. Điều này tiềm ẩn nguy cơ không an toàn cho trẻ em trên đường tới trường và về nhà **[H10-1.10-01]**.

Những năm qua, nhà trường luôn phối hợp chặt chẽ với công an phường Phương Nam trong việc đảm bảo an ninh trật tự trường học **[H10-1.10-02]**.

Để đảm bảo sức khỏe cho học sinh tham gia học tập, nhà trường phối hợp, kí kết hợp đồng với công ty Ánh Dương có đủ hồ sơ đảm bảo về vệ sinh an toàn thực phẩm để nấu ăn và cung cấp suất ăn bán trú cho học sinh. **[H10-1.10-03]**

Nhà trường đã đặt hòm thư góp ý , lập danh sách các số điện thoại đường dây nóng của nhà trường, ban giám hiệu, công an, bảo vệ và danh sách các giáo viên trực bán trú để tiếp nhận mọi ý kiến tham gia, ý kiến phản ánh của phụ huynh và nhân dân nhằm đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên , nhân viên và học sinh trong trường. **[H10-1.10-04]; [H10-1.10-05]**

Để đảm bảo an toàn cho CB, GV,NV và HS, nhà trường đã xây dựng được môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, thân thiện, được chính quyền địa phương đánh giá tốt. Tập thể sư phạm nhà trường luôn đoàn kết, quan tâm giúp đỡ nhau trong mọi công việc. Học sinh ngoan, lễ phép, đoàn kết, hòa nhã với bạn bè. Không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới và không có hành vi bạo lực, không có tệ nạn xã hội xâm nhập học đường. Điều này thể hiện rõ ở các bài báo tuyên truyền trên cổng thông tin của nhà trường và Quyết định của UNBD Thành phố công nhận trường học An toàn Hằng năm **[H10-1.10-06]**.

Mức 2

Các tổ chuyên môn, giáo viên phản ánh kịp thời những hiện tượng có thể xảy ra mất an toàn để nhà trường có biện pháp xử lý kịp thời. Liên đội cũng đã thành lập các đội cờ đỏ để theo dõi và đánh giá hoạt động của học sinh nhằm đảm bảo an toàn cho các em. Nhà trường đã tổ chức tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức về xây dựng trường học an toàn; cải tạo môi trường học tập, sinh hoạt đảm bảo an toàn. Đặc biệt quan tâm phòng tránh các nguy cơ thương tích trong trường học có thể xảy ra như tai nạn giao thông, điện giật, cháy nổ,... Phối hợp cùng công an phường Phương Nam phổ biến, hướng dẫn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh về việc thực hiện an toàn giao thông tại khu vực cổng trường, phòng chống cháy nổ tại trường; phối hợp với Công ty Honda Việt Nam chi nhánh tại Uông Bí tổ chức tuyên truyền kiến thức về Luật giao thông cho tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Nhà trường cũng phối hợp với Trung tâm Kĩ năng sống Thiên Tường tổ chức buổi ngoại khóa tuyên truyền về phòng chống xâm hại. Phối hợp với Đoàn thanh niên phường Phương Nam, Ban chỉ huy Liên đội tổ chức tuyên truyền cho học sinh phòng chống xâm hại, bắt cóc, phòng chống tai nạn đuối nước qua các tiết chào cờ,sinh hoạt lớp và chương trình phát thanh măng non **[H10-1.10-07]**

Hằng năm, trường làm hồ sơ đề nghị công nhận trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích và đã được các cấp có thẩm quyền công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn: "Trường học an toàn phòng, chống tai nạn thương tích" và "An toàn về an ninh trật tự"... **[H10-1.10-08].**

Các cuộc họp hội đồng trường, báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường thể hiện rõ nội dung đánh giá thực hiện an ninh, an toàn trường học **[H1-1.1-07]; [H1-1.1-09]**.

2. Điểm mạnh

Nhiều năm qua, nhà trường xây dựng được môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, không có tệ nạn xã hội xâm nhập học đường, không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về bình đẳng giới, không để xảy ra bạo lực học đường. Nhà trường đã chủ động phối kết hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng triển khai kịp thời, đồng bộ các phương án, có các giải pháp hữu hiệu đồng thời chủ động trong công tác phòng tránh nên môi trường giáo dục của nhà trường luôn được đảm bảo an ninh trật tự, tạo sự an tâm trong mỗi một cán bộ giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh. Phụ huynh dừng đỗ xe đúng quy định ở khu vực cổng trường, thực hiện đúng luật giao thông đường bộ đảm bảo cho việc đưa đón học sinh thuận lợi.

3. Điểm yếu

Do học sinh của trường thuộc 4 khu Hồng Hà, Hồng Hải, Cẩm Hồng, Đá Bạc, trong đó khu Cẩm Hồng và Đá Bạc có vị trí khá xa trường (ước tầm 3- 7 km), bên cạnh đó, đa số phụ huynh không có điều kiện để đưa đón con em mình đến trường. Dẫn đến việc 1 số học sinh phải tự đi xe đạp trẻ em để đi học. Điều này tiềm ẩn nguy cơ không an toàn cho trẻ em trên đường tới trường và về nhà.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, phòng chống các tệ nạn xã hội xâm nhập học đường.

Duy trì có hiệu quả công tác tổ chức rà soát các biện pháp thực hiện đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường.

Tăng cường hơn nữa phối kết hợp tốt với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường trong việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong trường.

Tăng cường công tác tuyên truyền từ ban giám hiệu, giáo viên đến phụ huynh và học sinh để thực hiện tốt công tác an toàn giao thông, tăng cường kĩ năng phòng chống tai nạn thương tích và xâm hại trẻ em. Đặc biệt phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tại địa phương và phụ huynh học sinh để có những giải pháp phù hợp đảm bảo an toàn cho các em học sinh trên đường đến trường và về nhà. Phối hợp với Ban chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh nhà trường để thực hiện tốt mô hình "Cổng trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn". Tổ chức ký cam kết, thi đua với giáo viên chủ nhiệm và các lớp đặc biệt là vấn đề đội mũ bảo hiểm cho học sinh mọi lúc mọi nơi.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

*** Kết luận về Tiêu chuẩn 1**

Trường Tiểu học Phương Nam C có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Các tổ chức đoàn thể, các bộ phận: Chi bộ

Đảng, Công đoàn, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, các tổ chuyên môn thường xuyên phối hợp trong công việc, hoạt động đồng bộ theo sự lãnh đạo của Chi bộ. Các tổ chức đoàn thể được thành lập đúng thủ tục, cơ cấu và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn có liên quan trong từng lĩnh vực theo quy định của Bộ GDĐT, luôn phát huy tốt vai trò, nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, thu hút được các lực lượng tham gia và có đóng góp tích cực vào quá trình phát triển của nhà trường. Trong quá trình hoạt động, các đoàn thể trong nhà trường đã có sự liên kết, hỗ trợ lẫn nhau một cách tích cực.

Nhà trường có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp được phê duyệt của cấp có thẩm quyền, được công bố công khai, có các giải pháp giám sát thực hiện và định kỳ được rà soát bổ sung và điều chỉnh.

Nhà trường có bộ máy quản lý vững vàng, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ tốt, có năng lực quản lý khá toàn diện.

Tỷ lệ giáo viên trên chuẩn cao; trường không có điểm trường lẻ nên thuận lợi cho công tác quản lý, giảng dạy và học tập.

Quy mô trường lớp đạt chuẩn. 100% các lớp được học 2 buổi/ngày. Sĩ số học sinh trong một lớp đảm bảo theo Điều lệ trường tiểu học bình quân 30 học sinh/lớp.

Các tổ chuyên môn phát huy hiệu quả trong các hoạt động chuyên môn trọng tâm của nhà trường, triển khai tốt công tác bồi dưỡng các thành viên trong tổ.

Việc quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, tài chính, đất đai, cơ sở vật chất được thực hiện khoa học, hiệu quả, đúng quy định.

Việc xây dựng môi trường văn hóa an toàn, lành mạnh, thân thiện luôn được quan tâm. Công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng chống bạo lực và các tệ nạn xã hội luôn được tăng cường. Công tác khen thưởng được thực hiện kịp thời, công bằng nhằm động viên, khích lệ những nhân tố tích cực, phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, phấn đấu xây dựng nhà trường ngày càng phát triển.

Tập thể nhà trường đoàn kết, hoạt động thống nhất, tương trợ lẫn nhau đã tạo nên sức mạnh to lớn, quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ được giao trong các năm học. Tuy nhiên, còn có một số điểm yếu cơ bản sau:

Một số học sinh chưa tự giác học tập. Một số em chưa tích cực tham gia các hoạt động tập thể ngoài giờ lên lớp dẫn đến chất lượng giáo dục trong nhà trường chưa đạt được kết quả cao.

Việc vào sổ, lưu các báo cáo trong sổ theo dõi công văn đi của nhà trường đôi khi chưa thường xuyên.

Số tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10

Số tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu

Trường Tiểu học Phương Nam C thực hiện cơ cấu tổ chức trong nhà trường cán bộ, giáo viên và học sinh theo điều 17, 18, 19-chương II; điều 30-chương IV Điều lệ trường Tiểu học. Nhà trường có đầy đủ số lượng Hiệu

trưởng, Phó Hiệu trưởng bảo đảm được các tiêu chuẩn theo quy định của Luật giáo dục đối với các cấp học.

Cán bộ quản lý nhà trường và giáo viên là những đồng chí có phẩm chất đạo đức lành mạnh, lối sống giản dị, trong sạch, có năng lực chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, tâm huyết với nghề nghiệp. Trình độ đào tạo của giáo viên đảm bảo, tỉ lệ trình độ đào tạo chuẩn, trên chuẩn.

Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên đều được phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực của bản thân và phát huy được vai trò, sự năng động, sáng tạo trong quá trình làm việc. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường luôn đoàn kết, tích cực bồi dưỡng về mọi mặt, đạt nhiều thành tích cao: nhiều cô giáo là Chiến sỹ thi đua, giáo viên giỏi cấp cơ sở, cấp tỉnh và là "*Tấm gương sáng cho học sinh noi theo*" để xứng đáng với niềm tin yêu, sự gửi gắm của phụ huynh học sinh và nhân dân trên địa bàn; lao động miệt mài, sáng tạo, cống hiến hết mình vì nhà trường, vì học sinh, đoàn kết một lòng vì mục tiêu chung xây dựng nhà trường ngày càng vững mạnh. Nhà trường luôn phối hợp với Công đoàn chăm lo, đảm bảo quyền lợi cho giáo viên, nhân viên theo quy định.

Học sinh hiếu học, chăm ngoan, lễ phép, năng động. Tỷ lệ học sinh đúng độ tuổi ở các lớp đạt từ 99,2% trở lên. Đó là điều kiện thuận lợi để nhà trường làm tốt công tác chất lượng, phổ cập giáo dục.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên.

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Trường Tiểu học Phương Nam C được thành lập theo Quyết định số 3664/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2014 của UBND thành phố Uông Bí do đồng chí Đinh Thị Minh Toan được bổ nhiệm làm hiệu trưởng đến ngày 01/08/2019. Thực hiện theo sự điều động luân chuyên chuyển cán bộ quản lý đồng chí Hoàng Thị Phương Lan có trình độ Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục- nguyên Hiệu trưởng trường Tiểu học Bạch Đằng được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng nhà trường, đồng chí có quá trình công tác 30 năm, trong đó thời gian giảng dạy là 18 năm, 12 năm làm công tác quản lý. Phó hiệu

trưởng là đồng chí Nguyễn Thị Hải - sinh năm 1974 có trình độ Đại học chuyên ngành Giáo dục Tiểu học, có 30 năm công tác, trong đó có 22 năm giảng dạy, số năm làm công tác quản lý là 8 năm. Các đồng chí cán bộ quản lý nhà trường đều có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm vững vàng, có năng lực quản lý nhà trường và được tập thể giáo viên nhà trường tín nhiệm. Trong 05 năm liên tiếp tính đến năm 2023, các đồng chí đều được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng, chuẩn phó hiệu trưởng ở mức tốt. Số năm dạy học của các đồng chí trong Ban giám hiệu đều đạt theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng luôn quan tâm chăm lo cho đời sống giáo viên, công nhân viên, luôn tiên phong, gương mẫu trong mọi hoạt động của nhà trường. Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đã được tham gia học tập lớp bồi dưỡng đối với lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương theo quy định **[H7-1.7-03]**.

Đồng chí Hoàng Thị Phương Lan - Hiệu trưởng và đồng chí phó hiệu trưởng Nguyễn Thị Hải được đánh giá, đều đạt chuẩn trở lên theo quy định chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng **[H11-2.1-01]**.

Được sự quan tâm của các cấp, các ngành và sự phấn đấu không ngừng về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng nhà trường tham dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ và quản lí giáo dục do các cấp quản lý giáo dục triệu tập theo quy định. Đồng chí Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đều đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng công tác quản lý trường học và hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên Hằng năm đều đạt; hoàn thành chương trình bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp, giáo dục quốc phòng an ninh mức độ 4 **[H11-2.1-02]**; **[H11-2.1-03]**.

Mức 2 và 3

Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng nhà trường đều có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, giản dị, gương mẫu, luôn tận tụy nhiệt huyết với công việc, có nhiều kinh nghiệm trong công tác giảng dạy. Trong năm học , Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đã thực hiện tốt chức trách, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và được Phòng GDĐT Uông Bí, trường Tiểu học Phương Nam C đánh giá xếp loại Xuất sắc theo Thông tư số 14/2011/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy định Chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học. Từ năm học 2018-2019 xếp loại Tốt theo *Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT* ban hành quy định chuẩn Hiệu trưởng cơ sở GD phổ thông. Đồng chí hiệu trưởng và phó hiệu trưởng nhà trường đạt được hiệu quả cao trong công tác quản lý, chỉ đạo, trường đạt được nhiều thành tích ở tất cả các mặt hoạt động, nhiều năm liền được Ủy ban nhân dân thành phố tặng giấy khen, Chiến sĩ thi đua cơ sở **[H11-2.1-01].**

Các đồng chí Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đều được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định: Đồng chí hiệu trưởng Hoàng Thị Phương Lan tốt nghiệp lớp Trung cấp Lí luận chính trị - Hành chính năm 2012; đồng chí Phó Hiệu trưởng Nguyễn Thị Hải tốt nghiệp lớp Trung cấp Lý luận chính trị - Hành chính năm 2017. Hiệu trưởng và Phó hiệu trường nhà trường

luôn gương mẫu và được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm. Cá nhân các đồng chí Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng thường xuyên tự học, tự bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đặc biệt là năng lực sử dụng, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí, điều hành. Tuy nhiên việc giao tiếp bằng ngoại ngữ của 2 đồng chí còn hạn chế **[H11-2.1-04]**; **[H11-2.1-05]**; **[H11-2.1-06]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có 1 Hiệu trưởng, 1 Phó Hiệu trưởng đạt yêu cầu theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học. Ban giám hiệu đủ về số lượng. Hiệu trưởng có trình độ Thạc sỹ Quản lý giáo dục, Phó Hiệu trưởng nhà trường có trình độ chuyên môn Đại học Giáo dục Tiểu học, nhiều năm trực tiếp làm công tác giảng dạy, trình độ chuyên môn vững vàng, có năng lực quản lí, chỉ đạo, điều hành, triển khai các hoạt động giáo dục, có nhiều sáng kiến, cải tiến trong công việc, tâm huyết với sự nghiệp giáo dục, sẵn sàng khắc phục khó khăn để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao; có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức lối sống giản dị, trung thực, đủ sức khoẻ đảm bảo công tác. Mặt khác, 2 đồng chí luôn năng động, sáng tạo và điều hành công việc nhà trường nên chất lượng đội ngũ và chất lượng giáo dục đạt hiệu quả cao hơn những năm trước. Được sự quan tâm của các cấp và sự bồi dưỡng không ngừng về trình độ lý luận chính trị nên các đồng chí trong ban giám hiệu đều đã học xong trung cấp chính trị theo quy định, được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm thể hiện qua các cuộc họp bình xét, cuộc họp cuối kì, cuối năm.

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá đều được đánh giá xếp loại ở mức Tốt trở lên.

(có Phụ lục 1.5- Biểu tổng hợp đánh giá Chuẩn Hiệu trưởng)

3. Điểm yếu

Trình độ ngoại ngữ của đồng chí hiệu trưởng và phó hiệu trưởng nhà trường còn hạn chế do ít thời gian được trải nghiệm trong giao tiếp thực tế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Để thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà trường, ban giám hiệu tiếp tục không ngừng học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quản lý đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định. Luôn gương mẫu đi đầu trong mọi hoạt động, lãnh đạo nhà trường đoàn kết, đồng lòng nhất trí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Ban Giám hiệu tăng cường công tác tự học, tự bồi dưỡng theo lộ trình đã được xây dựng theo biểu sau:

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí (nếu có)	Nguồn kinh phí (nếu có)
Tăng cường công tác tự bồi dưỡng của HT, PHT	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	Tự bồi dưỡng, học online, học hỏi đồng nghiệp, đăng ký học tại các Trung tâm	Từ năm 2021 và các năm tiếp theo	Tự túc	Tự túc
Đào tạo nâng trình độ chuyên môn của HT, PHT	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	Dự tuyển học sau Đại học tại trường Đại học Hạ Long	2022-2025	Tự túc	Tự túc

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1

a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn.

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có đủ số lượng giáo viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, có giáo viên kiêm nhiệm làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh**[H12-2.2-01]**. Năm học 2022- 2023 có 17 giáo viên trực tiếp giảng dạy 10 lớp đạt tỷ lệ 1,7 giáo viên/lớp, gồm có 13 giáo viên tiểu học; 01 giáo viên dạy môn Mỹ thuật: 01 giáo viên dạy Âm nhạc kiêm tổng phụ trách Đội, có quyết định thông báo nhiệm kì 5 năm; 01 giáo viên dạy môn Thể dục; 01 giáo viên dạy môn Ngoại ngữ; các giáo viên đều được phân công giảng dạy theo đúng chuyên môn được đào tạo và phù hợp với năng lực, sở trường của từng người **[H7-1.7-05]**.

Theo quy định của luật giáo dục 2006, trình độ đào tạo của đội ngũ giáo viên 100% đạt chuẩn và trên chuẩn. Tuy nhiên, theo quy định mới của luật giáo dục 2019, nhà trường còn một số giáo viên hiện đang trên lộ trình nâng chuẩn theo quy định.

Đội ngũ giáo viên nhà trường đủ về số lượng, có trình độ chuyên môn vững vàng, có tinh thần trách nhiệm cao, yêu nghề mến trẻ, tâm huyết với nghề nghiệp, có ý thức học hỏi, có kinh nghiệm, có năng lực chuyên môn tốt. Đội ngũ giáo viên của nhà trường ổn định, phát huy tốt vai trò giảng dạy, chủ nhiệm và các công tác khác, góp phần tạo nên những thành tích to lớn cho nhà trường [**H7-1.7-05**]; [**H12-2.2-02**];

Nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp mức đạt trở lên, trong đó đạt loại xuất sắc (tốt) từ 50% trở lên **[H12-2.2-03]**.

Mức 2 và 3

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đội ngũ giáo viên nhà trường đạt trình độ đào tạo chuẩn theo quy định, được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp.

Một số GV đã và đang thực hiện học tập tại trường Đại học Hạ Long theo lộ trình 2021-2024 sẽ hoàn thành việc đào tạo nâng chuẩn trình độ theo Thông tư mới **[H12-2.2-03]; [H7-1.7-03]; [H7-1.7-08]**

Đánh giá, xếp loại giáo viên là một trong những nhiệm vụ quan trọng, góp phần thúc đẩy việc tự học, tự bồi dưỡng, tự hoàn thiện ở tất cả các lĩnh vực công tác của mỗi giáo viên. Thực hiện Thông tư số 14/2007/QĐ-BGDĐT ngày 04/5/2007 ban hành Quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên Tiểu học và Thông tư số 20/2018/QĐ-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành Quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở GD phổ thông của Bộ GD&ĐT, căn cứ Điều lệ trường Tiểu học và các văn bản hướng dẫn của ngành, vào cuối mỗi năm học, nhà trường đã thực hiện đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên. Cụ thể Năm học 2022-2023 giáo viên nhà trường đã được hiệu trưởng đánh giá cụ thể như mức Loại Tốt: 7/17= 41,2%; Loại Khá: 10/17 = 58,8% **[H12-2.2-02]**.

Việc đánh giá, xếp loại giáo viên đảm bảo dân chủ, khách quan, công bằng. Kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học Hằng năm luôn đạt trên 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có trên 50% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt **[H12-2.2-03]**; **[H1-1.1-09]**.

Hằng năm, với sự cố gắng phấn đấu của mỗi giáo viên và được tạo điều kiện của các cấp, ngành, giáo viên nhà trường đã đạt được những thành tích đáng kể, nhiều đồng chí đạt kết quả cao trong các kì thi, giao lưu giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi, giáo viên làm tổng phụ trách Đội giỏi các cấp, góp phần vào sự phát triển hoạt động giáo dục của nhà trường**[H12-2.2-04], [H8-1.8-04]**.

Trong 5 năm liên tiếp, không có giáo viên vi phạm kỉ luật. Các thầy cô trong nhà trường luôn là tấm gương sáng cho học sinh học tập và noi theo**[H8-1.8-02]**.

(có Phụ lục 1.6- Biểu tổng hợp đánh giá Chuẩn nghề nghiệp GV)

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo về cơ cấu, chất lượng, trình độ đào tạo đạt chuẩn, phẩm chất đạo đức tốt, lập trường tư tưởng vững vàng, yêu nghề, mến trẻ, luôn đổi mới tư duy, sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, chất lượng và hiệu quả công việc hằng năm đảm bảo theo kế

hoạch. Có nhiều giáo viên đạt thành tích cao trong giảng dạy và trong các cuộc thi, được Phòng giáo dục, Ủy ban nhân dân phường, thành phố, tỉnh khen thưởng, được phụ huynh học sinh tin tưởng, học sinh yêu mến, kính trọng.

Nhà trường bố trí công việc phù hợp năng lực và điều kiện hoàn cảnh của từng giáo viên nên chất lượng giảng dạy được nâng cao rõ rệt.

Giáo viên làm công tác Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh có năng lực, tràn đầy nhiệt huyết, sáng tạo trong công tác quản lý, giáo dục, tổ chức các hoạt động cho học sinh; luôn gần gũi, quan tâm đến mọi đối tượng học sinh.

3. Điểm yếu

Theo Luật giáo dục 2019, Luật số 43/2019/QH14 một số giáo viên trong nhà trường còn đang phải theo học các lớp liên thông lên Đại học để đạt trình độ đào tạo chuẩn theo quy định mới.

Hiện tại, nhà trường chưa có giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo theo quy định của Luật giáo dục năm 2019 (trình độ Thạc sĩ)

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ngay từ đầu năm học, nhà trường quan tâm công tác hội giảng, thao giảng, học tập chuyên đề, phổ biến các sáng kiến kinh nghiệm hay để giáo viên cùng học tập cải tiến nghiệp vụ chuyên môn;

Từ năm học 2023-2024, Ban giám hiệu, các tổ chuyên môn cần tạo điều kiện, động viên, khuyến khích để đội ngũ giáo viên được học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, được học tập, đào tạo nâng chuẩn theo quy định qua việc tham gia các lớp Đại học tại chức, Đại học liên thông, các buổi tập huấn bồi dưỡng chuyên môn, bồi dưỡng công nghệ thông tin…

Công việc cần thực hiện	**Người thực hiện**	**Điều kiện để thực hiện**	**Thời gian thực hiện**	**Dự kiến kinh phí (nếu có)**	**Nguồn kinh phí (nếu có)**
Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ của GV đáp ứng chuẩn nghề nghiệp GV	GV	Tự bồi dưỡng nghiên cứu tài liệu, học online, học hỏi đồng nghiệp, tham gia bồi dưỡng theo các công văn triệu tập, học tại Trung tâm Anh ngữ, Tin học	Từ năm 2023 đến 2024	Tự túc	Tự túc
Đào tạo nâng chuẩn trình độ chuyên môn của GV	GV	Học từ xa và học tập trung tại các trường Đại học có đào tạo chuyên ngành phù hợp	2023-2025	Tự túc	Tự túc
Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên	GV	Thực hiện theo kế hoạch, bồi dưỡng theo chương trình GDPT 2018	Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo		Nguồn kinh phí ngân sách nhà trường

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm.

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1, 2 và 3

Theo quy định trong điều lệ trường tiểu học, nhà trường có nhân viên làm công tác phục vụ các hoạt động giáo dục trong nhà trường: 01 nhân viên thiết bị - thư viện,01 nhân viên kế toán; 02 nhân viên bảo vệ, 01 nhân viên vệ sinh. Nhân viên thiết bị - thư viện nhà trường do Ủy nhân dân thành phố Uông Bí điều động, phân công. Các nhân viên làm công tác bảo vệ, lao công do nhà trường hợp đồng **[H7-1.7-03]**.

Nhà trường phân công nhiệm vụ cho các nhân viên phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người. Từ tháng 3/2020, nhà trường phân công đồng chí Nguyễn Đông Hưng– phụ trách thiết bị và thư viện. Đồng chí Đặng Thị Dung nhân viên kế toán - hành chính. Đồng chí Phạm Thị Dương giáo viên kiêm nhiệm thêm công tác y tế và thủ quỹ nhà trường **[H7-1.7-05];[H12-2.2-02]**.

Dưới sự quản lý và điều hành của Ban giám hiệu, các nhân viên đều hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Nhân viên thư viện hiện tốt nhiệm vụ được giao. Nhân viên kế toán đảm bảo chế độ kịp thời cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, quản lý hồ sơ khoa học, chính xác, minh bạch các chứng từ, các hồ sơ sổ sách về tài chính theo đúng quy định, lưu trữ đầy đủ, khoa học các hồ sơ của nhà trường. Giáo viên kiêm nhiệm thực hiện tốt nhiệm vụ phối hợp với trạm y tế phường Phương Nam chăm sóc sức khỏe cho học sinh, đảm bảo vệ sinh môi trường học đường, vệ sinh phòng dịch, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống tai nạn thương tích, đảm bảo thực hiện tốt thu chi theo quy định. Các nhân viên bảo vệ thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Nhân viên vệ sinh thường xuyên dọn vệ sinh sạch sẽ. Ngoài các nhiệm vụ chính, các nhân viên cũng luôn hoàn thành các nhiệm vụ khác do nhà trường phân công **[H13-2.3-01]**; **[H12-2.2-01]**; **[H1-1.1-09]**.

Hằng năm, nhân viên kế toán, nhân viên thiết bị - thư viện, giáo viên kiêm nhiệm y tế và thủ quỹ được tham gia đầy đủ các khóa học, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm, nhân viên trong

nhà trường đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trong năm học không có đồng chí nào vi phạm quy chế **[H13-2.3-02]; [H1-1.1-09]; [H7-1.7-08].**

2. Điểm mạnh

Nhân viên thư viện - thiết bị, kế toán và giáo viên kiêm nhiệm y tế được đào tạo cơ bản, chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nhiệt tình, tự giác trong công việc, có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết và tương trợ, giúp đỡ nhau trong công tác, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Nhà trường luôn quan tâm, tạo điều kiện cho nhân viên thực hiện nhiệm vụ, bố trí và sử dụng nhân viên phù hợp với năng lực của từng người và luôn đảm bảo các chế độ, chính sách đối với nhân viên.

3. Điểm yếu

Nhân viên y tế là giáo viên kiêm nhiệm công việc chồng chéo, lượng công việc bị dồn nhiều, chưa có nhiều kinh nghiệm về công tác y tế, đôi lúc xử lý chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Khuyến khích, động viên nhân viên tự học tập, trau dồi kiến thức và theo học lớp bồi dưỡng nghiệp vụ để nâng cao trình độ; tạo điều kiện về thời gian cho việc

Từ năm học 2023-2024, ban giám hiệu tăng cường biện pháp quản lý, đôn đốc, hỗ trợ giúp nhân viên thực hiện tốt để hoàn thành nhiệm vụ. Tạo điều kiện cho nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm tham gia đầy đủ các buổi tập huấn chuyên môn nghiệp vụ do Phòng GDĐT Uông Bí tổ chức hằng năm.

Công việc cần thực hiện	**Người thực hiện**	**Điều kiện để thực hiện**	**Thời gian thực hiện**	**Dự kiến kinh phí (nếu có)**	**Nguồn kinh phí (nếu có)**
Tập huấn bồi dưỡng công tác văn thư	Nhân viên TV-TB kiêm văn thư	Tự bồi dưỡng nghiên cứu tài liệu, học online, tham gia bồi dưỡng theo các công văn triệu tập do các cấp tổ chức	Từ năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo		Nguồn kinh phí ngân sách nhà trường
Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn về Thiết bị thư viện	Nhân viên TV-TB kiêm văn thư	-Học từ xa và học tập trung tại các trường Đại học có đào tạo chuyên ngành phù hợp -Tham quan, học hỏi kinh nghiệm từ các thư viện đạt chuẩn của các trường học trên địa bàn thành phố.	2023-2025	Tự túc	Tự túc
Tập huấn bồi dưỡng công tác y tế trường học	GV kiêm nhiệm y tế trường học	Tự bồi dưỡng nghiên cứu tài liệu, tham gia bồi dưỡng theo các công văn triệu tập do các cấp tổ chức	Từ năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo	Tự túc	Tự túc

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1

a) Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;

b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;

c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, có các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1, 2 và 3

Nhà trường đã phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Phương Nam thực hiện tốt công tác Phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập đúng độ tuổi. Học sinh của nhà trường đảm bảo quy định về độ tuổi từ 6 đến 14 tuổi theo khoản 1, 2 điều 40 Điều lệ trường tiểu học **[H5-1.5-01]**.

Hằng năm, nhà trường lưu trữ danh sách các lớp với đầy đủ thông tin về năm sinh, giới tính, hoàn cảnh, dân tộc. Giáo viên chủ nhiệm theo dõi sát sao, kiểm tra đánh giá học sinh theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Nhà trường luôn theo dõi và tổng hợp kịp thời kết quả đánh giá, xếp loại các môn học và hoạt động giáo dục, năng lực, phẩm chất của học sinh. Học sinh thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh và quy định về các hành vi học sinh không được làm. Học sinh chấp hành nội quy, học tập, rèn luyện theo đúng nội dung, chương trình giáo dục, theo sự hướng dẫn, giúp đỡ của thầy giáo, cô giáo; thực hiện nghiêm túc 05 nhiệm vụ của học sinh theo Điều 41 và 03 hành vi học sinh không được làm theo Điều 43 của Điều lệ trường tiểu học. Vai trò của giáo viên chủ nhiệm, đoàn viên giáo viên, đội cờ đỏ được phát huy tối đa trong công tác kiểm tra thực hiện nền nếp, học tập, vệ sinh, an toàn giao thông của học sinh **[H14-2.4-01]**; **[H5-1.5-05]**; **[H1-1.1-09]**.

Học sinh toàn trường luôn được đảm bảo các quyền lợi chính đáng được quy định tại Điều 42 Điều lệ trường tiểu học. Tất cả học sinh trong địa bàn trường tuyển sinh có đủ hồ sơ hợp lệ đều được tiếp nhận; được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng; được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập và rèn luyện. Hằng năm nhà trường phối kết hợp với trạm y tế phường Phương Nam xây dựng kế hoạch tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh nhằm đánh giá tình trạng sức khỏe học sinh và phòng ngừa dịch bệnh. Qua mỗi đợt khám sức khỏe có báo cáo tổng hợp sức khỏe học sinh. Mỗi một học sinh đều có 1 quyển sổ theo dõi sức khỏe. Học sinh được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu; học sinh khuyết tật được chăm sóc và giáo dục hoà nhập. Các em được giáo dục kỹ năng sống lồng ghép trong các môn học trên lớp, trong các hoạt động ngoại khóa như: *An toàn giao thông, Phòng chống xâm hại, Phòng chống tai nạn thương tích...* Học sinh đều được xét lên lớp, học lưu ban; học sinh lớp 5 được xác nhận hoàn thành chương trình tiểu học theo quy định. Tất cả học sinh được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật, được tham gia góp ý với bạn bè, thầy cô. Học

sinh thuộc diện gia đình hộ nghèo, cận nghèo, học sinh con gia đình nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình...được hưởng chế độ, được nhận trợ cấp, học bổng theo quy định của pháp luật... **[H14-2.4-02]**; **[H14-2.4-03]**.

Trong các năm học, học sinh nhà trường được học tập đầy đủ các bộ môn với thời lượng 35 tuần theo quy định của Bộ GDĐT đối với trường Tiểu học. Học sinh được tham gia tất cả các hoạt động giáo dục khác của nhà trường như giáo dục đạo đức lối sống, hoạt động tập thể, văn nghệ thể thao, hoạt động nhân đạo. Qua các bài học, các em học sinh được giáo dục, rèn luyện những kỹ năng sống, các em đã có thói quen giao tiếp với thầy cô giáo, người lớn tuổi, bạn bè đúng mực, nói năng lễ phép, không có hiện tượng bạo lực học đường. Tuy nhiên một số em còn rụt rè, chưa mạnh dạn trong giao tiếp **[H4-1.4-07]**.

Hằng năm, các em học sinh trong nhà trường đạt thành tích khá cao trong học tập và rèn luyện, Năm học 2022 – 2023, học sinh được khen thưởng cuối năm là 174 em. Trong đó có 101 học sinh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ học tập và rèn luyện, 73 học sinh là học sinh tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện, có thành tích vượt trội trong một hoạt động. Tham gia giao lưu cấp thành phố đạt nhiều kết quả cao **H14-2.4-04]; [H8-1.8-02]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt việc huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp và hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi. Học sinh được nhà trường quan tâm giáo dục, rèn luyện có đạo đức tốt, chăm ngoan, lễ phép và thực hiện nghiêm túc nội quy, quy định của nhà trường; không có học sinh bỏ học; các em học sinh được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng, đối xử bình đẳng và đảm bảo các quyền của học sinh theo quy định. Học sinh nhà trường đi học đúng độ tuổi, không có học sinh bỏ học giữa chừng. Các em có ý thức về nhiệm vụ của mình và quy định về các hành vi không được làm, được hưởng các quyền theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học và pháp luật.

3. Điểm yếu

Việc phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong công tác giáo dục học sinh đôi lúc chưa triệt để do một số ít phụ huynh chưa có điều kiện đầu tư, quan tâm đúng mức tới học sinh nên một số ít học sinh còn bộc lộ những điểm yếu trong việc thực hiện năng lực, phẩm chất của người học sinh, đôi khi chưa có ý thức cao trong học tập, giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập.

Một số em còn chưa mạnh dạn bộc lộ những hiểu biết của mình do còn rụt dè, ngại giao tiếp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường có biện pháp duy trì và phát huy thành tựu đã đạt được trong nhiều năm qua về công tác tuyển sinh, đảm bảo các quyền cho học sinh theo Điều lệ trường tiểu học quy định.

Tổ chức tốt, hiệu quả các hoạt động giáo dục, hoạt động ngoài giờ lên lớp và các phong trào thi đua thu hút tất cả học sinh tham gia. Tiếp tục thực hiện chi trả đầy đủ các chế độ chính sách của học sinh theo quy định và pháp luật.

Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh học sinh để giáo dục các em phát triển toàn diện hơn.

Ban giám hiệu hướng dẫn giáo viên chủ nhiệm có kế hoạch giáo dục học sinh theo từng đối tượng, thường xuyên nắm bắt diễn biến tư tưởng, tâm sinh lí lứa tuổi, tận tình kèm cặp học sinh, thường xuyên nhắc nhở, động viên khích lệ các em thực hiện tốt các nhiệm vụ của người học sinh, phản ánh kịp thời với ban giám hiệu, cha mẹ học sinh để có biện pháp phối hợp giáo dục phù hợp. Đổi mới phương pháp, tổ chức nhiều hoạt động tập thể, giáo dục kĩ năng sống, hướng học sinh tham gia vui chơi lành mạnh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

*** Kết luận về Tiêu chuẩn 2**

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh là nguồn lực chủ yếu quyết định chất lượng các hoạt động giáo dục. Nhà trường luôn xác định công tác xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục là giải pháp đột phá, tạo tiền đề cho sự phát triển và nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên. Vì thế, việc xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục luôn được quan tâm theo hướng chuẩn hóa, đảm bảo chất lượng, có trình độ trên chuẩn 100%, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đặc biệt chú trọng nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lương tâm nghề nghiệp nhằm góp phần đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp *"Công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước"*.

Để không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, hằng năm, nhà trường bố trí cho 100% cán bộ giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị. Thường xuyên quan tâm xây dựng khối đoàn kết thống nhất và không để xảy ra các hiện tượng khiếu nại, tố cáo, vi phạm đạo đức nhà giáo, quy chế chuyên môn.

Nhà trường thực hiện đúng quy định của Bộ GDĐT về các quy định hiện hành về độ tuổi, thực hiện nhiệm vụ, hành vi, ngôn ngữ ứng xử và trang phục của học sinh theo quy định. Học sinh nhà trường đi học đúng độ tuổi, không có học sinh bỏ học giữa chừng. Các em có ý thức về nhiệm vụ của mình và quy định về các hành vi không được làm, được hưởng các quyền theo đúng quy định của Điều lệ trường tiểu học và pháp luật. Hằng năm, 100% số học sinh thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của người học sinh, được chuyển lớp và công nhận hoàn thành chương trình tiểu học. Tuy nhiên, còn có một số điểm yếu cơ bản sau:

Một số ít giáo viên đang trên quá trình học nâng cao trình độ và đổi mới phương pháp dạy học.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 4/4

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu

Trường được quy hoạch trên diện tích rộng, khuôn viên có đủ cổng trường, tường rào, sân chơi, bãi tập, cây xanh... đảm bảo an toàn theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Được sự quan tâm đầu tư của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Phòng GDĐT thành phố Uông Bí, sự ủng hộ của cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội, năm học 2017 - 2018 trường được xây thêm dãy nhà 2 tầng. Đến nay cơ sở vật chất của nhà trường khang trang với đầy đủ khối các

phòng học, khối các phòng chức năng và các trang thiết bị trong phòng học gồm bàn ghế, tủ, bảng, máy chiếu đúng quy cách. Thư viện của nhà trường được xây dựng chuẩn đáp ứng nhu cầu nghiên cứu học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Công trình vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, hệ thống tiêu thoát nước, thu gom rác đều đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục. Nhà trường đã tích cực huy động mọi nguồn lực để làm tăng thêm cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, cải thiện điều kiện làm việc của giáo viên cũng như điều kiện học tập của học sinh, phục vụ tốt nhất công tác quản lý và giảng dạy.

Tiêu chí 3.1: ***Khuôn viên, sân chơi, sân tập.***

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh;

c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.

Mức 2:

a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định;

b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho học sinh luyện tập thường xuyên và hiệu quả.

Mức 3:

Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1, 2 và 3

Trường Tiểu học Phương Nam C thuộc tổ 1- khu Hồng Hà – phường Phương Nam, nằm gần quốc lộ 10, giao thông đường bộ thuận lợi. Khuôn viên nhà trường riêng biệt xanh - sạch - đẹp, thân thiện với nhiều cây xanh, cây cảnh, vườn hoa đẹp. Trường có diện tích 6792,1 m^2; được Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sè B0 835431 ngày 26 tháng 8 năm 2015. Trường có diện tích rộng, được xây trên một vị trí đẹp, mặt bằng diện tích đất bằng phẳng nên an toàn, thuận tiện cho việc đi lại, tổ chức các hoạt động của học sinh, cảnh quan nhà trường luôn xanh, sạch, đẹp. Nhà trường có hồ sơ thiết kế xây dựng đảm bảo quy chuẩn **[H15-3.1-01]; [H15-3.1-02]; [H15-3.1-03].**

Nhà trường có hồ sơ thiết kế xây dựng đảm bảo quy chuẩn.Cổng trường được xây dựng kiên cố bằng sắt, bảo vệ trực 24/24 giờ. Biển tên trường được thiết kế đảm bảo độ rộng và độ cao, đảm bảo yêu cầu an toàn, thẩm mỹ. Nội dung của biển trường đúng theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Toàn bộ khuôn viên của nhà trường được bao quanh bằng tường xây từ năm 2010 với độ cao 1,75m đảm bảo an ninh trật tự, an toàn tài sản nhà trường và cho toàn thể giáo viên và học sinh sinh hoạt tại trường. Được thể hiện chi tiết tại Hồ sơ thiết kế xây dựng nhà trường **[H15-3.1-02]; [H15-3.1-03].**

Trường có diện tích đất xây dựng đạt 2,9 m^2/1 HS đáp ứng theo tiêu chuẩn quy định tại Thông tư 13/2020-BGDĐT, diện tích đất sân vườn rộng 5242,9 m^2 đạt tỉ lệ 331,5% so với diện tích xây dựng trường, đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế xây dựng trường học. Sân trường được chia

thành hai khu vực sân chơi và sân tập thể dục thể thao. Sân chơi được lát gạch đỏ bằng phẳng, chắc chắn, luôn đảm bảo sạch sẽ, thuận lợi cho học sinh vui chơi, tập thể dục. Sân tập được trồng cỏ, đảm bảo cho học sinh tập luyện. Hàng ngày, trường tổ chức cho học sinh các hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, hoạt động ngoại khóa,…. đảm bảo thuận lợi, hiệu quả. Năm học 2019-2020, nhà trường được trang cấp thêm thiết bị vận động ngoài trời. Xung quanh sân được kê một số ghế đá phục vụ học sinh nghỉ ngơi sau giờ học tập căng thẳng, mệt mỏi. Hằng năm, nhà trường đều bổ sung trang thiết bị luyện tập thể dục thể thao tăng cường rèn luyện thể chất cho học sinh. Bên cạnh khuôn viên rộng, sân chơi đảm bảo thì mặt cỏ sân luyện tập bóng đá riêng biệt chưa đảm bảo, không có nhiều cát, sân tập thể dục chưa có mái che. Nhà trường có báo cáo tổng kết hằng năm về sân chơi, sân tập của nhà trường **[H15-3.1-02]; [H15-3.1-03]; [H1-1.1-09]; [H15-3.1-04]; [H6-1.6-04].**

2. Điểm mạnh

Trường có diện tích tổng thể và diện tích sân chơi đảm bảo theo qui định, có sân thể thao đáp ứng tốt nhu cầu học tập, vui chơi, luyện tập thể dục, thể thao của học sinh. Khuôn viên trường đẹp, rộng, thoáng mát có hệ thống tường rào chắc chắn, cổng trường cao rộng vững chãi. Cảnh quan xanh, sạch, đẹp, an toàn và được bài trí hài hòa, hợp lí, môi trường thân thiện với học sinh.

3. Điểm yếu

Hệ thống cây xanh, bồn hoa của nhà trường chưa được xanh tốt do chất đất ở địa phương bị chua mặn nên cây xanh chậm phát triển ảnh hưởng đến cảnh quan của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Duy trì và phát huy việc giữ gìn biển tên trường. Tiếp tục làm tốt công tác bảo vệ nhà trường, ngăn chặn và xử lý những hành vi phá hoại của công. Sử dụng có hiệu quả sân chơi và cây bóng mát. Tăng cường phát động học sinh có ý thức giữ vệ sinh chung như thực hiện 1 phút sạch trường, phân công khu vực giữ gìn vệ sinh cho các lớp.

Có kế hoạch tu bổ các bồn hoa, cây xanh như huy động HS chăm sóc vườn hoa, công trình măng non, xã hội hóa nguồn cây xanh. Nhà trường chủ động về nguồn nước tưới để tạo cảnh quan xanh - sạch - đẹp cho nhà trường.

Từ năm học 2023-2024 nhà trường tiếp tục tích cực tham mưu với lãnh đạo Phòng GDĐT thành phố Uông Bí và thực hiện tốt công tác xã hội hóa, huy động nguồn lực từ Cha mẹ học sinh cải tạo đất trồng để hệ thống cây xanh phát triển xanh tốt hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.2: Phòng học

Mức 1

a) Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định;

b) Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định;

c) Có hệ thống đèn, quạt (ở nơi có điện); có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2

a) Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định.

b) Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học.

c) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.

Mức 3

Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật, khoa học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1 và 2

Trường có 10 phòng học đủ cho 1 lớp/ phòng có điều kiện đảm bảo học 2 buổi/ ngày. Mỗi phòng học có diện tích giao động khoảng 52m^2. Tổng diện tích các phòng học là 572m^2, tính trung bình mỗi HS đạt 1,67m^2 đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo Thông tư số 13/2020-BGDĐT, đảm bảo đúng quy cách về chiều rộng, chiều dài, đủ ánh sáng thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, an toàn cho giáo viên và học sinh theo quy định Điều lệ trường tiểu học, đạt tiêu chuẩn theo quy định Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793:2011 về yêu cầu thiết kế trường tiểu học tại Hồ sơ thiết kế xây dựng nhà trường. **[H15-3.1-02]; [H16-3.2-01]; [H1-1.1-09]**.

Toàn trường có 80 bộ bàn ghế bán trú, 77 bộ bàn ghế rời, 46 bộ bàn ghế liền. Hằng năm, nhà trường đang thay thế dần bàn ghế liền bằng bàn ghế rời. Mỗi phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế giáo viên và học sinh loại 2 chỗ ngồi từ 16 - 22 bộ/lớp. Được thể hiện rõ tại Sổ quản lý tàn sản, tài chính. Bàn ghế đảm bảo mỗi học sinh đều có đủ chỗ ngồi. Bàn ghế học sinh có kích thước, kiểu dáng phù hợp với học sinh lứa tuổi tiểu học, kết cấu bền chắc, kiểu dáng và màu sắc trang nhã... đảm bảo quy định TCVN 8793:2011 Bàn ghế của học sinh đảm bảo theo các nhóm chiều cao đã qui định tại Thông tư số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Bộ GDĐT, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế, được bố trí phù hợp với đối tượng học sinh. Về vật liệu và kết cấu bàn ghế: khung bàn bằng sắt hộp Đài Loan sơn tĩnh điện màu ghi sáng; mặt bàn, ghế bằng gỗ công nghiệp. Kết cấu của bàn chắc chắn, đảm bảo cho việc di chuyển. Các góc cạnh của bàn ghế nhẵn đảm bảo tính thẩm mỹ và an toàn cho học sinh. Bàn được thiết kế rời với ghế, có các ngăn để đồ dùng học tập của học sinh. Ghế có tựa sau. Màu sắc của bàn ghế là màu vàng vân gỗ, đảm bảo thẩm mỹ phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học. Bàn ghế được bố trí trong phòng học hợp lí đảm bảo theo qui định**.** Mỗi phòng học đều có bảng lớp. Bảng lớp có kích thước 3,5m x 1,2m. Bảng màu xanh lá cây, chống loá, được kẻ ly thể hiện rõ chữ viết và được treo chính giữa tường, đảm bảo độ cao theo qui định, đó là mép dưới bảng cách nền phòng học 0,8m. Tất cả các yếu tố trên đều được đảm bảo theo qui định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế. Toàn bộ tài sản, cơ

sở vật chất được nhà trường kiểm kê Hằng năm có biên bản kèm theo và được sử dụng có hiệu quả **[H6-1.6-04]; [H16-3.2-02]; [H4-1.4-05]**.

Nhà trường có hệ thống đèn quạt, tủ đựng hồ sơ, thiết bị đầy đủ. Mỗi phòng có 06 bộ bóng đèn, 04 quạt trần đảm bảo đủ ánh sáng thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông; có 01 tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học. Trong tủ có đủ các thiết bị dạy học theo quy định; có các bảng biểu tuyên truyền và trang trí lớp học. Nhưng do nguồn kinh phí hạn hẹp nên hệ thống tủ đựng thiết bị dạy học chưa đồng bộ **[H16-3.2-02]**; **[H4-1.4-05]**.

Mức 3

Nhà trường có 01 phòng dạy Tiếng Anh, 01 phòng học nghệ thuật (dạy môn âm nhạc, mĩ thuật) 01 phòng Hoạt động trải nghiệm (Robotic) mới được cấp trong năm học 2019-2020 , 01 phòng Giáo dục hoà nhập để hỗ trợ giảng dạy hòa nhập đối với học sinh khuyết tật [**H16-3.2-01]**; **[H16-3.2-03]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ phòng học để 100% các lớp học 2 buổi/ngày và đầy đủ các phòng chức năng, phòng nghệ thuật. Bảng, bàn ghế cho giáo viên và học sinh đủ số lượng, đúng quy cách, đảm bảo chất lượng. Hệ thống đèn, quạt điện, tủ đựng hồ sơ thiết bị đầy đủ đảm bảo đủ ánh sáng thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông cho giáo viên và học sinh. Không gian lớp học thoáng mát, trang trí hài hòa.

3. Điểm yếu

Hệ thống tủ đựng thiết bị dạy học chưa đồng bộ, tủ gồm nhiều loại mẫu mã khác nhau;

Phòng học nghệ thuật (dạy âm nhạc, mĩ thuật) còn đang sử dụng ghép.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022-2023 tiếp tục tham mưu với lãnh đạo Phòng GDĐT thành phố Uông Bí mở rộng quy mô, xây thêm phòng đảm bảo có đủ các phòng học chức năng riêng biệt để học các môn Âm nhạc, mĩ thuật đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng của nhà trường.

Tuyên truyền xã hội hóa giáo dục để đầu tư, tu bổ các phòng học, mua sắm mới tủ đựng hồ sơ phù hợp với nhu cầu sử dụng của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính

Mức 1

a) Có phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục;

b) Khối phòng hành chính – quản trị đáp ứng các yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính – quản trị của nhà trường.

c) Khu nhà để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự

Mức 2

a) Khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính – quản trị theo quy định, khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu riêng.

Mức 3

Khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính – quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1, 2 và 3

Nhà trường có cơ cấu khối công trình cơ bản đủ theo quy định của Điều lệ trường tiểu học, đủ các khối phòng phục vụ học tập như phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội đảm bảo yêu cầu tối thiểu các hoạt động giáo dục. Năm học 2019-2020, nhà trường được trang bị 01 phòng học trải nghiệm đã tạo điều kiện góp phần đẩy mạnh hoạt động dạy học trải nghiệm trong nhà trường**[H16-3.2-01]**.

Có khối phòng phục vụ học tập, phòng hành chính – quản trị có đầy đủ các thiết bị, được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường **[H15-3.1-02]**.

+ Phòng giáo dục nghệ thuật có diện tích $52m^2$. Được trang bị 15 giá vẽ, 01 đàn Ooc-gan, các thiết bị dạy học môn âm nhạc, tranh ảnh phục vụ môn mĩ thuật. Các thiết bị được sắp xếp hợp lý và được sử dụng hiệu quả trong hoạt động dạy và học của giáo viên, học sinh.

+ Phòng tin học có diện tích $52m^2$. Được trang bị 12 máy tính và 01 máy chủ, tất cả đều được kết nối Internet. Hệ thống máy tính được sắp xếp khoa học. Học sinh sử dụng dễ dàng, đạt hiệu quả tốt trong học tập môn Tin học.

+ Phòng thiết bị giáo dục có diện tích $26m^2$. Được trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học phục vụ cho tất cả các khối lớp, các môn học. Tất cả thiết bị, đồ dùng dạy học được sắp xếp hợp lý, khoa học đảm bảo cho các hoạt động giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên số lượng giá kê thiết bị còn ít, diện tích phòng chưa đảm bảo theo quy định.

+ Phòng truyền thống có diện tích $52m^2$. Được trang bị máy chiếu, mành chiếu, bàn ghế được sắp xếp khoa học và đạt hiệu quả khi tổ chức hoạt động của nhà trường.

+ Phòng Đội có diện tích $26m^2$. Được trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ cho hoạt động của Đội như trống Đội, cờ Đội, trang phục của đội nghi lễ, loa đài, tủ đựng tài liệu, bàn ghế, bảng biểu, ... Các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học đảm bảo cho các hoạt động giáo dục. **[H17-3.3-01]**.

Khối phòng hành chính quản trị gồm có 01 phòng hiệu trưởng, 01 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng y tế, 01 phòng kế toán; 01 phòng bảo vệ, 01 phòng lưu trữ, 01 nhà xe đảm bảo đủ diện tích theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học. Mỗi phòng đều được trang bị bàn ghế, tủ đựng hồ sơ, máy tính có kết nối Internet được sắp xếp hợp lý, khoa học đảm bảo phục vụ có hiệu quả các hoạt động nhà trường; Khu nhà để xe có diện tích $45m^2$. Có mái tôn che, tường xây bảo vệ xung quanh, có cổng khóa đảm bảo an toàn cho việc trông giữ xe. Khu nhà để xe bố trí hợp lý, nằm ngay gần cổng ra vào, cạnh phòng bảo vệ thuận lợi

cho cán bộ, giáo viên khi đến làm việc và nhân viên bảo vệ trông coi; Nhà trường có 01 phòng lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung đáp ứng cho công tác bảo quản hồ sơ nhà trường an toàn, khoa học. Phòng lưu trữ được giữ gìn vệ sinh và sắp xếp hợp lý, khoa học **[H17-3.3-02]**.

Tất cả trang thiết bị của nhà trường được quản lý qua sổ quản lý tài sản, tài chính. Hằng năm, nhà trường đều thực hiện kiểm kê tài sản các phòng hành chính quản trị vào cuối tháng 5 hằng năm để có kế hoạch bổ sung và đánh giá công tác quản lý của các cá nhân có liên quan. Được đánh giá trong Báo cáo tổng kết của nhà trường hằng năm. Nhà trường có đầy đủ các khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị nhưng việc tu sửa, bảo dưỡng định kì, thường xuyên một số thiết bị, máy móc còn chưa kịp thời do nguồn kinh phí của nhà trường còn hạn chế **[H6-1.6-04]; [H4-1.4-05]; [H1-1.1-09]**.

2. Điểm mạnh

Cơ sở vật chất của nhà trường được đầu tư xây dựng khang trang, có đủ phòng học, các phòng chức năng, khối phòng hành chính, quản trị theo quy mô trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ II. Được trang bị đầy đủ các trang thiết bị máy móc để phục vụ có hiệu quả công tác dạy và học.

Nhà trường quản lý, sử dụng khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính quản trị hiệu quả và theo đúng quy định hiện hành.

3. Điểm yếu

Diện tích phòng Thiết bị chưa đủ 48m^2 theo quy định, số lượng giá kê thiết bị còn ít; Phòng giáo dục nghệ thuật còn đang phải sử dụng ghép với phòng Hoạt động trải nghiệm.

Việc tu sửa, bảo dưỡng định kì, thường xuyên một số thiết bị, máy móc trong khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính - quản trị còn chưa kịp thời do nguồn kinh phí của nhà trường còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục chỉ đạo sử dụng có hiệu quả khối phòng phục vụ học tập và khối phòng hành chính-quản trị.

Từ năm học 2023-2024 nhà trường tiếp tục tăng cường huy động xã hội hoá, tiếp tục tham mưu, đề xuất Phòng giáo dục để trang bị bổ sung, cải tiến cơ sở vật chất đặc biệt là phòng học Giáo dục nghệ thuật và phòng Thiết bị; Hợp đồng với cơ sở sửa chữa để sửa chữa các thiết bị trong trường kịp thời, đảm bảo cho việc hỗ trợ các hoạt động giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1

a) Khu nhà vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường, hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch sẽ, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GDĐT và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1 và 2

Nhà trường có công trình vệ sinh riêng cho nam, nữ học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên. Khu vệ sinh của nhà trường được trang bị, lắp đặt các thiết bị phục vụ vệ sinh đảm bảo. Toàn bộ các công trình vệ sinh đều là công trình tự hoại, cách xa khu vực dãy nhà học tập đảm bảo yêu cầu vệ sinh, có đủ nước sạch, xà phòng cho học sinh rửa tay, đủ ánh sáng và không ô nhiễm môi trường. Các nhà vệ sinh được quét dọn, sạch sẽ hàng ngày, đảm bảo vệ sinh, thân thiện với môi trường, thuận tiện cho giáo viên và học sinh trong sinh hoạt ở trường. Xung quanh khu vệ sinh trồng hoa đảm bảo cảnh quan, đường lát gạch đỏ, bằng phẳng phù hợp cho học sinh hòa nhập. Có bản vẽ thiết kế khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793:2011 về yêu cầu thiết kế trường tiểu học **[H18-3.4-01]; [H15-3.1-02]**.

Khu nhà vệ sinh học sinh đảm bảo sạch sẽ nhưng đã được thi công xây dựng và đưa vào sử dụng từ nhiều năm nên chất lượng công trình có phần hạn chế về mặt thẩm mĩ, đã bị xuống cấp, nền và tường đều bị hỏng . Hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt của nhà trường không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp, có hệ thống thoát nước cho khu vực nhà vệ sinh. Tuy nhiên còn chưa có bồn rửa tay phía ngoài cho học sinh **[H18-3.4-01]**.

Nhà trường có hợp đồng về việc sử dụng nguồn nước máy sạch số 490 do Công ty Cổ phần nước sạch Quảng Ninh cung ứng **[H18-3.4-02]**. Nước được chứa đựng trong bể và các téc chứa phục vụ cho hoạt động. Nước uống hợp vệ sinh, được cung cấp bởi máy lọc nước do Sở Giáo dục Quảng Ninh trang bị. Hệ thống cung cấp nước sạch đáp ứng quy định tại khoản 1 và 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ GDĐT và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học. Trường sử dụng nguồn nước sạch từ cơ sở đủ điều kiện cung cấp nguồn nước đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn về nước ăn uống theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia ban hành kèm theo Thông tư số 04/2009/TT-BYT ngày 17/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống; về nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 6 -1:2010/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 34/2010/TT-BYT ngày 02/6/2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai; về nước sinh hoạt theo Quy chuẩn quốc gia (QCVN 02:2009/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 05/2009/TT-BYT ngày 17/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt. Hàng tháng đều có hóa đơn thu tiền nước cụ thể. Được đánh giá trong Báo cáo tổng kết của nhà trường Hằng năm **[H18-3.4-03]; [H1-1.1-09]**.

Để đảm bảo vệ sinh trường học, nhà trường đã kí hợp đồng với công ty môi trường Uông Bí thu gom và xử lý rác thải đảm bảo yêu cầu. Trong mỗi lớp đều có thùng đựng rác đúng quy cách, sân trường có thùng rác lớn. Cuối mỗi buổi học có nhân viên thu gom, phân loại rác thải và đựng vào túi ni lon vận chuyển về nơi tập kết theo quy định được vận chuyển tới nơi xử lý tập trung **[H18-3.4-04]**.

Nhà trường được các cơ quan y tế có thẩm quyền kiểm tra và giám sát việc thực hiện các quy định về vệ sinh, y tế, an toàn trường học **[H18-3.4-05]**.

2. Điểm mạnh:

Khu nhà vệ sinh của giáo viên được xây dựng theo thiết kế mới nên có đầy đủ các hạng mục công trình theo quy định như nhà để xe dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; khu vệ sinh của giáo viên và học sinh được bố trí riêng; nguồn nước sạch đảm bảo; vệ sinh môi trường luôn sạch sẽ, trong lành. Về cơ bản, các công trình trên đều đặt ở vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ.

Có hệ thống bể nước, téc nước dự trữ nên trong trường hợp mất điện, mất nước bể chứa nước dự trữ vẫn đảm bảo đủ để phục vụ cho học sinh dùng trong hai, ba ngày, vẫn đảm bảo vệ sinh sạch sẽ.

3. Điểm yếu:

Khu nhà vệ sinh học sinh đã được thi công xây dựng và đưa vào sử dụng từ nhiều năm nên chất lượng công trình có phần hạn chế về mặt thẩm mỹ, nền và tường đã bị hỏng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục duy trì sử dụng hiệu quả công trình vệ sinh, thoát nước hiện có trong các năm học tiếp theo.

Thực hiện các biện pháp bảo vệ các công trình trong nhà trường, định kỳ 2 lần/năm chỉ đạo tổ vệ sinh khai thông cống rãnh, tổng vệ sinh toàn trường. Đặc biệt vào trước mùa mưa hằng năm;

Trong năm học 2023-2024 huy động sức mạnh tập thể của nhà trường, của cha mẹ học sinh, các nguồn lực xã hội để sửa chữa, nâng cấp, lắp đặt bổ sung các bồn rửa tay phía ngoài và trang trí khu nhà vệ sinh của học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.5. Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường.

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định.

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định.

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1 và 2

Nhà trường trang bị đầy đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường. Trường có 05 máy tính để bàn, 06 máy chiếu, 04 máy in phục vụ cho công tác quản lí và giảng dạy. Tất cả các máy tính đều được kết nối internet phục vụ các hoạt động giáo dục. Có 1 máy cassette dùng cho Tiếng Anh, 1 giàn âm thanh phục vụ hoạt động ngoài trời và trong phòng truyền thống **[H19-3.5-01]; [H6.1.6.04]; [H1-1.1-06].**

Nhà trường có đủ các thiết bị dạy học được trang bị cho các lớp theo quy định của Thông tư 15/2009/TT-BGD&ĐT, ngày 16 tháng 7 năm 2009 của BGDĐT ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu. Tuy nhiên, nhà trường vẫn còn những phòng học chức năng chưa được trang bị đầy đủ, cụ thể là: Nhà trường có 01 phòng dạy Tiếng Anh chưa được trang bị các thiết bị hỗ trợ dạy học hiện đại (như máy chiếu, bảng tương tác...), 01 phòng Giáo dục hoà nhập chưa có đủ các thiết bị cơ bản để hỗ trợ giáo viên giảng dạy hòa nhập đối với học sinh khuyết tật **[H19-3.5-01]; [H6.1.6.04]; [H1-1.1-06].**

Để đáp ứng các yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục, nhà trường đã trang bị khá đầy đủ các thiết bị ứng dụng công nghệ thông tin. Nhà trường đã hợp đồng với công ty VNPT Quảng Ninh lắp đặt mạng Internet cố định trong toàn trường để phục vụ tốt công tác quản lí cũng như thực hiện các hoạt động giáo dục trong nhà trường; Lưu giữ đầy đủ hóa đơn thanh toán tiền internet hàng tháng của nhà trường **[H19-3.5-02] [H19-3.5-03].**

Hằng năm, các thiết bị nhà trường được kiểm kê để nắm bắt tình trạng sử dụng và kịp thời sửa chữa đảm bảo cho việc sử dụng; Lưu giữ đầy đủ hóa đơn sửa chữa thiết bị của nhà trường. Trong năm học 2022-2023, nhà trường được Sở GDĐT cấp phát các thiết bị dạy học Lớp 1 theo chương trình GDPT 2018. Ngoài các thiết bị được cung cấp hằng năm, nhà trường còn tổ chức cho giáo viên tự làm thêm nhiều thiết bị, đồ dùng dạy học có hiệu quả cao trong phục vụ giảng dạy. Tuy nhiên một số giáo viên dạy bộ môn năng khiếu khả năng sáng tạo còn hạn chế nên một số đồ dùng dạy học giáo viên tự làm chất lượng và tính thẩm mĩ chưa cao [**H4-1.4-05]; [H19-3.5-04]**; **[H19-3.5-05]**

Mức 3

Việc sử dụng đồ dùng và thiết bị dạy học là một yêu cầu cần thiết và là nhiệm vụ quan trọng trong hoạt động dạy học. Để phát huy tối đa hiệu quả sử dụng đồ dùng và thiết bị dạy học, nhà trường đã chỉ đạo khai thác tối đa giá trị sử dụng các TBDH, khuyến khích giáo viên tích cực sử dụng thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm trong các giờ lên lớp. Ban giám hiệu và các tổ trưởng chuyên môn thường xuyên kiểm tra, đánh giá hiệu quả giảng dạy, giáo dục, quản lý sử dụng sách, thiết bị đối với giáo viên thông qua việc kiểm tra sổ dự giờ, qua kiểm tra vẫn còn một số ít giáo viên sử dụng đồ dùng dạy học chưa hiệu quả **[H19-3.5-05]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường rất quan tâm đến việc đầu tư, mua sắm thiết bị phục vụ dạy học. Các đồ dùng, thiết bị dạy học được khai thác sử dụng khoa học, có hiệu quả.

Cán bộ thiết bị làm việc có khoa học, nhiệt tình, đáp ứng kịp thời nhu cầu sử dụng của giáo viên. Việc bảo quản đồ dùng, thiết bị được thực hiện khá tốt.

Hằng năm, nhà trường phát động giáo viên thi làm đồ dùng dạy học nên tạo được không khí thi đua sôi nổi, hào hứng của đội ngũ giáo viên trong nhiều năm qua, làm cho phòng thiết bị ngày càng phong phú, phục vụ thiết thực, tăng thêm hiệu quả cho bài giảng của giáo viên.

3. Điểm yếu

Đồ dùng dạy học giáo viên tự làm chất lượng chưa cao và chưa phong phú về thể loại, do năng lực làm đồ dùng của giáo viên còn hạn chế.

Thiết bị dạy học phòng học tiếng Anh còn thiếu, chưa được trang bị các thiết bị hỗ trợ dạy học hiện đại (như máy chiếu, bảng tương tác...)

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phát huy hơn nữa hiệu quả hoạt động của phòng thiết bị. Động viên, khích lệ giáo viên phát huy khả năng của bản thân, phối hợp theo nhóm, tổ khối mỗi người một khả năng để làm các đồ dùng dạy học có chất lượng và giá trị tốt hơn.

Từ năm học 2023-2024 Ban giám hiệu nhà trường cần chỉ đạo các tổ chuyên môn quan tâm chú ý nội dung sinh hoạt chuyên môn về tác dụng, cách sử dụng các thiết bị dạy học. Đưa yêu cầu sử dụng đồ dùng, thiết bị dạy học vào làm tiêu chí đánh giá thi đua của giáo viên hằng năm.

Nhà trường mỗi năm học đều tổ chức rà soát, đánh giá để cải tiến việc sử dụng thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học. Đồng thời, làm văn bản đề nghị phòng GDĐT cấp bổ sung thêm một số đồ dùng mới, thiết bị dạy học hiện đại hỗ trợ giảng dạy, đặc biệt là môn Tiếng Anh (máy tính, máy chiếu, bảng tương tác...) để nâng cao chất lượng dạy học trong những năm học tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Nhà trường có phòng thư viện thân thiện với diện tích $52m^2$. Ngoài ra nhà trường còn có thêm 10 góc đọc tại 10 phòng học. Mỗi góc đọc ở một phòng học có diện tích $4m^2$. Được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất như sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học. Thư viện gồm có các đầu sách: sách giáo khoa, sách nghiệp vụ của giáo viên (văn bản quy phạm pháp luật, liên bộ liên ngành, các tài liệu hướng dẫn của ngành, nghiệp vụ quản lý giáo dục, sách bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, nâng cao trình độ chuyên môn ...), sách tham khảo (từ điển, sách tham khảo của các môn học, sách mở rộng kiến thức, nâng cao trình độ các môn học, sách mở rộng nâng cao kiến thức chung **[H20-3.6-01]; [H20-3.6-02]**.

Thư viện luôn có kế hoạch phục vụ đầy đủ, đáp ứng yêu cầu của CB quản lý, GV, NV và HS. Thư viện có lịch mở cửa cho giáo viên, HS đến mượn vào 2 buổi/ngày, HS các lớp được vào phòng đọc theo lịch của nhân viên quản lý thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học, học tập của CB, GV, NV và HS. Giáo viên, nhân viên và HS vào phòng thư viện thực hiện theo nội quy, quy định. Danh mục các loại sách, báo tài liệu được mã hóa cụ thể và sắp xếp ngăn nắp, khoa học trên giá sách để người đọc tiện lợi tra cứu và mượn, có sổ ghi chép theo dõi việc giáo viên và HS mượn sách báo... Tất cả các loại sách báo, tài liệu tham khảo đã đáp ứng cơ bản nhu cầu của giáo viên và HS trong việc hỗ trợ cho giảng dạy và học tập **[H20-3.6-03]**; **[H20-3.6-02]**.

Tuy nhiên việc đọc, nghiên cứu sách báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, văn bản, sách pháp luật,..của nhiều giáo viên còn hạn chế

Hằng năm trường tiến hành kiểm kê và huy động nhiều nguồn lực để bổ sung sách báo và tài liệu tham khảo cho thư viện như tổ chức ngày hội sách, xây dựng tủ sách dùng chung với sự chung tay đóng góp của các em học sinh trong toàn trường. Vì thế, số lượng sách, báo, truyện,… trong thư viện hiện nay khá đầy đủ và đa dạng. Hằng năm được PGD kiểm tra và đánh giá về các nội dung có liên quan đến thư viện **[H20-3.6-04]; [H20-3.6-05]**

Mức 2 và 3

Thư viện nhà trường được Sở GDĐT Quảng Ninh cấp giấy chứng nhận thư viện đạt chuẩn số 934/QĐ-SGD&ĐT ngày 25 tháng 5 năm 2018, và 1251/QĐ-SGD&ĐT ngày 11 tháng 7 năm 2019 **[H20-3.6-06]**.

Năm học 2022-2023, thư viện nhà trường được công nhận danh hiệu Thư viện trường học đạt tiên tiến. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh **[H20-3.6-06]**

2. Điểm mạnh

Thư viện thân thiện của nhà trường được sắp xếp khoa học, đảm bảo thẩm mỹ, thuận tiện cho việc đọc, nghiên cứu của giáo viên, học sinh.

Thư viện của nhà trường có nhiều loại sách tham khảo hay phục vụ cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Số lượng đầu sách, thể loại sách báo, tạp chí,

tài liệu tham khảo, các văn bản quy phạm pháp luật được bổ sung hằng năm, cơ bản đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Thư viện nhà trường được sử dụng có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường.

Cán bộ thư viện nhiệt tình, chủ động trong công tác, thái độ phục vụ tốt.

3. Điểm yếu

Một số hoạt động của thư viện còn chưa thực sự phong phú và thu hút bạn đọc; việc tổ chức đọc, nghiên cứu sách báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, văn bản, sách pháp luật... tại Thư viện còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục duy trì kế hoạch hoạt động của thư viện theo quy định của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

Từ năm học 2023-2024 tiếp tục duy trì và phát huy việc đọc sách báo một cách đều đặn. Khuyến khích giáo viên, học sinh đọc sách báo ngoài giờ. Tăng cường huy động các nguồn vốn để mua sắm thêm tài liệu tham khảo và sách báo mới để cho độc giả đến đọc ngày một đông hơn. Tiếp tục xây dựng các tủ sách tại các lớp học do giáo viên chủ nhiệm, cán bộ lớp quản lý, tổ chức đọc sách và theo dõi nhằm cải tiến hoạt động đọc sách trong nhà trường. Hằng năm, tổ chức tốt ngày hội đọc sách tạo không gian văn hóa đọc trong nhà trường. Tăng cường bằng nhiều biện pháp, khuyến khích giáo viên và HS tìm tòi, khám phá, bổ sung vốn kiến thức và hiểu biết về nhiều lĩnh vực thông qua hoạt động đọc của CB, GV, NV, HS và coi tiêu chí phát triển văn hóa đọc là một tiêu chí trong thi đua Hằng năm.

Duy trì có hiệu quả công tác xã hội hoá với các tập thể, cá nhân ủng hộ sách cho thư viện. Tiếp tục tăng cường phát động trong HS phong trào xây dựng "*Tủ sách dùng chung*" để đa dạng hoá về chủng loại và số lượng sách phục vụ nhu cầu đọc sách của giáo viên và HS, giúp đỡ những HS có hoàn cảnh khó khăn. Bên cạnh đó trường có kế hoạch dự trù nguồn kinh phí ngân sách nhất định để bổ sung sách cho thư viện ngày một phong phú đáp ứng tốt nhu cầu văn hóa đọc của CB, GV, NV và các em HS.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

*** Kết luận về Tiêu chuẩn 3**

Trường Tiểu học Phương Nam C là một ngôi trường đẹp có diện tích sân chơi rộng, nhiều cây xanh bóng mát, bồn hoa đẹp, khuôn viên đảm bảo an toàn.

Trường có đủ phòng học cho 10 lớp học từ 10 buổi/ngày. Diện tích phòng học đúng quy định, bàn ghế học sinh đủ về số lượng, có chất lượng tốt. Khối phòng phục vụ học tập và hành chính quản trị đảm bảo hoạt động có hiệu quả. Nhà trường có đầy đủ trang thiết bị phục vụ công tác quản lí, văn phòng, dạy và học theo quy định của Điều lệ trường tiểu học.

Hệ thống nước sạch, khu vệ sinh, nhà để xe, thu gom rác đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục.

Thư viện nhà trường có đủ số lượng sách, báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, các văn bản pháp luật để phục vụ tìm kiếm, tra cứu thông tin phục vụ dạy học.

Đạt chuẩn theo Quyết định số 01/2003/QĐ-BGD ĐT ngày 02/01/2003 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Thiết bị và đồ dùng phục vụ cho việc dạy học của giáo viên và học sinh đầy đủ, có chất lượng. Phong trào tự làm đồ dùng dạy học đã trở thành nền nếp.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 6/6
- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu

Nhà trường, gia đình và xã hội là ba lực lượng quan trọng trong quá trình giáo dục phát triển nhân cách học sinh. Sự phối kết hợp giữa các lực lượng giáo dục là một nhiệm vụ quan trọng trong kế hoạch phát triển giáo dục của nhà trường. Trong những năm học qua, nhà trường đã xây dựng tốt mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình, xã hội, thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục, huy động mọi nguồn lực của cộng đồng góp phần xây dựng cơ sở vật chất để cùng chăm lo cho sự nghiệp giáo dục.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm phối hợp hiệu quả của các ban ngành, đoàn thể và các tổ chức xã hội trong việc xây dựng phong trào học tập và môi trường giáo dục an toàn lành mạnh để quản lý và giáo dục học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh được tổ chức và hoạt động theo đúng Điều lệ do Bộ GDĐT ban hành, là tổ chức hỗ trợ đắc lực nhà trường trong các hoạt động giáo dục.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường được thành lập theo Điều lệ trường Tiểu học. Được tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, quy định tại Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011. Đầu năm học, cha mẹ học sinh mỗi lớp họp và bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp gồm 03 thành viên: 01 trưởng ban, 01 phó ban và 01 ủy viên. Ban đại diện cha mẹ học sinh toàn trường do đại diện cha mẹ học sinh của các lớp bầu ra.

Ban đại diện cha mẹ học sinh trường có 5 thành viên đại diện cho 5 khối lớp, có 01 trưởng ban, 01 phó ban và các ủy viên. **[H21-4.1-01]**

Nhiệm kì của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp là một năm học. Mỗi năm học, căn cứ nhiệm vụ và tình hình thực tế, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường đều xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp, góp phần cùng nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao **[H21-4.1-02]**.

Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện hoạt động đúng tiến độ. Hằng năm, Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp họp định kỳ 3 lần: đầu năm học, cuối học kì I và kết thúc năm học. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo nguyên tắc đồng thuận. Các nội dung thảo luận, thống nhất trong cha mẹ học sinh được ghi trong biên bản cuộc họp. Nhìn chung, Ban đại diện cha mẹ lớp hoạt động rất hiệu quả, kết hợp cùng giáo viên, nhà trường thực hiện tốt các mục tiêu, kế hoạch đã đề ra, quan tâm giáo dục học sinh, hỗ trợ các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn của lớp **[H21-4.1-03]; [H1-1.1-05]; [H1-1.1-09]**.

Mức 2 và 3

Nhà trường luôn tạo điều kiện tốt nhất để Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp thực hiện các hoạt động theo đúng kế hoạch. Ban đại diện cha mẹ học sinh và nhà trường luôn thống nhất và phối hợp tốt trong việc triển khai và thực hiện nhiệm vụ. Nhà trường thực hiện chế độ sinh hoạt định kì, đột xuất với Ban đại diện cha mẹ học sinh trường đúng quy định. Cuộc họp với Ban đại diện cha mẹ học sinh trường vào đầu năm học triển khai nhiệm vụ năm học, thống nhất các chỉ tiêu, các giải pháp thực hiện. Cuộc họp cuối kì I, đánh giá chất lượng giáo dục kì I và tiếp tục bàn các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng và giáo dục học sinh, đồng thời kiến nghị và tiếp thu các ý kiến đóng góp của cha mẹ học sinh về công tác quản lý, giáo dục học sinh. Cuộc họp cuối năm học đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ năm học, thông báo kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, đánh giá hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp trong năm học. Các cuộc họp thể hiện sự phối kết hợp trong việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật; giáo dục đạo đức cho học sinh. Đặc biệt quan tâm đến các đối tượng học sinh khó khăn, học sinh nghèo, tạo điều kiện cho học sinh vượt khó học tập, tuy nhiên một số nhỏ bộ phận phụ huynh học sinh do đi làm ăn xa, dài ngày nên ít có thời gian quan tâm, tham gia các hoạt động trong công tác phối hợp giữ gia đình và nhà trường chưa cao**[H21.4.1.04]; [H21-4.1-01]**

Trong những năm qua, Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường làm việc với tinh thần trách nhiệm cao; luôn phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong công tác giảng dạy cũng như giáo dục đạo đức tác phong, rèn kỹ năng sống cho học sinh; thực hiện tốt các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ngoài ra, còn hỗ trợ kinh phí để khích lệ tinh thần học tập của học sinh trong các hội thi, các hoạt động vui chơi… **[H21-4.1-04]; [H1-11-09].**

Hằng năm nhà trường đã huy động nguồn xã hội hóa của các tổ chức, cá nhân hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất cho nhà trường. Trong các năm học, nhà trường đều phối hợp cùng các tổ chức, cá nhân phát quà hỗ trợ HS nhân các dịp Khai giảng và Tết nguyên đán **[H21-4.1-05]**

(có Phụ lục 1.7- Biểu thống kê số học sinh được khen thưởng, tặng quà)

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh đều là những thành viên rất nhiệt tình, có trách nhiệm, quan tâm tới các hoạt động của trường, chăm lo chu đáo đến học sinh, nhiệt tình trong công tác của Hội.

Trong những năm qua, Ban đại diện CMHS nhà trường luôn làm việc với tinh thần trách nhiệm cao. Đã phối hợp với nhà trường trong công tác giảng dạy cũng như giáo dục đạo đức, kĩ năng sống cho học sinh. Ngoài ra, còn hỗ trợ kinh phí để khích lệ tinh thần học tập của học sinh trong các hội thi, hoạt động ngoại khóa…

Mối quan hệ giữa nhà trường và Ban đại diện CMHS nhà trường khá chặt chẽ và có sự thống nhất cao về kế hoạch, phương hướng hoạt động. Ban đại diện CMHS nhà trường hoạt động có hiệu quả, có nhiều công trình góp phần cải thiện CSVC, cảnh quan nhà trường và chất lượng dạy và học.

Nhà trường lưu trữ đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách bảo quản một cách khoa học, chính xác các kế hoạch, biên bản và báo báo của Ban đại diện CMHS với nhà trường

3. Điểm yếu

Do đặc điểm địa bàn phường Phương Nam, người dân chủ yếu đi làm ăn xa, dài ngày nên ít có thời gian quan tâm, tham gia các hoạt động trong công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường.

Ban đại diện CMHS hoạt động chưa đều tay, công việc chủ yếu tập trung vào một số phụ huynh nhiệt tình, trách nhiệm. Một số phụ huynh hoạt động chưa hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả tổ chức hoạt động của Ban đại diện CMHS.

Tăng cường công tác tuyên truyền để các bậc phụ huynh học sinh thấy được vai trò của gia đình trong việc phối hợp với nhà trường để giáo dục học sinh.

Lựa chọn cha mẹ học sinh nhiệt tình, trách nhiệm để tham gia vào Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp. Tổ chức trao đổi, phối hợp giữa Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp, cha mẹ học sinh trường trong việc điều hành các cuộc họp. Nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh cần phối hợp chặt chẽ hơn nữa, có sự thống nhất trong hoạt động để hiệu quả giáo dục ngày càng cao hơn. Giáo viên chủ nhiệm cần phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh của các Chi hội để trao đổi và áp dụng nhiều hình thức trong việc giáo dục đạo đức, việc học tập ở nhà, rèn kỹ năng sống cho học sinh để các em thực hiện tốt nhiệm vụ học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 4.2. Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức, lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1, 2 và 3

Để thực hiện tốt nhiệm vụ năm học, nhà trường luôn bám sát các chỉ tiêu đề ra về giáo dục của các cấp ủy Đảng, kế hoạch năm học của ngành để xây dựng kế hoạch năm học của nhà trường với các biện pháp cụ thể qua từng nội dung hoạt động để duy trì giữ vững chất lượng giáo dục và quy mô phát triển của nhà trường. Hằng năm, nhà trường luôn tham mưu với cấp uỷ Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể địa phương để tổ chức tốt các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển nhà trường. Trong hai năm trước, nhà trường đã tham mưu với Đảng uỷ, Uỷ ban Nhân dân phường Phương Nam, Phòng Giáo dục và Đào tạo Uông Bí, Ủy ban Nhân dân Thành phố Uông bí để sửa chữa, khắc phục cơ sở vật chất, đảm bảo môi trường xanh sạch ở trường học **[H22-4.2-01].**

Trong mỗi năm học, nhà trường luôn phối hợp kịp thời với các tổ chức, đoàn thể để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh. Thường xuyên tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức khác nhau như tham mưu trong công tác tuyên truyền thực hiện NĐ 137/NĐ – CP về việc quản lý và sử dụng pháo, cam kết chấp hành các quy định của pháp luật, cam kết phối hợp giữa nhà trường, phụ huynh học sinh và học sinh thực hiện tốt các nội quy trường, lớp, các quy định của pháp luật để góp phần giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội; cam kết thực hiện mô hình cổng trường an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy. Phối hợp với các ban ngành đoàn thể của phường, trạm y tế thực hiện tốt công tác phòng chống dịch tại địa phương cũng như trong nhà trường. Thường xuyên tuyên truyền tới phụ huynh học sinh thực hiện thông điệp 5K, số lượng HS và CMHS tham gia ký cam kết là 356/356 = 100% **[H22-4.2-02]; [H10-1.10-01].**

Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh, với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường để giáo dục sinh. Công tác chăm sóc sức khỏe của học sinh luôn được quan tâm hàng đầu**[H14-2.4-02]**.

Điều này được thể hiện rõ nét qua sổ nghị quyết và kế hoạch công tác của nhà trường và đánh giá sát sao trong các buổi họp tổng kết cuối mỗi năm học **[H1-1.1-09]; [H1-1.1-05].** Trong những năm gần đây, phụ huynh học sinh tự nguyện trao tặng một số tài sản có giá trị được nhà trường tiếp nhận và nhập vào sổ quản lý tài sản **[H6-1.6-04].**

Hằng năm, nhà trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động vào các ngày khai giảng 15/10; 22/12; 26/3; 19/5..., phối hợp với các tổ chức, đoàn thể như Đoàn thanh niên; Hội phụ nữ, đặc biệt là Đội TNTP Hồ Chí Minh ...để tổ chức nhiều hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh như dâng hương tại nghĩa trang liệt sĩ thành phố, phường; các hoạt động văn nghệ quần chúng, ngày Hội văn hóa thể thao, phòng tránh tai nạn giao thông, đuối nước, cháy nổ, giao lưu kể chuyện lịch sử Việt Nam... **[H3-1.3-05]; [H22-4.2-03].**

Qua việc tích cực và chủ động tham mưu với địa phương trong việc tổ chức các hoạt động, phấn đấu trường tiểu học Phương Nam C thực sự trở thành môi trường giáo dục lành mạnh, nhiều năm liền trường đều đạt danh hiệu cơ quan văn hóa **H22-4.2-04]**;

2. Điểm mạnh

Đảng bộ, chính quyền và nhân dân địa phương thường xuyên quan tâm đến mọi hoạt động giáo dục của trường.

Nhà trường có kế hoạch cụ thể, chi tiết và tăng cường làm tốt công tác phối hợp với cấp uỷ đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể địa phương.

Luôn có kế hoạch tham mưu với cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương sớm nên đã nhận được sự quan tâm tạo điều kiện trong việc xây dựng cơ sở vật chất và xây dựng kế hoạch phát triển của nhà trường.

3. Điểm yếu

Kế hoạch huy động các nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất trong nhà trường còn hạn chế.

Việc mời các nhân chứng về nói chuyện truyền thống cho HS tại trường tổ chức chưa được nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục thực hiện công tác tham mưu cho các cấp chính quyền địa phương, tranh thủ sự quan tâm ủng hộ và tạo điều kiện của Đảng uỷ, chính quyền địa phương và các ban ngành để huy động nguồn lực xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục ngày càng hoàn thiện hơn.

Tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện, theo quy định của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất; tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật.

Tăng cường làm tốt công tác phối hợp, mời các nhân chứng về nói chuyện truyền thống cho HS tại trường.

Làm tốt hơn nữa công tác tham mưu với chính quyền địa phương trong việc đảm bảo vệ sinh, trật tự, an toàn khu vực cổng trường. Tăng cường công tác tuyên truyền tới học sinh và cha mẹ học sinh trong việc chủ động phòng tránh tai nạn giao thông, tệ nạn xã hội.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

*** Kết luận về Tiêu chuẩn 4**

Nhà trường thực hiện tốt mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Tổ chức tốt việc huy động mọi nguồn lực xây dựng nhà trường, môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh; huy động sự tham gia tích cực của cộng đồng trong công tác giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục.

Thực hiện chủ trương xã hội hoá giáo dục: *"Sự nghiệp giáo dục là trách nhiệm của toàn xã hội"*, nhà trường đã xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ giữa Nhà trường - Gia đình - Xã hội, huy động được sự quan tâm chăm lo cho sự nghiệp giáo dục của toàn xã hội.

Tiêu chuẩn 4 là sự thể hiện các kế hoạch, nhiệm vụ của nhà trường trong việc xây dựng mối quan hệ giữa 03 môi trường giáo dục. Đây là một trong những yêu cầu quan trọng để nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Vì vậy, trong quá trình hoạt động, lãnh đạo trường đã luôn chủ động tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch, biện pháp xây dựng và phát triển nhà trường; thường xuyên phối hợp với các tổ chức, đoàn thể của địa phương để triển khai thực hiện có hiệu quả nhiều hoạt động giáo dục, đặc biệt là các hoạt động giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc, công tác đền ơn đáp nghĩa. Tạo điều kiện thuận lợi cho Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ theo Điều lệ. Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong mọi hoạt động từ việc trao đổi thông tin học tập, rèn luyện của học sinh, việc phối hợp với gia đình giáo dục học sinh đến việc thực hiện kế hoạch sinh hoạt định kỳ Hằng năm, tranh thủ sự ủng hộ nhiệt tình của cha mẹ học sinh góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Tuy nhiên công tác phối kết hợp với tổ chức đoàn thể ở địa phương để ở một số thời điểm chưa thật tốt do chưa xây dựng được chương trình, kế hoạch phối hợp thống nhất trong năm.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 2/2

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu

Thực hiện mục tiêu giáo dục phổ thông, trường Tiểu học Phương Nam C thực hiện dạy đúng, đủ các môn học, chương trình giáo dục, đúng phân phối chương trình, kế hoạch dạy học của Bộ GDĐT, các quy định về chuyên môn của cơ quan giáo dục địa phương. Hằng năm, phương hướng nhiệm vụ năm học được nhà trường thông qua tại Hội nghị Cán bộ, viên chức, lao động. Qua đó, đề ra hàng loạt các biện pháp tích cực để đẩy mạnh chất lượng dạy - học, nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục; không ngừng đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, tinh thần tự

học, tự rèn luyện của học sinh. Tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên, nhân viên tự học tự bồi dưỡng, tham gia các lớp tập huấn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị dạy - học, phát huy sáng kiến, vận dụng các kinh nghiệm tốt vào quá trình giáo dục học sinh; chú trọng đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá học sinh; chú trọng giáo dục toàn diện, bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành.

Tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động đoàn thể xã hội giúp học sinh rèn luyện thêm các kỹ năng, phát huy năng khiếu, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của nhà trường và địa phương; tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục thể chất, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường.... nhằm giáo dục toàn diện học sinh. Nhà trường đã có nhiều biện pháp tích cực để thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi của địa phương. Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh đã đáp ứng mục tiêu giáo dục đề ra. Hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường ngày một nâng cao.

Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mức 1

a) Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục.

b) Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch.

c) Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác định.

Mức 2

a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục.

b) Được phổ biến công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; đảm bảo các quy định về chuyên môn của Phòng Giáo dục, Sở Giáo dục, dựa trên kết quả thực hiện chỉ tiêu của năm học trước và tình hình thực tế với những thuận lợi và khó khăn của nhà trường. Nhiệm vụ trọng tâm bám sát theo chỉ đạo của tỉnh, thành phố; nhiệm vụ cụ thể bám sát theo chỉ đạo của ngành và thực tế của đơn vị về thực hiện chương trình giáo dục; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đánh giá học sinh tiểu học; phát triển nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục tiểu học; đổi mới công tác quản lý giáo dục tiểu học; rà soát quy hoạch mạng lưới trường lớp và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, sách giáo khoa và tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học. Kế hoạch giáo dục của trường đảm bảo kịp thời cập nhật các quy định mới về chuyên môn và được ghi chép vào sổ nghị quyết theo đúng quy định **[H1-1.1-05]**; **[H23-5. 1- 02]**.

Thực hiện nghiêm túc Quyết định 16/2006/QĐ-BGD&ĐT ngỳ 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ GD&ĐT Quyết định Ban hành chương trình giáo dục phổ thông đối với lớp 2,3,4,5. Từ năm học 2017-2018 đến năm học 2019-2020 nhà trường thực hiện học chương trình Tiếng Việt Công nghệ GD1.

Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1 kể từ Năm học 2020 - 2021, 100% học sinh lớp học chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 theo hướng dẫn tại công văn số 3866/BGD&ĐT-GDTH ngày 16/8/2019 và các văn bản hướng dẫn chuyên môn đã được bộ GDĐT, sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT ban hành.

Kể từ năm học 2022 - 2023 tiếp tục triển khai thực hiện song song 2 chương trình GD gồm: CTGDPT 2018 đối với lớp 1, 2 và lớp 3, CTGDPT 2006 đối với các lớp 4,5. Nhà trường có đầy đủ kế hoạch hoạt động chuyên môn từng năm học theo quy định **[H23-5. 1- 01]**.

Căn cứ kế hoạch nhiệm vụ của Sở Giáo dục và Phòng Giáo dục, căn cứ tình hình thực tế về số lớp, số giáo viên, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học. Kế hoạch giáo dục đảm bảo nhằm nâng cao chất lượng giáo dục học sinh, duy trì củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, nâng cao chất lượng xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia, chuẩn bị các điều kiện để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới, đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học với các nhiệm vụ và biện pháp cụ thể để hoàn thành chỉ tiêu cơ bản. Việc tổ chức thực hiện được phân công cụ thể cho lãnh đạo nhà trường, tổ nhóm chuyên môn, các cá nhân trong nhà trường **[H7-1.7-04];[H1-1.1-09]**.

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được phổ biến, công khai trong các cuộc họp hội đồng sư phạm, họp phụ huynh học sinh nhà trường và niêm yết trên bảng tin để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch và được các cấp có thẩm quyền kiểm tra, đánh giá **[H1-1.1-06]**.

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ chỉ đạo của Phó hiệu trưởng. Đối với thực hiện kế hoạch dạy buổi 2, nhà trường và tổ chuyên môn duyệt kế hoạch giảng dạy hàng tuần với giáo viên, giám sát chặt chẽ việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học, không để xảy ra cắt xén chương trình hoặc bỏ bài. Để đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kĩ năng và nội dung điều chỉnh các môn học, nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn thảo luận, thống nhất thực hiện. Trong quá trình thực hiện, giáo viên linh hoạt lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp và hình thức phù hợp với từng đối tượng học sinh. Giáo viên bám sát chuẩn kiến thức, kĩ năng để hướng dẫn học sinh thực hành có hiệu quả. Đối với học sinh chưa đạt yêu cầu chuẩn kiến thức, kĩ năng, giáo viên tiếp tục tăng thời lượng vào buổi 2. Giáo viên vận dụng linh hoạt, mềm dẻo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và đối tượng học sinh nên đại đa số học sinh đạt chuẩn kiến thức, kĩ năng. **[H23-5.1-01].**

Mức 2

Hằng năm, Hội đồng trường luôn chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường **[H1-1.1-07]**.

Căn cứ kế hoạch nhiệm vụ của Sở Giáo dục và Phòng Giáo dục, căn cứ tình hình thực tế về số lớp, số giáo viên, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học;

Nhà trường xây dựng thời khóa biểu đảm bảo đáp ứng yêu cầu các môn học theo quy định của Bộ GDĐT, đảm bảo thực hiện tiến độ chương trình giáo dục. Thời khóa biểu luôn bám sát kế hoạch dạy học của từng khối lớp do Bộ GDĐT ban hành. Bố trí sắp xếp các tiết dạy phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh, buổi sáng 4 tiết, buổi chiều 3 tiết, mỗi tiết 35- 40 phút. Các môn học cơ bản và năng khiếu đan xen nhau nhằm phát huy trí thông minh, sáng tạo, tăng hiệu quả học tập, giảm mệt mỏi, căng thẳng cho học sinh. Trong mỗi ngày học, thời khóa biểu còn có sự chuyển giao giữa các tiết học ra chơi giữa giờ với thời lượng 20 phút. Ban giám hiệu thường xuyên theo dõi, kiểm tra và ghi sổ nhật ký về tình hình giáo viên thực hiện theo thời khoá biểu. Hàng tuần, nhà trường kiểm tra sổ báo giảng của giáo viên nhằm đảm bảo việc thực hiện chương trình, thời khoá biểu nghiêm túc, đúng quy định. Đặc biệt, nhà trường đã linh hoạt sắp xếp xây dựng Thời khóa biểu tổ chức dạy học trực tuyến trong các đợt học sinh phải nghỉ học để phòng chống dịch covid-19.Tuy nhiên việc dạy lồng ghép nội dung tích hợp vẫn chưa đạt được hiệu quả cao, do điều kiện học sinh thực hành còn ít, thời lượng cho các nội dung lồng ghép còn hạn chế. Mặt khác, một số giáo viên chưa coi trọng nội dung này, chưa linh hoạt trong lựa chọn hình thức và phương pháp giảng dạy **[H23-5. 1- 03]**.

2. Điểm mạnh

Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; đảm bảo các quy định về chuyên môn của Phòng Giáo dục, Sở Giáo dục, được Phòng Giáo dục phê duyệt và xác nhận.

Kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục; được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch. Trong kế hoạch thể hiện rõ công tác chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu và các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, công tác trong trường. Để đảm bảo tính công khai, dân chủ kế hoạch, nhiệm vụ năm học được đưa vào Hội nghị cán bộ, viên chức, lao động để bàn bạc và đi đến thống nhất.

Nhà trường đã triển khai thực hiện một số đề án như Tin học, Tiếng Anh làm quen lớp 1, 2 giúp nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường.

3. Điểm yếu

Việc dạy lồng ghép nội dung tích hợp vẫn chưa đạt được hiệu quả cao, do điều kiện học sinh thực hành còn hạn chế, thời lượng cho các nội dung lồng ghép không nhiều. Mặt khác, một số giáo viên chưa coi trọng nội dung này, chưa linh hoạt trong lựa chọn hình thức và phương pháp giảng dạy.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục thực hiện tốt việc xây dựng các kế hoạch chuyên môn đảm bảo thực hiện đúng các quy định của ngành, phù hợp với tình hình đội ngũ, tình hình địa phương. Chỉ đạo các tổ chuyên môn trao đổi kinh nghiệm, lựa chọn các hình thức đưa nội dung giáo dục lồng ghép vào nội dung giảng dạy linh hoạt và hiệu quả hơn, cần xây dựng các hoạt động riêng sử dụng hệ thống câu hỏi theo từng bài để phát huy khả năng tư duy ham khám phá của học sinh, giúp học sinh thực hành tốt vào các buổi 2 và giao bài tập them cho học sinh rồi chữa bài. Duy trì và thực hiện tốt các kế hoạch hoạt động chuyên môn của nhà trường. Xây dựng

kế hoạch cụ thể, phân công giáo viên có nhiều kinh nghiệm, năng lực chuyên môn tốt để hướng dẫn giáo viên trẻ trong trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình phổ thông cấp tiểu học

Mức 1

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục.

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường.

c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.

Mức 2

a)Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh.

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Căn cứ kế hoạch nhiệm vụ của Sở Giáo dục và Phòng Giáo dục, căn cứ tình hình thực tế về số lớp, số giáo viên, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học Hằng năm nhà trường thực hiện đúng theo chương trình giáo dục **[H1-1.1-05]**, xây dựng thời khóa biểu đảm bảo đáp ứng yêu cầu các môn học theo quy định của Bộ GDĐT, đảm bảo thực hiện tiến độ chương trình giáo dục. Thời khóa biểu luôn bám sát kế hoạch dạy học của từng khối lớp do Bộ GDĐT ban hành. Bố trí sắp xếp các tiết dạy phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh, buổi sáng 4 tiết, buổi chiều 3 tiết, mỗi tiết 35-40 phút **[H23- 5. 1- 03]**; Các môn học cơ bản và năng khiếu đan xen nhau nhằm phát huy trí thông minh, sáng tạo, tăng hiệu quả học tập, giảm mệt mỏi, căng thẳng cho học sinh. Trong mỗi ngày học, thời khóa biểu còn có sự chuyển giao giữa các tiết học ra chơi giữa giờ với thời lượng 20 phút. Ban giám hiệu thường xuyên theo dõi, kiểm tra và ghi sổ nhật ký về tình hình giáo viên thực hiện theo thời khoá biểu. Hàng tuần, nhà trường kiểm tra sổ báo giảng của giáo viên nhằm đảm bảo việc thực hiện chương trình, thời khoá biểu nghiêm túc, đúng quy định **[H7-1.7- 04]**; **[H1- 1.1- 09]**.

Tất cả giáo viên thực hiện có hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học: 80-90% học sinh nắm được cách học tích cực, chủ động trong lĩnh vực kiến thức, biết xây dựng phương pháp tự học và chia sẻ phương pháp cùng bạn. Thông qua các cuộc họp chuyên môn và dự giờ **[H4-1. 4- 07]**.

Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh theo Thông tư số 22/2016/TT - BGDĐT ngày 22/9/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Quy

định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và các văn bản hướng dẫn thực hiện của Phòng GDĐT. Thông tư 27/2020/TT- BGDDT về việc ban hành Quy định đánh giá học sinh lớp 1, 2,3 theo chương trình GDPT 2018 của Bộ GD&ĐT ngày 04/9/2020.

Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, kiên quyết không để học sinh "ngồi nhầm lớp", có giải pháp không để học sinh bỏ học. Thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội. Phối hợp bàn giao chất lượng học sinh lớp 5 lên lớp 6 giữa nhà trường và trường THCS Phương Nam trên địa bàn; Tổ chức tốt việc bàn giao chất lượng học sinh lớp dưới lên lớp trên.

Khuyến khích GV ứng dụng khai thác các tiện ích của phần mềm Smas để trích xuất kết quả theo dõi đánh giá HS trên phần mềm, tải về để lưu hồ sơ thay cho việc ghi Học bạ truyền thống **[H24- 5. 2- 01]**.

Mức 2 và 3

Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh. Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Nhà trường đặc biệt chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành. Đầu năm học, nhà trường đã phân loại các đối tượng học sinh, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu. Các khối 1,2,3 nhà trường giao nhiệm vụ bồi dưỡng cho giáo viên chủ nhiệm. Với đối tượng học sinh có năng khiếu các môn Tiếng Việt, Toán, Tiếng Anh khối 3, 4, 5, nhà trường phân công cho các giáo viên có năng lực và kinh nghiệm tham gia bồi dưỡng **[H8-1.8- 01].**

Thực hiện vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường. Hằng năm, chuyên môn chỉ đạo tốt và có hiệu quả đối với việc thực hiện các phương pháp để giảng dạy Tiếng Việt 1 theo chương trình Công nghệ giáo dục; phương pháp bàn tay nặn bột để giảng dạy một số tiết của môn Khoa học, Tự nhiên xã hội; phương pháp dạy học Đan Mạch đối với môn Mĩ thuật và sử dụng nhiều kỹ thuật dạy học như: kỹ thuật đặt câu hỏi, kỹ thuật khăn trải bàn... Giáo viên phát huy tính tư duy sáng tạo của học sinh, tự khám phá và chiếm lĩnh kiến thức, tăng cường hoạt động nhóm, vận dụng linh hoạt phương pháp dạy học mới để các em tự điều hành, trao đổi thảo luận phát hiện kiến thức mới. Để giúp giáo viên nâng cao năng lực, nhà trường đã tổ chức các buổi chuyên đề trao đổi kinh nghiệm giảng dạy, cử giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của Phòng GDĐT về công tác bồi dưỡng học sinh có năng khiếu. Kết quả học sinh năng khiếu của nhà trường tham gia thi giao lưu cấp Thành phố, tuy đạt kết quả chưa cao nhưng tạo được khí thế thi đua học tập trong toàn trường, đồng thời giảm số lượng học sinh chưa hoàn thành **[H8 - 1. 8- 02]**.

Nhà trường tổ chức các chuyên đề nâng cao chất lượng giảng dạy trong nhà trường. Để giúp giáo viên nâng cao năng lực, qua các buổi chuyên đề, các buổi chuyên đề trao đổi kinh nghiệm giảng dạy, cử giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của Phòng GDĐT về công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ sư phạm. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn. Đội ngũ giáo viên nhiết tình công tác tích cực đổi mới phương pháp dạy học **[H4 - 1. 4- 09]**.

Giáo viên đã chú trọng thực hiện đổi mới việc kiểm tra đánh giá theo hướng vì sự tiến bộ của người học, linh hoạt các hình thức kiểm tra. Kiểm tra định kì đúng quy định trong kế hoạch dạy học. Chú trọng, linh hoạt đánh giá thường xuyên (qua các hoạt động trên lớp, qua hồ sơ, vở học tập, thuyết trình... về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập) và đúng quy định đối với kiểm tra định kì theo từng môn. Thường xuyên đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng đặt câu hỏi mở, học sinh đã biết vận dụng tổng hợp kiến thức, kỹ năng đã học, kỹ năng tìm hiểu để vận dụng phù hợp trong quá trình học tập và vận dụng vào cuộc sống. Việc đổi mới hình thức kiểm tra đánh giá của nhà trường trong những năm qua đã đảm bảo khách quan, công bằng, công khai, đảm bảo tính giáo dục, tính phát triển và tính toàn diện trong công tác giáo dục. **[H24-5.2-02]**.

Sau mỗi đợt kiểm tra định kì, giáo viên các lớp lập danh sách học sinh chưa hoàn thành môn học báo cáo tổ chuyên môn. Tổ chuyên môn dựa vào kết quả kiểm tra đánh giá xây dựng kế hoạch và đề ra biện pháp giúp đỡ và nâng cao chất lượng của học sinh trong thời gian tiếp theo. Cuối học kì và cuối năm học ban giám hiệu chỉ đạo các tổ chuyên môn họp rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục của từng lớp, học sinh nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh. Nhà trường luôn quan tâm chỉ đạo giáo viên nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật theo Luật Người khuyết tật, Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GDĐT Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật. Tuy nhiên, mỗi học sinh khuyết tật tham gia học hòa nhập có những dạng tật và biểu hiện khác nhau về nhận thức; bản thân GV trực tiếp tham gia dạy học hòa nhập cũng không được đào tạo nghiệp vụ chuyên biệt nên cũng gặp nhiều khó khăn … Đối với học sinh khuyết tật, nội dung đánh giá gắn với kế hoạch giáo dục cá nhân được giáo viên xây dựng **[H24-5.2-03]**.

Nhà trường khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên nêu những sáng kiến hay để giáo dục học sinh, năm học 2022- 2023 có nhiều sáng kiến để phát triển giáo dục toàn diện cho học sinh **[H24 - 5. 2- 04]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ GDĐT, có kế hoạch thực hiện nhiệm vụ từng năm học theo quy định, dạy đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch, đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức kỹ năng của Bộ GDĐT ban hành, được cụ thể hóa từng học kỳ, tháng, tuần, đảm bảo tính khả thi, khoa học .

Giáo viên vận dụng linh hoạt chương trình, nội dung, phương pháp, thời lượng phù hợp với từng đối tượng để đảm bảo yêu cầu việc rèn chuẩn kiến thức, kỹ

năng trong các môn học. Xây dựng kế hoạch cụ thể trong công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành.

3. Điểm yếu

Mỗi học sinh khuyết tật tham gia học hòa nhập có những dạng tật và biểu hiện khác nhau về nhận thức; bản thân GV trực tiếp tham gia dạy học hòa nhập cũng chưa được đào tạo nghiệp vụ chuyên biệt về dạy học hòa nhập.

Một số học sinh ý thức tự giác rèn luyện chưa cao do hoàn cảnh gia đình éo le, hộ nghèo, cận nghèo hộ nông, lâm, ngư nghiệp: cha hoặc mẹ mất sớm; cha mẹ li dị, cha mẹ đi làm ăn xa, ở với ông bà... nên việc học tập bị sao nhãng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục thực hiện tốt việc xây dựng các kế hoạch chuyên môn đảm bảo thực hiện đúng các quy định của ngành, phù hợp với tình hình đội ngũ, tình hình địa phương. Chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên cốt cán trao đổi kinh nghiệm, lựa chọn các hình thức đưa nội dung giáo để bồi dưỡng học sinh năng khiếu để đạt kết quả cao hơn. Động viên các giáo viên trẻ mạnh dạn đăng kí danh hiệu thi đua các cấp.

Phối hợp với các cấp, ngành và gia đình trong việc giáo dục toàn diện của học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1

a) Đảm bảo theo kế hoạch.

b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường.

c) Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.

Mức 2

Nhà trường tổ chức các hoạt động có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo

Mức 3

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

Song song với việc thực hiện chương trình phổ thông cấp tiểu học, việc thực hiện các hoạt động giáo dục khác cũng được nhà trường quan tâm, thực hiện đảm bảo kế hoạch và đã đạt được kết quả tốt. Căn cứ vào kế hoạch chung về việc tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp của năm học, các hoạt động ngoài giờ thường được tổ chức theo chủ điểm kỉ niệm các ngày lễ lớn trong năm, có kế hoạch triển khai riêng từng hoạt động và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên tham gia hoạt động dạy và học. Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú phù hợp với điều kiện của nhà trường, phù hợp với đặc điểm tâm lý học sinh tiểu học, được tổ chức gắn với các chủ điểm trong tháng và vào các ngày lễ lớn trong năm như: Ngoại khóa *"An toàn giao thông*", văn nghệ toàn trường chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam, tìm

hiểu về truyền thống Quân đội Nhân dân Việt Nam và anh bộ đội Cụ Hồ, thực hiện tết trồng cây, thi Nghi thức Đội, thi kể chuyện về tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Hội thi *"Rung chuông vàng*", *"Hội khỏe Phù đổng"* cấp trường và *"Ngày hội Thiếu nhi vui khỏe"* kỉ niệm ngày 26/3... Ngoài ra, nhà trường thường xuyên tổ chức cho học sinh thực hiện các hoạt động tập thể như thể dục nhịp điệu, vệ sinh môi trường và múa hát tập thể, chơi các trò chơi dân gian. Tổ chức cho học sinh tham quan, trải nghiệm. Ngoài ra các em còn được tham gia các hoạt động ngoại khóa về tuyên truyền công tác phòng cháy chữa cháy. Đặc biệt nhà trường luôn quan tâm giáo dục kỹ năng sống thông qua các hoạt động giáo dục, đồng thời hướng học sinh vào các hoạt động vui chơi lành mạnh theo đúng kế hoạch đã đề ra. Thông qua các hoạt động giáo dục ngoại khóa nhà trường có hình ảnh, video, tư liệu về các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp **[H25-5.3-01]**.

Mỗi năm học, nhà trường đều xây dựng được kế hoạch cụ thể để tổ chức các hoạt động hỗ trợ giáo dục, bao gồm: các hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, thể dục thể thao, tham quan du lịch, giao lưu văn hóa; hoạt động bảo vệ môi trường; lao động công ích và các hoạt đông xã hội khác. Các hoạt động giáo dục này được thực hiện đầy đủ theo kế hoạch đã đề ra **[H8-1.8-03]**. Giáo viên thực hiện có hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học: học sinh nắm được cách học tích cực, chủ động trong lĩnh vực kiến thức, biết xây dựng phương pháp tự học và chia sẻ phương pháp cùng bạn. Qua các cuộc họp chuyên môn và dự giờ để giúp giáo viên nâng cao năng lực, nhà trường đã tổ chức các buổi chuyên đề trao đổi kinh nghiệm giảng dạy, cử giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của Phòng GDĐT về công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ sư phạm. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn **[H4 - 1. 4- 07]**.

Hằng năm nhà trường luôn chỉ đạo sát sao các hoạt động giáo dục ngoại giờ lên lớp và tổ chức tổng kết năm học có nội dung báo cáo, đánh giá nghiêm túc **[H1-1. 1- 09]**. Để đạt được hiệu quả cáo nhất, các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp luôn có sự phối kết hợp với các kế hoach, chương trình công tác Đội – Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh **[H3- 1. 3-05]**. Đồng thời nhà trường quan tâm đến đối tượng học sinh học hòa nhập tạo điều kiện cho các em có điều kiện học tập tốt tham gia vào các hoạt động giáo dục chung của nhà trường **[H24 - 5. 2- 03]**.

Mức 2

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp phong phú phù hợp với điều kiện của nhà trường, phù hợp với đặc điểm tâm lý học sinh tiểu học, được tổ chức gắn với các chủ điểm trong tháng và tích hợp lồng ghép vào các các hoạt động Đội TNTP Hồ Chí Minh, Hằng năm nhà trường đều triển khai kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp có hiệu quả và được các đoàn thanh tra, kiểm tra cấp trên đánh giá đảm bảo yêu cầu **[H1- 1.1- 06]**.

Mức 3

Ngoài những hoạt động ngoại khóa tại trường học, Hằng năm nhà trường tổ chức cho các em tham gia các hoạt động trải nghiệm tại nhiều địa điểm phù hợp như: Công viên Rồng Hạ Long, Bảo tàng tỉnh Quảng Ninh, Nhà múa rối nước để giúp các em có thể vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế cuộc

sống, các em có thêm hiểu biết về quê hương đất nước đồng thời cũng bồi dưỡng kỹ năng sống cho các em. Trong mỗi buổi trải nghiệm, học sinh được tham gia tích cực vào các hoạt động học tập dưới sự điều hành, hướng dẫn của giáo viên, được khám phá, tìm tòi, trải nghiệm kinh nghiệm thực tế, giúp việc tiếp nhận kiến thức được tốt hơn**[H25- 5.3- 02]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện tốt việc tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh. Các hoạt động được tổ chức đều có kế hoạch, phân công nhiệm vụ rõ ràng, hợp lý, thu hút được cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh tham gia. Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp đa dạng về hình thức và nội dung phong phú đã có tác dụng rất lớn trong việc giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, góp phần hình thành nhân cách cho học sinh. Tuy là trường xa trung tâm nhưng luôn tham gia đầy đủ các cuộc thi do PGD tổ chức.

3. Điểm yếu

Bên cạnh các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp mà nhà trường và cấp trên tổ chức, việc tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp quy mô nhỏ tại các lớp theo chủ điểm tuần, tháng còn hạn chế về việc lựa chọn nội dung và hình thức tổ chức.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường duy trì hiệu quả kế hoạch và biện pháp triển khai các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp trong suốt năm học. Tiếp tục phát huy thế mạnh về trí tuệ, sự nhiệt tình, sáng tạo và kinh nghiệm của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, sự ủng hộ của cha mẹ học sinh trong việc tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Giao cho TTCM chỉ đạo GVCN từng khối lớp nghiên cứu, đề xuất hình thức tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp phù hợp với lớp mình vào các tuần, các tháng để tạo sự phong phú, đa dạng về nội dung và hình thức

Nhà trường đưa ra những phương án tối ưu, đảm bảo cho các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được tổ chức thường xuyên, đều đặn nhưng phải đảm bảo các biện pháp phòng chống dịch bệnh.

Làm tốt công tác xã hội hóa, huy động các nguồn lực để có kế hoạch tổ chức cho học sinh tham quan, dã ngoại thường xuyên nhằm tăng thêm sự hiểu biết về lịch sử - văn hóa dân tộc, tăng cường vốn hiểu biết, kỹ năng sống.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục Tiểu học

Mức 1

a) Thực hiện nhiệm vụ PCGD theo phân công

b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%

c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định

Mức 2

** Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%*

Mức 3

** Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1, 2 và 3

Trường tiểu học Phương Nam C thuộc địa bàn phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Trên địa bàn phường có 01 trường Mầm non, 03 trường Tiểu học và 01 trường trung học cơ sở. Hằng năm, phường Phương Nam luôn giữ vững phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi mức độ III. Để thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi của địa phương, hằng năm nhà trường tham mưu với Ủy ban nhân dân phường về việc xây dựng kế hoạch phổ cập giáo dục tiểu học trên địa bàn trường. Đồng thời thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của phòng GD&ĐT thành phố và của UBND phường Phương Nam về công tác phổ cập giáo dục tiểu học. Nhà trường thực hiện công tác điều tra phổ cập giáo dục, cập nhật sổ phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định, sử dụng hiệu quả phần mềm trong công tác quản lý phổ cập giáo dục, giúp công tác điều tra và báo cáo các số liệu đảm bảo tính chính xác **[H26-5.4-01]**.

Đầu năm, nhà trường phối kết hợp với Trường mầm non Phương Nam nắm được số lượng trẻ 6 tuổi, tuyên truyền, vận động phụ huynh cho trẻ đi học đúng độ tuổi quy định. Tuy nhiên trường TH Phương Nam C được giao tuyển sinh trên địa bàn 4 khu thuộc phường Phương Nam gồm: Đá Bạc, Cẩm Hồng, Hồng Hà, Hồng Hải. Các hộ dân ở đây thường đi làm xa mang theo cả con nhỏ, đi đánh bắt xa bờ...nên nhiều hộ không cư trú tại địa phương **[H5-1.5-01]**.

Từ đó nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh lớp 1**,** đồng thời giao cho các đồng chí giáo viên trực tiếp dạy lớp 1 đón nhận hồ sơ của trẻ 6 tuổi, bên cạnh đó thực hiện tốt việc tuyên truyền về công tác tuyển sinh; thông báo thời gian tuyển sinh, khai giảng, ngày toàn dân đưa trẻ đến trường trên loa truyền thanh của phường về "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường", rà soát trên sổ phổ cập, trong từng hộ dân, huy động trẻ trong độ tuổi đi học. Nhà trường đã tổ chức ngày khai giảng năm học mới, "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường" một cách trang trọng, tạo không khí nô nức, phấn khởi cho học sinh đến trường, kết quả tuyển sinh Hằng năm đều đạt 100% **[H26-5.4-02]**, được thể hiện đầy đủ trong báo cáo của nhà trường**[H1-1.1-09]**.

Với sự nỗ lực, hợp tác của các trường trong địa bàn, Phường Phương Nam luôn hoàn thành tốt công tác PCGD và được UBND thành phố Uông Bí công nhận hoàn thành PCGD mức độ III **[H26-5.04-03]**.

2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên nhà trường nhận thức đầy đủ về mục tiêu Phổ cập giáo dục. Thực hiện nhiệm vụ Phổ cập giáo dục với tinh thần trách nhiệm cao. Kế hoạch công tác tuyển sinh của nhà trường Hằng năm đều hợp lý, rõ ràng, huy động được toàn thể lực lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia tích cực. Ban chỉ đạo phổ cập nhà trường có kinh nghiệm trong việc tổ chức, phân công, hướng dẫn giáo viên làm công tác phổ cập, việc điều tra, tổng hợp khoa học, chính xác và hiệu quả.

Hằng năm đều huy động được 100% trẻ trong độ tuổi đến trường. Tổ chức và thực hiện tốt "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường. Luôn giữ vững chuẩn phổ cập Giáo dục Tiểu học. Nhiều năm qua, nhà trường không có học sinh bỏ học.

3. Điểm yếu

Do địa bàn tuyển sinh của nhà trường có nhiều hộ dân đi làm ăn xa nhà dài ngày, không cư trú tại địa phương dẫn đến số lượng trẻ dự kiến tuyển sinh vào lớp 1 khó chính xác, tạo khó khăn về việc chuẩn bị cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên dạy lớp 1.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục duy trì và giữ vững chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3. Duy trì và phát huy hơn nữa việc lập kế hoạch cho công tác phổ cập một cách chi tiết và khoa học ngay từ đầu năm học. Đẩy mạnh công tác phối hợp với chính quyền địa phương, với các tổ dân, khu phố để tổ chức điều hành công tác phổ cập một cách có hiệu quả. Tham mưu với lãnh đạo địa phương để hướng dẫn các khu trưởng ghi các thông tin về quản lý nhân khẩu để hỗ trợ cho giáo viên điều tra trẻ trong độ tuổi 0 - 1 tuổi (trẻ mới sinh) trên địa bàn.

Nâng cao chất lượng dạy và học, làm tốt công tác chủ nhiệm trong việc vận động học sinh và phụ huynh học sinh của lớp giúp đỡ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, không để đối tượng học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn bỏ học giữa chừng.

Đẩy mạnh công tác phối hợp với chính quyền địa phương, tham mưu với tổ trưởng dân phố, Ban chỉ đạo phổ cập phường họp ban ngành, đoàn thể, các trường trong khu vực xây dựng kế hoạch chung, lấy ý kiến đề xuất về các biện pháp phối hợp tổ chức thực hiện một cách thường xuyên và hữu hiệu.

Mỗi kỳ tuyển sinh lớp 1, ngoài việc nhờ UBND phường thông báo trên loa truyền thanh đến các khu dân cư, nhà trường cử GV đối chiếu tra trên phần mềm PCGD rồi tìm đến tận địa chỉ gia đình để đôn đốc phụ huynh đi nhập học cho con đúng thời gian quy định khi đến tuổi đi học.

Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và Lãnh đạo các khu dân cư thuộc địa bàn tuyển sinh của trường để thực hiện tốt công tác tuyên truyền, làm thủ tục đăng ký nhập học cho trẻ 6 tuổi vào lớp 1 được kịp thời, đảm bảo khung thời gian theo KH chỉ đạo của ngành.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục

Mức 1

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%;

b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%;

c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

Mức 2

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%.

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít

nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

Mức 3

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1, 2 và 3

Chất lượng giáo dục luôn là mục tiêu phấn đấu của mỗi nhà trường. Trong những năm qua, trường Tiểu học Phương Nam C không ngừng đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Nhà trường luôn quan tâm chú trọng đến chất lượng dạy học đại trà. Bên cạnh đó, đối tượng học sinh học hoà nhập luôn được nhà trường quan tâm qua kế hoạch cụ thể của chuyên môn và kế hoạch giáo dục cá nhân của giáo viên chủ nhiệm trong từng năm học. Mỗi kỳ kiểm tra, học sinh học hoà nhập luôn được đánh giá đúng với tiêu chí trong kế hoạch cá nhân, phù hợp với năng lực đặc thù của từng em.

Nhà trường đã có nhiều giải pháp trong công tác quản lý, nâng cao chất lượng, cụ thể: Vào đầu mỗi năm học, giáo viên căn cứ vào kết quả cuối năm học trước để phân loại học sinh; thực hiện công tác bàn giao chất lượng; tổ chức rà soát chất lượng sau mỗi lần kiểm tra định kì để tiếp tục tăng cường các biện pháp bồi dưỡng phù hợp với từng đối tượng học sinh. Chỉ đạo thực hiện dạy học theo chuẩn kiến thức, kĩ năng. Quản lý chặt chẽ công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh. Tổ chức kiểm tra đánh giá học sinh đảm bảo tính khách quan, trung thực và minh bạch. Đẩy mạnh phong trào thi đua, tạo cho học sinh khí thế thi đua học tập sôi nổi. Kết quả tỷ lệ học sinh xếp loại hoàn thành và hoàn thành tốt trở lên hằng năm đạt 100%**[H5-1.5-01]**; **[H26-5.4-01]**; **[H24-5.1-04]**.

Những năm gần đây, nhà trường đảm bảo chất lượng giáo dục đại trà, tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học, trong đó có học sinh khuyết tật học hoà nhập đạt 100%. Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100% **[H27-5.5-01]**; **[H27-5.5-02]**; **[H1-1.1-09]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có rất nhiều biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng giáo dục. Vì vậy, kết quả xếp loại giáo dục của học sinh luôn ổn định, tỉ lệ học sinh hoàn thành và hoàn thành tốt đáp ứng mục tiêu giáo dục. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của trường luôn ở mức cao qua từng năm. Tỷ lệ học sinh đến 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

3. Điểm yếu

Còn một số ít học sinh thiệt thòi (thuộc đối tượng trẻ mồ côi, cha mẹ ly dị hoặc đi làm ăn xa phải ở nhà với ông bà...) chưa được quan tâm phối hợp giáo dục toàn diện giữa gia đình và nhà trường nên ý thức tự giác học tập chưa cao, kĩ năng sống còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ban giám hiệu tích cực trong công tác chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng giảng dạy. Vận

dụng linh hoạt các phương pháp dạy học theo hướng phát huy năng lực và phẩm chất của học sinh theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra chuyên môn, hàng tháng tổ chức kiểm tra chất lượng để điều chỉnh công tác quản lý, chỉ đạo phương pháp dạy học. Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt và đồng bộ các biện pháp giáo dục để duy trì và nâng cao thành tích học tập của học sinh. Đồng thời, tăng cường các biện pháp phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, phối kết hợp với gia đình nâng cao ý thức học tập để đạt kết quả tốt hơn.

Làm tốt công tác chủ nhiệm lớp để duy trì sĩ số của học sinh. Có nhiều biện pháp hữu hiệu để nâng cao chất lượng giảng dạy, chất lượng giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

*** Kết luận về Tiêu chuẩn 5**

Nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục phổ thông, trường Tiểu học Phương Nam C thực hiện dạy đúng, đủ các môn học, chương trình giáo dục, đúng phân phối chương trình, kế hoạch dạy học của Bộ GDĐT, các quy định về chuyên môn của cơ quan giáo dục địa phương. Hằng năm, phương hướng nhiệm vụ năm học được nhà trường thông qua tại Hội nghị Cán bộ, viên chức, lao động. Qua đó, đề ra hàng loạt các biện pháp tích cực để đẩy mạnh chất lượng dạy - học, nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục; không ngừng đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, tinh thần tự học, tự rèn luyện của học sinh. Tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên, nhân viên tự học tự bồi dưỡng, tham gia các lớp tập huấn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị dạy - học, phát huy sáng kiến, vận dụng các kinh nghiệm tốt vào quá trình giáo dục học sinh; chú trọng đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá học sinh; chú trọng giáo dục toàn diện, bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành.

Tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động đoàn thể xã hội giúp học sinh rèn luyện thêm các kỹ năng, phát huy năng khiếu, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của nhà trường và địa phương; tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục thể chất, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường.... nhằm giáo dục toàn diện học sinh. Nhà trường đã có nhiều biện pháp tích cực để thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi của địa phương. Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh đã đáp ứng mục tiêu giáo dục đề ra. Hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường ngày một nâng cao.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 5/5

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, của Sở GD&ĐT tạo Quảng Ninh, phòng GD&ĐT thành phố Uông Bí, Trường Tiểu học Phương Nam C đã huy động mọi nguồn lực thực hiện quá trình tự đánh giá. Hội đồng tự đánh giá của nhà trường có đủ thành phần, cơ cấu, thực hiện đầy đủ các bước của quá trình tự đánh giá theo quy định. Hội đồng tự đánh giá đã căn cứ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường tiểu học theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành "*Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học";* Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2029/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Trên cơ sở tự đánh giá theo bộ tiêu chuẩn, Hội đồng tự đánh giá nhận thấy nhà trường có những điểm mạnh nổi bật trong mỗi hoạt động như sau:

Về hoạt động dạy học:

Nhà trường luôn thực hiện tốt việc thực hiện kế hoạch, chương trình giảng dạy và học tập theo chỉ đạo của các cấp chuyên môn; chủ động trong kế hoạch nâng cao chất lượng dạy học, tạo môi trường làm việc nghiêm túc, có trách nhiệm cho cán bộ, giáo viên; chất lượng quản lý chuyên môn ngày càng chặt chẽ; công tác quản lý, chất lượng kiểm tra, đánh giá học sinh đảm bảo tính chính xác, công bằng, khách quan dựa trên các văn bản mang tính pháp quy.

Về hoạt động học tập và rèn luyện:

Các hoạt động học tập được chú trọng và thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo chung của nhà trường và chuyên môn. Ngoài ra, Nhà trường còn quan tâm tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường tạo điều kiện cho các em học sinh rèn luyện kỹ năng sống và phát triển toàn diện.

Trường có đủ hệ thống hồ sơ quản lý và theo dõi quá trình học tập và rèn luyện của học sinh trên các phần mềm chung, từ đó xây dựng các biện pháp để nâng cao chất lượng giáo dục, Ban giám hiện và các tổ chuyên môn theo dõi thường xuyên chất lượng giáo dục của học sinh trong từng học kỳ từ đó có biện pháp chỉ đạo và phương hướng khắc phục tồn tại trong thời gian tiếp theo góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập của học sinh.

Các hoạt động tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp vẫn luôn là thế mạnh của nhà trường trong nhiều qua và được các cấp lãnh đạo đánh giá cao. Các hoạt động tập thể luôn được xây dựng cụ thể và được tổ chức dưới các hình thức hoạt động ngoại khoá và sân khấu hoá... Những thuận lợi trên góp phần giúp nhà trường đạt được những thành tích tiêu biểu trong hoạt động giáo dục.

Về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:

Trong lĩnh vực quản lý nhân lực, trường có đội ngũ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo, nhiều giáo viên trẻ, nhiệt huyết, không ngừng học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, có sự đoàn kết thống nhất cao trong nội bộ; nhà trường luôn tạo điều kiện tốt về mọi mặt cho cán bộ, giáo viên yên tâm công tác; phân công, bố trí chuyên môn hợp lý, nên phát huy được năng lực của từng cán bộ, giáo viên; xây dựng được kế hoạch ngắn hạn và dài hạn cho việc bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên. Nhờ vậy,

chất lượng đội ngũ, chuyên môn nhà trường ngày càng được nâng cao rõ rệt, số giáo viên giỏi cơ sở và tỉnh ngày càng tăng.

Về quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị:

Nhà trường đủ cơ sở vật chất để phục vụ dạy học 2 buổi/ngày, có biện pháp cụ thể trong quản lý cơ sở vật chất nên phòng học luôn đảm bảo duy trì tốt các hoạt động giáo dục. Nhà trường thường xuyên thực hiện công tác cải tạo cơ sở vật chất hiện có để đảm bảo chất lượng cho các hoạt động giáo dục trong trường. Trường cũng đã xây dựng được cảnh quan môi trường sạch sẽ, thoáng mát, tạo cảnh quan sư phạm sạch, đẹp, thân thiện cho cán bộ, giáo viên và học sinh làm việc, học tập.

Về công tác quản lí tài chính:

Nhà trường đã cập nhật kịp thời, đầy đủ các văn bản pháp quy về chế độ tài chính, thực hiện thanh toán kịp thời, đầy đủ mọi chế độ cho cán bộ, giáo viên; thực hiện tốt công tác dự toán kinh phí cũng như chế độ báo cáo thống kê, quyết toán Hằng năm cho cơ quan chủ quản kịp thời; mọi công tác thu chi đều được công khai và duyệt thẩm định quyết toán.

Về tổ chức bộ máy và công tác quản lí điều hành:

Lãnh đạo quản lý nhà trường đoàn kết, thống nhất, có năng lực chuyên môn và năng lực quản lý vững vàng; có đủ các tổ chức đoàn thể. Lãnh đạo nhà trường và các đoàn thể, phát huy tốt vai trò trách nhiệm trong công tác quản lý, đẩy mạnh được phong trào thi đua dạy tốt, học tốt của giáo viên và học sinh.

Về công tác xây dựng môi trường giáo dục:

Trường đã xây dựng được môi trường giáo dục thân thiện, an toàn, lành mạnh cho cán bộ, giáo viên và học sinh, xây dựng cảnh quan xanh, sạch, đẹp; luôn chú trọng và có biện pháp đảm bảo an ninh trật tự, không có bạo lực, không có tệ nạn xã hội trong nhà trường.

Về xây dựng quan hệ nhà trường - gia đình - xã hội:

Trường đã xây dựng được mối quan hệ chặt chẽ, thường xuyên phối hợp với các tổ chức, tạo được sự đồng bộ, thống nhất trong công tác giáo dục HS về mọi mặt. Thường xuyên liên lạc với gia đình và chính quyền địa phương dưới nhiều hình thức để nắm bắt thông tin hai chiều một cách kịp thời, từ đó đưa ra các biện pháp giáo dục phù hợp.

Thực hiện công tác tự đánh giá, nhà trường đã được UBND tỉnh Quảng Ninh ra quyết định công nhận trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 ngày 20 tháng 11 năm 2018. Quá trình tự đánh giá chu kỳ này nhà trường tiếp tục huy động mọi nguồn lực, thực hiện quá trình tự đánh giá. Nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá, thực hiện các bước của quá trình tự đánh giá, theo đúng các văn bản hướng dẫn của ngành.

Hội đồng tự đánh giá đã đầu tư công sức, trí tuệ, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, và đã hoàn thành nhiệm vụ được giao. Điều đó chứng tỏ sự thành công của nhà trường trong công tác quản lý, trong các hoạt động giáo dục toàn diện.

Trong suốt quá trình tự đánh giá Hội đồng tự đánh giá đã thu thập, xử lý và phân tích chi tiết các hồ sơ minh chứng thu thập được. Các hồ sơ minh chứng mang tính chân thực rất cao, phản ánh đầy đủ các hoạt động của nhà trường theo 5 tiêu chuẩn 27 tiêu chí cụ thể mà Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của

Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành "*Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học*" đã ban hành. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh nhà trường tự hào về những thành quả mà nhà trường đã xây dựng và đạt được ở tất cả các mặt công tác: về chiến lược phát triển; công tác quản lý và tổ chức; chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên; việc thực hiện các chương trình và hoạt động giáo dục; về công tác quản lý tài chính và cơ sở vật chất; sự phối hợp giữa nhà trường với phụ huynh học sinh và kết quả giáo dục học sinh. Tất cả trở thành tiêu chuẩn phản ánh chính xác, khách quan nhất chất lượng giáo dục của nhà trường.

Bên cạnh những thành quả đạt được vẫn còn những hạn chế cần rút ra bài học kinh nghiệm từ quá trình tự đánh giá. Đó là một số hoạt động giáo dục có tổ chức nhưng chưa khoa học, công tác kiểm tra chưa thường xuyên nên hiệu quả có thời điểm chưa cao; công tác lưu trữ và bảo quản hồ sơ có thời điểm còn hạn chế. Do vậy, nhà trường cần khắc phục những hạn chế nêu trên đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục trong những năm tới.

Đối chiếu với quy định tại Thông tư 17/2018/TT-BGD&ĐT ngày 22/8/2018 của BGD&ĐT, nhà trường tự đánh giá đạt được kết quả cụ thể như sau:

Số lượng tiêu chí đạt 27/27 = 100%. Cụ thể:

- Mức 1: + Số lượng tiêu chí đạt 27 /27 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100 %;
  + Số lượng tiêu chí không đạt 0 /27 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 0 %;
- Mức 2: + Số lượng tiêu chí đạt 27 /27 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100 %;
  + Số lượng tiêu chí không đạt 0 /27 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 0 %;
- Mức 3: + Số lượng tiêu chí đạt 19 /19 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100 %;
  + Số lượng tiêu chí không đạt 0 /19 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 0 %;

Căn cứ vào Điều 31, quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên ban hành kèm theo thông tư số 17/2018/TT-BGD&ĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, trường tiểu học Phương Nam C tự đánh giá đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2.

Trên đây là báo cáo tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia của trường Tiểu học Phương Nam C, nhà trường kính mong Sở GDĐT tỉnh Quảng Ninh, Phòng GDĐT Uông Bí; các cấp uỷ Đảng, chính quyền, các thành viên trong Đoàn đánh giá ngoài đóng góp ý kiến để công tác tự đánh giá của nhà trường đạt hiệu quả tốt hơn.

Uông Bí, ngày 21 tháng 7 năm 2023
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Đã ký)

HIỆU TRƯỞNG
Hoàng Thị Phương Lan

Nơi gửi:
- Sở GD&ĐT tỉnh QN;
- Đoàn đánh giá ngoài;
- Phòng GD&ĐT Uông Bí;
- Đảng ủy, UBND phường Phương Nam;
- CB,GV,NV, CMHS nhà trường;
- Lưu: VT.

Phần IV- PHỤ LỤC
Phụ lục 1: Các biểu thống kê số liệu

1.1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024- 2025	Năm học 2025- 2026
Khối lớp 1	02	02	02		
Khối lớp 2	02	02	02		
Khối lớp 3	02	02	02		
Khối lớp 4	02	02	02		
Khối lớp 5	02	02	02		
Cộng	**10**	**10**	**10**		

1.2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Ghi chú
I	**Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập**	**18**	**18**	**18**			
1	***Phòng học***	***10***	***10***	***10***			
a	Phòng kiên cố	10	10	10			
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0			
c	Phòng tạm	0	0	0			
2	***Phòng học bộ môn***	***03***	***03***	***03***			
a	Phòng kiên cố	3	3	3			
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0			
c	Phòng tạm	0	0	0			
3	***Khối phục vụ học tập***	***05***	***05***	***05***			
a	Phòng kiên cố	05	05	05			
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0			
c	Phòng tạm	0	0	0			
II	**Khối phòng hành chính - quản trị**	***6***	***6***	***6***			
1	Phòng kiên cố	06	06	06			
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0			
3	Phòng tạm	0	0	0			
III	**Thư viện**	***1***	***1***	***1***			
IV	**Các công trình, khối phòng chức năng khác (Phòng Đội, Phòng Giáo dục hoà nhập)**	***2***	***2***	***2***			
1	Phòng chức năng (kiên cố)	02	02	02			
Cộng		**27**	**27**	**27**			

1.3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

1.3.1. Số liệu tại thời điểm tự đánh giá (theo luật GD 2019) năm 2023

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	0			01	
Phó hiệu trưởng	01	01	0		01	0	
Giáo viên	17	17	0	06	11	0	
Nhân viên	02	01	0	01	01	0	
Cộng	**21**	**20**	**0**	**07**	**13**	**01**	

1.3.2. Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
1	Tổng số giáo viên	18	18	18	18	17
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1,6	1,6	1,6	1,6	1,6
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0,05	0,05	0,05	0,05	0,05
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp thành phố/ GV Chủ nhiệm giỏi TP	6	3	2	4	2
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh/ GVCNG	Không tổ chức	Không tổ chức	2	2	0
6	Các số liệu khác (nếu có)					

1.4. Học sinh

1.4.1. Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	363	356				
	- Nữ	184	180				
	- Dân tộc thiểu số	0	0				
	- Khối lớp 1	74	65				
	- Khối lớp 2	70	69				
	- Khối lớp 3	68	70				
	- Khối lớp 4	84	68				
	- Khối lớp 5	67	84				
2	Tổng số tuyển mới	74	62				
3	Học 2 buổi/ngày	363	356				
4	Bán trú	142	156				
5	Nội trú	0	0				
6	Bình quân số học sinh/lớp học	36	36				
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi.	362/363 99,7%	353/356 99,2%				
	- Nữ	184	179				
	- Dân tộc thiểu số	0	0				
8	Tổng số học sinh tham gia giao lưu cấp huyện/tỉnh	24	37				
9	Tổng số HS giỏi quốc gia	0	0				
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách.	22	14				
	- Nữ	07	05				
	- Dân tộc thiểu số	0	0				
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt.	35	39				
12	HSKT học hòa nhập	6	13				
...	Các số liệu khác (nếu có)	0	0				

1.4.2. Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục

Số liệu	**Năm học 2021-2022**	**Năm học 2022-2023**	**Năm học 2023-2024**	**Năm học 2024-2025**	**Năm học 2025-2026**	**Ghi chú**
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1.	100%	100%				
Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học.	99,4%	100%				
Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học.	100%	100%				
Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học.	100%	100%				
Các số liệu khác (nếu có).	0	0	0	0	0	

1.5. Biểu thống kê kết quả đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng (từ năm 2021 đến nay)

TT	**Họ và tên**	**Kết quả xếp loại chuẩn Hiệu trường**					**Ghi chú**
		2021	2022	2023	2024	2025	
1	Hoàng Thị Phương Lan	Tốt	Tốt	Tốt			
2	Nguyễn Thị Hải	Tốt	Tốt	Tốt			

1.6. Biểu thống kê kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp GV tiểu học
(từ năm 2021 đến nay)

STT	Thời gian đánh giá	Đối tượng	Tổng số	Kết quả đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp				Kết quả đánh giá, xếp loại viên chức				Số CB, GV, NV không xếp loại	Ghi chú
				Mức Tốt	Mức Khá	Mức Đạt	Mức Không đạt	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Không hoàn thành nhiệm vụ		
1	Năm học 2021 -2022	Cán bộ quản lý	**2**	2	0			2	0				
		Giáo viên	**18**	10	8			9	8	1			Nghỉ thai sản
		Nhân viên	**2**	0	0				2				
Tổng			**22**	**12**	**8**			**11**	**10**	**1**			
2	Năm học 2022 -2023	Cán bộ quản lý	**2**	2	0			2	0	0			
		Giáo viên	**17**	9	8			3	12	2			
		Nhân viên	**2**	0	0			1	1	0			
Tổng			**21**	**11**	**8**			**6**	**13**	**2**			
3	Năm học 2023 -2024	Cán bộ quản lý											
		Giáo viên											
		Nhân viên											
		HĐLĐ trong chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền phê duyệt											
Tổng													

STT	**Thời gian đánh giá**	**Đối tượng**	**Tổng số**	**Kết quả đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp**				**Kết quả đánh giá, xếp loại viên chức**				Số CB, GV, NV không xếp loại	**Ghi chú**
				Mức Tốt	Mức Khá	Mức Đạt	Mức Không đạt	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Không hoàn thành nhiệm vụ		
4	Năm học 2024 -2025	Cán bộ quản lý											
		Giáo viên											
		Nhân viên											
Tổng													
5	Năm học 2025 -2026	Cán bộ quản lý											
		Giáo viên											
		Nhân viên											
Tổng													

1.7. Biểu tổng hợp số học sinh được khen thưởng, tặng quà

STT	Danh mục tặng quà, khen thưởng	Số lượng HS được tặng quà, khen				
		2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025	2025-2026
1	Quà khai giảng	8	8			
2	Quà Tết Nguyên Đán	39	30			
3	Học sinh nhận quà của liên đội trường	10	10			
4	Học sinh nhận quà của liên đội trường TH Lê Lợi	5	5			
5	Khen thưởng HS đạt giải trong các kỳ giao lưu Olympic cấp thành phố	0	17			
7	Học sinh nhận học bổng	2	2			
8	Học sinh nhận quà đỡ đầu Tết Nguyên Đán	2	2			
9	Học sinh nhận góc học tập	2	2			
Tổng số		**68**	**76**			

Phụ lục 2: Một số hình ảnh của nhà trường

Khuôn viên trường Tiểu học Phương Nam C

Khu vận động ngoài trời

Thư viện nhà trường

Góc đọc thân thiện tại các lớp học

Một số hoạt động thể dục thể thao của nhà trường

Một số hình ảnh thể dục thể thao

Một số hoạt động văn hóa văn nghệ tại nhà trường

Đại hội Cháu ngoan Bác Hồ cấp liên đội

Sinh hoạt dưới cờ tại Liên đội

Đại hội Cháu ngoan Bác Hồ cấp Liên đội

Liên đội thăm, tặng quà mẹ liệt sỹ

Học sinh nhà trường tham gia phong trào Kế hoạch nhỏ

Nhà trường tổ chức Tết Trung thu tại trường cho học sinh

Ngoại khóa phòng chống xâm hại cho học sinh

Học sinh tham gia trải nghiệm tại Yên Tử

Ngoại khóa Tết ấm yêu thương

Ngoại khóa “Sách – niềm vui trí tuệ”

Phụ lục 3: Danh mục bảng mã minh chứng

(thiết kế Biểu riêng đính kèm)